

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021
(Tính đến 20 tháng 6 năm 2021)

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

Kê khai theo thứ tự từng ngành đào tạo. Mỗi ngành đào tạo kê khai theo từng khóa và theo học kỳ I của năm học 2020-2021

1. Ngành Sư phạm Toán

Khóa 52

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Dạy học Hình học	Môn học này là môn học bắt buộc, thuộc khối kiến thức nghiệp vụ trong chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Toán. Các nội dung cơ bản của học phần này bao gồm: Giới thiệu về cơ sở hình học; phương pháp tiên đề cũng như một số hệ tiên đề xây dựng hình học ở Việt Nam; các dạng toán hình học; ứng dụng hình học cao cấp để giải hình học sơ cấp; một số vấn đề về khối đa diện và thể tích của chúng. Các phép biến hình; các bài toán quỹ tích và dựng hình. Môn học này còn cung cấp cho người học những lý luận và phương pháp dạy học các nội dung hình học ở trường phổ thông.	4	Kỳ 7	Tự luận
2	Giải tích hàm	Nội dung môn học bao gồm: Những kiến thức về chuẩn trên không gian vectơ. Không gian định chuẩn và không gian Banach. Ánh xạ tuyến tính liên tục giữa các không gian định chuẩn. Không gian các ánh xạ tuyến tính liên tục. Không gian con và không gian thương. Ba nguyên lý cơ bản của giải tích. Không gian Hilbert; định lý về sự tồn tại phép chiếu trực giao toán tử liên hợp và tự liên hợp trong không gian Hilbert.	3	Kỳ 7	Tự luận
3	Hình học vi phân	- Môn học này trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về:	3	Kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		+ Phép tính giải tích trong không gian Euclid E_n và hình học vi phân của E_n, bao gồm: hàm vectơ, đạo hàm của hàm vectơ, vectơ tiếp xúc, trường vectơ, đạo hàm của hàm số theo một vectơ tiếp xúc và đạo hàm của một trường vectơ, ánh xạ tiếp xúc của một ánh xạ khả vi, dạng vi phân bậc 1, bậc 2, đạo hàm của trường vectơ. + Đường trong E_n, bao gồm: cung trong E_n, độ dài cung và tham số hóa từ nhiên của một cung chính quy, cung song chính quy trong E_3, độ cong và độ xoắn của nó, định lý cơ bản của lý thuyết đường trong E_3, cung phẳng, cung hình học và đa tạp 1 chiều.			
4	Ứng dụng của lý thuyết trường	- Đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển toán học lý thuyết. - Môn học này trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản của lý thuyết Trường như mở rộng hữu hạn, mở rộng đại số, mở rộng đơn, trường phân rã, trường hữu hạn. Môn học còn trình bày những ứng dụng của các kiến thức này vào giải bài toán dựng hình bằng thước kẻ và compa; phần tử nguyên thủy, lý thuyết Galois, ứng dụng của lý thuyết Galois đưa ra điều kiện cần và đủ để đa thức giải được bằng căn thức.	3	Kỳ 7	Tự luận
5	Phát triển chương trình môn Toán ở trường phổ thông	Môn học này bao gồm các nội dung sau: Những vấn đề cơ bản về chương trình giáo dục và phát triển chương trình giáo dục; Phát triển chương trình môn Toán ở trường phổ thông.	2	Kỳ 7	Tự luận
6	Thực hành sư phạm 2	Thực hành dạy học môn Toán là môn học bắt buộc trong khối kiến thức nghề nghiệp thuộc chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Toán. Nội dung môn học này gồm: tìm hiểu chương trình và sách giáo khoa môn Toán ở trường phổ thông; soạn giáo án và thực hành giảng dạy.	2	Kỳ 7	Tự luận
7	Xác suất thống kê	Nội dung môn học bao gồm hai phần: Xác suất: Trong phần này sẽ nghiên cứu về biến cố, xác suất của biến cố, các tính chất, công thức tính xác suất; biến ngẫu nhiên rời rạc và biến ngẫu nhiên liên tục; các đặc trưng của biến ngẫu nhiên: kỳ vọng, phương sai; các loại phân phối cơ bản: phân phối nhị thức, Poisson, mũ, chuẩn, đều,...; vectơ ngẫu nhiên và phân phối của vectơ ngẫu nhiên; luật số lớn và các định lý giới hạn.	3	Kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Thống kê: Trong phần này sẽ giới thiệu về lý thuyết mẫu, phương pháp ước lượng điểm, ước lượng khoảng cho kỳ vọng, phương sai, xác suất, median. Các bài toán kiểm định giả thiết thống kê như kiểm định về giá trị trung bình, tỷ lệ, phân phối xác suất, tính độc lập, phụ thuộc, so sánh hai giá trị trung bình, nhiều tỷ lệ. Một số vấn đề về tương quan và hồi quy.			
8	Bất đẳng thức	Chuyên đề Toán sơ cấp (bất đẳng thức) là môn học tự chọn trong chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Toán. Nội dung môn học này gồm: khái niệm bất đẳng thức, các tính chất của quan hệ thứ tự và các tính chất của các phép toán về các bất đẳng thức; các bất đẳng thức kinh điển (bất đẳng thức AM – GM; bất đẳng thức Cô – si – Svachơ và một số ứng dụng của các bất đẳng thức đó. Các phương pháp chứng minh bất đẳng thức trong các lĩnh vực đặc thù như hình học, đại số và giải tích.	3	Kỳ 8	Tự luận
9	Hình học hoạ hình	Nội dung chính của học phần Hình học tuyến tính bao gồm: <i>Các phép chiếu và biểu diễn hình học, bài toán về vị trí và bài toán về lượng.</i> Môn học này còn cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng để có thể biểu diễn các hình không gian trên mặt phẳng, giải các bài toán hình không gian. Môn học này còn cung cấp cho người học về phương pháp dạy học các nội dung hình học không gian và vẽ kỹ thuật công nghệ ở phổ thông.	2	Kỳ 8	Tự luận
10	Toán kinh tế	Môn học Toán kinh tế, gần đây hay được gọi là kinh tế học toán, là một phân ngành của kinh tế học nghiên cứu việc áp dụng toán học và phát triển các kỹ thuật toán học để giải quyết các vấn đề kinh tế học. Toán kinh tế còn được hiểu là phương pháp tiếp cận dưới hình thức toán học của khoa học kinh tế. Nội dung môn học gồm: - Một số mô hình tối ưu tuyến tính - Các phương pháp mô hình hóa và mô hình toán kinh tế - Lý thuyết phục vụ đám đông, Mô hình quản lý dự trữ, Phương pháp sơ đồ mạng lưới	2	Kỳ 8	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Complex Analysis	Content course includes: Chapter 1 introduce complex number, the square and square root functions, the exponential and the logarithm function, power functions, trigonometric and hyperbolic functions, analytic functions, harmonic functions, conformal mappings, fractional linear transformations. Chapter 2 introduce line integrals, harmonic functions, the mean value property, the maximum Principle, fundamental Theorem of Calculus for Analytic Functions. Chapter 3 introduce sequence and series of functions, Power Series, The Zeros of an Analytic Function, The Laurent Series, Isolated Singularities and Fourier Series. Chapter 4 introduce The Residue Theorem, Integrals Featuring Rational Functions, Integrals of Trigonometric Functions, Integrands with Branch Points.	3	Kỳ 5	Tự luận
2	Đại số hiện đại 1	Nội dung môn học bao gồm: Chương 1 trình bày khái niệm và một số tính chất cơ bản của nhóm; nhóm con; nhóm cyclic; Định lý Lagrange; nhóm con chuẩn tắc và nhóm thương; ... Chương 2 giới thiệu về vành và trường: trình bày một số tính chất cơ bản của vành và trường; vành con và trường con; ideal và vành thương; đồng cấu vành; trường các thương; ideal nguyên tố và ideal tối đại. Các miền nguyên đặc biệt gồm miền chính; miền phân tích duy nhất; miền Euclid được tìm hiểu ở chương 3.	4	Kỳ 5	Tự luận
3	Đại số tuyến tính 2	Đại số tuyến tính 2 là môn học bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp trong chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Toán học. Môn học này bao gồm các nội dung quan trọng sau: Cấu trúc của tự đồng cấu; Không gian véc tơ Euclide. Môn học này còn cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng để tiếp cận với toán học hiện đại, là cơ sở để nghiên cứu rất nhiều ngành toán học khác như giải tích, hình học	3	Kỳ 5	Tự luận
4	Giải tích phức	Giải tích phức là môn học bắt buộc trong khối kiến thức giải tích thuộc chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Toán học.	3	Kỳ 5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Môn học này nhằm cung cấp cho người học một số kiến thức về số phức, hàm phức, đạo hàm phức, tích phân phức, chuỗi và thặng dư. Biết vận dụng kiến thức lý thuyết vào giải bài tập và so sánh, đưa ra mối quan hệ với giải tích thực.			
5	Hình học xạ ảnh	Nội dung môn học bao gồm: Các khái niệm và tính chất cơ bản về không gian xạ ảnh, hệ điểm độc lập, mục tiêu xạ ảnh, phẳng, tỉ số kép, hình 4 đỉnh toàn phần, phép đối xạ và nguyên lý đối ngẫu, hình 4 cạnh toàn phần; ánh xạ xạ ảnh, đẳng cấu xạ ảnh, biến đổi xạ ảnh, bất biến xạ ảnh, phép thấu xạ xạ ảnh; siêu mặt bậc hai, điểm liên hợp, điểm đối cực và siêu phẳng đối cực, điểm kì dị của siêu mặt bậc hai, siêu diện lớp hai. Mối liên hệ giữa hình học xạ ảnh và hình học Afín.	3	Kỳ 5	Tự luận
6	Inequality	This subject provides students with basic knowledge of concepts of inequality, the natures of inequality, some classical inequalities (Cauchy, Bunyakovski, Minkowski, Chebyshev) and their applications, some methods of proving in algebra inequalities, geometry inequalities, trigonometric inequalities and methods of creatively inequality.	3	Kỳ 5	Tự luận
7	Methodology of teaching Mathematics	This is a compulsory subject, part of the professional knowledge. The subject contents include purposes, contents, and methods of teaching Mathematics at school; typical situations in teaching Mathematics.	4	Kỳ 5	Tự luận
8	Ứng dụng CNTT trong dạy học Toán	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học toán là môn học tự chọn trong khối kiến thức nghiệp vụ của chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Toán. Nội dung môn học bao gồm: Vai trò của công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) trong dạy học Toán; Khai thác một số phần mềm trong dạy học Toán như: phần mềm hình học động, phần mềm tính toán đại số, phần mềm xây dựng bài giảng điện tử; Khai thác Internet và E-Learning trong hỗ trợ dạy và học môn Toán.	2	Kỳ 5	Tự luận
9	Phát triển chương trình giáo dục ở trường phổ thông	Phát triển chương trình giáo dục ở trường phổ thông là môn học tự chọn trong khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm trong chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Toán. Môn học cung cấp cho sinh viên lý thuyết tổng quan về phát triển chương	2	Kỳ 5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trình, chương trình giáo dục nhà trường, cách tiếp cận và quy trình phát triển chương trình dạy học. Đặc biệt, môn học giúp sinh viên phân tích và đánh giá chương trình môn Toán ở trường phổ thông. Sinh viên cần hiểu được khung chương trình và chuẩn đánh giá môn Toán. Từ đó, sinh viên thực hành phát triển chương trình dạy học ở các cấp độ khác nhau như: môn học, chủ đề và bài học.			
10	Phương trình vi phân	Nội dung môn học gồm: -Phương trình vi phân cấp 1: Các kiến thức về phương trình vi phân, khái niệm và cách giải các phương trình vi phân cấp một. -Phương trình vi phân cấp cao: Các khái niệm về phương trình vi phân cấp cao, các phương trình vi phân cấp cao hạ cấp được, lý thuyết về phương trình vi phân cấp n với các tính chất về nghiệm và cấu trúc nghiệm tổng quát, khái niệm và cách giải phương trình tuyến tính cấp n với hệ số hằng. - Hệ phương trình vi phân: Khái niệm về hệ phương trình vi phân cấp 1, các phương pháp giải hệ phương trình vi phân tuyến tính, cách giải hệ phương trình tuyến tính với hệ số hằng.	3	Kỳ 5	Tự luận
11	Probability and Statistics	The course content includes two parts: Part 1: This section focus on the concept of probability, formulas of Probability, random variables, characteristics of random variables, some common probability distributions, theorem of limitation and law of big number. Part 2: This section introduce about sampling theory, estimation theory, test of hypothesis and significance, correlation and regression.	3	Kỳ 5	Tự luận
12	Topological space, measure and integral theory	Chapter 1 introduce continuous functions, bounded sets, open balls, open sets in metric spaces and continuous mappings, subspaces and product spaces, the Hausdorff condition in topological spaces. Chapter 2 consists of σ - set algebra, measure on set algebra; outer measure, Borel measure, measurable functions, Lebesgue integral and properties of Lebesgue integral.	4	Kỳ 5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Analysis 3	Chapter 1 introduce first kind line integral, second kind line integral, first kind surface integrals and second kind surface integrals. Chapter 2 consists of series number, sequence of functions, serie of functions, power series and Fourier series.	3	Kỳ 6	Tự luận
14	Calculation Methods and Optimization	The course includes two parts: Part 1: This section will focus on numerical iterative solutions of equation and systems of linear equations; the Lagrange interpolation polynomial and the Newton's divided difference interpolation; the Trapezoid rule and the Simpson's rule for approximations to the definite integral. Part 2: This section will introduce about programming problems, basic properties of linear programs, simplex method, transportation simplex method, duality and complementarity.	4	Kỳ 6	Tự luận
15	Dạy học Đại số	Dạy học đại số là môn học bắt buộc nằm trong khối kiến thức nghiệp vụ trong chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Toán học. Môn học này bao gồm các nội dung quan trọng sau: Các cấu trúc đại số và các phép toán trên các cấu trúc đại số; Hàm số và đồ thị; Phương trình và bất phương trình; một số vấn đề cơ bản về xác suất và thống kê. Môn học này còn cung cấp cho người học về phương pháp dạy học các nội dung đại số, xác suất và thống kê ở trường phổ thông.	5	Kỳ 6	Tự luận
16	Differential Geometry	Chapter 1 consists of some basic notions of curves, arc-length, parametrized curves, closed curves; curvature of curves; plane curves; space curves and global properties of curves. Chapter 2 introduces some fundamental knowledge of surface as: smooth surfaces; quadric surfaces; the first and the second fundamental forms of surfaces; curvatures of surfaces; the Gauss and Weingarten maps on surfaces.	3	Kỳ 6	Tự luận
17	Lý thuyết độ đo và tích phân	Nội dung môn học bao gồm: Những kiến thức về đại số và σ -đại số tập hợp, hàm tập hợp cộng tính và σ -cộng tính, biến phân của hàm tập cộng tính. Độ đo trên đại số tập hợp, độ đo ngoài và độ đo cảm sinh bởi độ đo ngoài, định lý Caratheodory.	3	Kỳ 6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Độ đo trên R^n và tiêu chuẩn đo được Lebesgue, hàm đo được, cấu trúc hàm đo được, hội tụ theo độ đo và hội tụ hầu khắp nơi. Định nghĩa tích phân Lebesgue, các tính chất của tích phân Lebesgue, các định lý qua giới hạn dưới dấu tích phân, bổ đề Fatou. Liên hệ giữa tích phân Riemann và tích phân Lebesgue.			
18	Lý thuyết số	Lý thuyết số là môn học bắt buộc nằm trong khối kiến thức nghiệp vụ trong chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Toán học. Nội dung môn học bao gồm: Định nghĩa và cách xây dựng các tập hợp số N, Z, Q, R, C ; các kiến thức trên vành số nguyên: chia hết, chia có dư, ước chung lớn nhất, bội chung nhỏ nhất, số nguyên tố, phương trình vô định; lý thuyết đồng dư: đồng dư thức, vành các lớp thặng dư, hệ thặng dư đầy đủ, hệ thặng dư thu gọn, phương trình, hệ phương trình đồng dư bậc nhất, bậc cao và các hàm số học quan trọng. Đây là phần kiến thức cơ sở, nền tảng trong chương trình Toán phổ thông đồng thời cũng là những minh họa cụ thể cho phần cấu trúc đại số trong Đại số hiện đại.	3	Kỳ 6	Tự luận
19	Mathematics Curriculum Development in School	This subject provides students with some contents such as: Some basic issues about curriculum, curriculum development, curriculum development approaches, models and curriculum development process; meaning and process of curriculum school and subjects development Then the students practise to design mathematics curriculum in schools at different level (school, subject, topic, lesson).	2	Kỳ 6	Tự luận
20	Phương pháp tính và Tối ưu	Nội dung môn học bao gồm hai phần Phương pháp tính và tối ưu: Phần phương pháp tính nghiên cứu về số xấp xỉ, sai số, tính gần đúng nghiệm của phương trình, hệ phương trình tuyến tính, nội suy đa thức, phương pháp bình phương bé nhất, tính gần đúng đạo hàm và tích phân xác định. Phần tối ưu nghiên cứu về bài toán quy hoạch tuyến tính, phương pháp đơn hình, bài toán đối ngẫu, bài toán vận tải.	4	Kỳ 6	Tự luận
21	Practices in Teaching Mathematics Number 1	This subject provides students with some contents such as: The methods of training skills of using language in speech, in dealing with pedagogical situations and present the content of	2	Kỳ 6	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		math; board presentation skills; drawing skills; study curriculum and textbook skills The role and significance of the lesson plan. This course also provides them steps to prepare the lesson plan; the process of designing lesson plans and practise to teach math; the process of organization for extracurricular activities.			
22	Teaching Algebra	The subject contains the following topics: algebraic structures; functions and graphs; equations and inequations. It also introduces core knowledge for teaching elementary algebra at the secondary schools. This subject provides students with scientific research methodology and didactics of algebra at the secondary schools.	4	Kỳ 6	Tự luận
23	Thực hành sư phạm 1	Thực hành sư phạm 1 là môn học bắt buộc trong khối kiến thức nghiệp vụ thuộc chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Toán học. Môn học này nhằm cung cấp cho người học một số kiến thức và phát triển cho họ những kỹ năng dạy học Toán như: Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ để truyền đạt nội dung môn toán; kỹ năng tìm hiểu chương trình và sách giáo khoa môn Toán ở trường phổ thông; kỹ năng thiết kế và thực hiện kế hoạch dạy học; kỹ năng vẽ hình, trình bày bảng, xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Nội dung môn học này bao gồm: năng lực sử dụng ngôn ngữ trong dạy học toán; Năng lực nghiên cứu và thiết kế bài dạy; Năng lực tổ chức hoạt động ngoại khóa Toán học.	2	Kỳ 6	Vấn đáp

Khóa 54

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Analysis 2	The course includes: Chapter 1 introduce about limit and continuous, differential, derivative of the two variables function, higher partial derivatives and differential, Taylor formula, extreme of several variables function. Chapter 2 focus on integrals dependent on a parameter, multiple integrals, application of multiple integral.	3	Kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Đại số hiện đại 2	Nội dung chính của học phần Đại số hiện đại 2 bao gồm: Xây dựng vành đa thức một ẩn, nghiệm của đa thức, sự phân rã của đa thức; xây dựng vành đa thức nhiều ẩn, đa thức đối xứng và ứng dụng; Định lý cơ bản của đại số, đa thức trên trường số, giải phương trình đa thức, đa thức bất khả quy. Thông qua học phần này sinh viên hiểu rõ hơn các kiến thức về đa thức và ứng dụng ở trường phổ thông.	3	Kỳ 3	Tự luận
3	Giải tích 3	Nội dung môn học bao gồm hai phần: Tích phân đường và tích phân mặt: Trong phần này sẽ nghiên cứu về các khái niệm, tính chất, cách tính tích phân đường loại 1, loại 2, công thức Green, định lý bốn mệnh đề tương đương và ứng dụng. Khái niệm cách tính tích phân mặt loại 1, loại 2, công thức Stoke, Ostrogradski. Lý thuyết chuỗi: Trong phần này sẽ nghiên cứu về khái niệm chuỗi, chuỗi hội tụ, các điều kiện để chuỗi số hội tụ, chuỗi số dương và các dấu hiệu hội tụ của nó, chuỗi có dấu bất kỳ xét cho trường hợp chuỗi đan dấu và chuỗi hội tụ tuyệt đối, các tính chất của chuỗi hội tụ. Khái niệm về dãy hàm, chuỗi hàm, sự hội tụ, hội tụ đều của dãy hàm, chuỗi hàm, các tính chất của tổng chuỗi hàm. Khái niệm về chuỗi hàm lũy thừa, khai triển hàm số thành chuỗi lũy thừa. Trình bày khái niệm về chuỗi Fourier, khai triển hàm số thành chuỗi Fourier.	3	Kỳ 3	Tự luận
4	Linear Algebra 2	Chapter 1 covers the concepts of inner products and norm, orthogonal bases, hermitian form and unita spaces. Chapter 2 introduce the concepts of eigenvectors and eigenvalues of endomorphisms, characteristic polynomial and minimal polynomial of an endomorphism, diagonalizable endomorphism, Hermitian, Unitary, and Normal Matrices. Chapter 3 covers notions of quadratic form, positive definite quadratic forms and some their applications.	3	Kỳ 3	Tự luận
5	Lý thuyết số	Lý thuyết số là môn học bắt buộc nằm trong khối kiến thức nghiệp vụ trong chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Toán học. Nội dung môn học bao gồm: Định nghĩa và cách xây dựng các tập hợp số N, Z, Q, R, C ; các kiến thức trên vành số nguyên; chia hết, chia có dư, ước chung lớn nhất, bội chung nhỏ nhất, số nguyên tố, phương trình vô định; lý thuyết đồng dư: đồng dư thức, vành các lớp thặng dư, hệ thặng dư đầy đủ.	3	Kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hệ thống dư thừa gọn, phương trình, hệ phương trình đồng dư bậc nhất, bậc cao và các hàm số học quan trọng. Đây là phần kiến thức cơ sở, nền tảng trong chương trình Toán phổ thông đồng thời cũng là những minh họa cụ thể cho phần cấu trúc đại số trong Đại số hiện đại.			
6	Modern Algebra 1	Chapter 1 consists of definitions and basic properties of groups, permutation groups, subgroups, cyclic groups, normal subgroups, quotient groups, homomorphisms of groups. Chapter 2 introduces definitions and basic properties of rings, subrings, ideals, quotient rings, homomorphisms of rings, domains, fields, subfields and field of fractions. Chapter 3 covers definitions and basic properties of some special classes of rings: Principal ideal domains; Unique factorization domains (Gauss rings); Euclidean domains. Chapter 4 provides some finite groups	4	Kỳ 3	Tự luận
7	Analysis 3	Chapter 1 introduce first kind line integral, second kind line integral, first kind surface integrals and second kind surface integrals. Chapter 2 consists of series number, sequence of functions, series of functions, power series and Fourier series.	3	Kỳ 4	Tự luận
8	Hình học tuyến tính	Nội dung môn học bao gồm: + Hình học Affin: Các khái niệm và tính chất cơ bản về không gian affin, hệ điểm độc lập, mục tiêu affin, phẳng, tâm tỉ cự, hộp, đơn hình, tập lồi. Ánh xạ affin, đẳng cấu affin, biến đổi affin, bất biến affin, siêu mặt bậc hai affin. + Hình học Euclid: Các khái niệm và tính chất cơ bản về Không gian Euclid, mục tiêu trục chuẩn, sự trực giao của các phẳng, khoảng cách, góc, thể tích của hộp, đơn hình, ánh xạ đẳng cự, biến đổi đẳng cự trong E_n , nhóm đồng dạng và hình học đồng dạng, siêu mặt bậc hai Euclid.	4	Kỳ 4	Vấn đáp
9	Không gian metric và không gian tôpô	Nội dung môn học bao gồm: Những khái niệm về không gian metric: tập đóng, tập mở, ánh xạ liên tục, phép đồng phôi; Không gian metric đầy. Nguyên lý Cantor; định lý Baire; nguyên lý ánh xạ co và ứng dụng; Tập compact và không gian	3	Kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		metric compact; định lý Hausdorff. Ánh xạ liên tục trên tập compact. Không gian metric khả ly. Không gian tôpô, biên và tập dẫn xuất, ánh xạ liên tục, phép đồng phôi, các tiên đề tách. Tích và tổng trực tiếp các không gian tôpô. Không gian tôpô liên thông; không gian tôpô T_1 , T_2 ; không gian chính quy và không gian chuẩn tắc; định lý Tiet-Uryson; ánh xạ liên tục giữa các không gian tôpô; định lý Arzela – Ascoli. Không gian compact địa phương và compact hoá Alexandrov.			
10	Linear Geometry	This course introduces affine geometry and Euclidean affine geometry. Chapter 1 consists of notions and properties of affine spaces, affine subspaces, affine frames, Cartesian coordinates in affine geometry, barycenters, affine mappings, convex subset in a real affine space, n -simplexes, n -parallelotopes, affine quadrics and conics. Then we introduce the classification of affine conics. Chapter 2 introduces notions and properties of Euclidean affine spaces, the structure of affine isometries, Euclidean geometry in the plane and in space, similarities of Euclidean affine spaces and similar geometry, quadric hypersurfaces, hypersphere and conics in Euclidean affine spaces.	3	Kỳ 4	Tự luận
11	Lý luận dạy học bộ môn	Lý luận dạy học bộ môn là môn học bắt buộc, nằm trong khối các kiến thức nghiệp vụ trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Toán. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng cơ bản nhất về việc dạy học môn Toán ở trường phổ thông. Nội dung của môn học này gồm: mục đích, nguyên tắc dạy học toán ở trường phổ thông; nội dung giáo dục toán học, các phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học Toán ở trường phổ thông; những tình huống điển hình trong dạy học Toán ở trường phổ thông.	4	Kỳ 4	Tự luận
12	Lý thuyết Galois và ứng dụng	Môn học này trình bày một số loại mở rộng trường bao mở rộng hữu hạn, mở rộng đại số, mở rộng đơn, mở rộng chuẩn tắc, mở rộng tách được và mở rộng Galois. Từ đó áp dụng vào giải ba bài toán cổ điển về dựng hình bằng thước kẻ và compa. Môn học còn trình bày định lý cơ bản của lý thuyết Galois và áp dụng của nó trong việc đưa ra điều kiện cần và đủ để phương trình đa thức giải được bằng căn thức.	3	Kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Modern Algebra 2	This course introduces some basic knowledge of polynomial rings in one variable such as the Remainder theorem; the Euclidean algorithm; greatest common divisor and least common multiple; roots of polynomials; algebraic and transcendental elements; polynomial functions and splitting polynomials. The Lexicographical order and degree of polynomials in several variables; symmetric polynomials are presented. This course also covers the properties of polynomials over the field of real and complex numbers; the formula for roots of polynomials of degree less than 5; the irreducibility of polynomials over the field of rational numbers and residue classes field $\mathbb{Z}_p$.	3	Kỳ 4	Tự luận
14	Number Theory	Chapter 1 introduces two important tools in establishing results about the integers, the well-ordering property and the principle of mathematical induction. The concept of divisibility of integers is introduced. Representations of integers to different bases are described. are discussed. Chapter 2 introduces prime numbers and the greatest common divisor of a set of integers. The Euclidean algorithm, used to find greatest common divisors, are discussed. Prime-factorizations, the fundamental theorem of arithmetic, and factorization techniques are covered. Finally, finite continued fractions and linear Diophantine equations are discussed. Chapter 3 introduces congruences and develops their fundamental properties. Linear congruences in one unknown are discussed. The Chinese remainder theorem is developed. Chapter 4 is concerned with multiplicative functions and their properties. Special emphasis is devoted to the Euler phi-function, the sum of the divisors function, and the number of divisors function and explicit formulae are developed for these functions. Mersenne primes and perfect numbers are discussed.	3	Kỳ 4	Tự luận
15	Tiếng Anh chuyên ngành Toán học	Học phần này trang bị cho sinh viên vốn từ vựng cơ bản về toán học sơ cấp ở trường phổ thông, bao gồm các mạch kiến thức	3	Kỳ 4	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		toán học như: số học, đại học, hình học, giải tích và xác suất - thống kê. Học phần cũng trình bày những cấu trúc ngữ pháp cơ bản được sử dụng trong các văn bản toán học, những mẫu câu và cụm từ cơ bản thường dùng trong trình bày lời giải một bài toán bằng tiếng Anh. Ngoài ra, học phần cũng giúp cung cấp cho sinh viên một số mẫu trình bày báo cáo và hướng dẫn sinh viên biết thuyết trình một vấn đề của toán học sơ cấp bằng tiếng Anh.			

Khóa 55

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Giải tích 1	Học phần Giải tích 1 cung cấp các kiến thức cơ bản về: Số thực và hàm số biến số thực; giới hạn của dãy số, giới hạn của hàm số; hàm số liên tục; hàm số liên tục đều; phép tính vi phân của hàm số một biến số; nguyên hàm và tích phân không xác định, tích phân xác định, ứng dụng của tích phân xác định, tích phân suy rộng.	3	Kỳ 1	Vấn đáp
2	Tiếng Anh chuyên ngành Toán TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH TOÁN 1 55EFM231	Học phần Toán tiếng anh chuyên ngành 1 cung cấp cho sinh viên một số cấu trúc ngữ pháp và vốn từ vựng về các nội dung đại số, số học, giải tích, hình học trong chương trình toán phổ thông. Học phần phát triển cho người học các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, dịch thuật các văn bản tiếng anh về nội dung toán học trong chương trình phổ thông, kỹ năng xử lý thông tin từ các nguồn tài liệu viết bằng tiếng anh liên quan đến chương trình toán phổ thông.	4	Kỳ 1	Tự luận
3	Tin học đại cương	Học phần Tin học đại cương cung cấp các kiến thức cơ bản về: Cấu trúc chung của máy tính; xử lý lỗi cơ bản của máy tính; hệ điều hành; Định dạng văn bản, chèn đối tượng vào văn bản, bảng biểu, công cụ trợ giúp soạn thảo trong Microsoft Word; Định dạng và xử lý dữ liệu, công thức, các hàm cơ bản, biểu đồ trong Microsoft Excel; Thao tác với slide; định dạng, thiết lập hiệu ứng cho đối tượng và slide; tạo siêu liên kết trong Microsoft PowerPoint. Mạng máy tính và an toàn thông tin; một số ứng dụng cơ bản trên mạng Internet.	3	Kỳ 1	Thực hành trên máy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Toán rời rạc	Nội dung chính của học phần Toán rời rạc bao gồm: Các khái niệm và tính chất cơ bản về Đại số mệnh đề, Đại số vị từ. Các khái niệm và tính chất cơ bản về tập hợp, quan hệ hai ngôi, ánh xạ. Lý thuyết tổ hợp bao gồm các bài toán đếm, các quy tắc đếm cơ bản và bài toán tồn tại. Lý thuyết đồ thị giới thiệu các khái niệm cơ bản về đồ thị, cây và một số bài toán tối ưu trên đồ thị.	4	Kỳ 1	Tự luận
5	Cơ sở dữ liệu	Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về cơ sở dữ liệu và kỹ năng cơ bản để thiết kế các mô hình dữ liệu, thực hiện truy vấn và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu cho một số bài toán quản lý đơn giản. Môn học bao gồm các nội dung sau: Tổng quan về cơ sở dữ liệu, các mô hình dữ liệu; ngôn ngữ định nghĩa và thao tác dữ liệu đối với mô hình dữ liệu quan hệ; lý thuyết thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ.	3	Kỳ 2	Tự luận
6	Đại số hiện đại 1	Đại số hiện đại 1 là môn học bắt buộc nằm trong khối kiến thức nghiệp vụ trong chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Toán học. Môn học này bao gồm các nội dung quan trọng sau: nhóm, vành, trường và các miền nguyên đặc biệt. Môn học này cung cấp cho người học tư duy cấu trúc, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng giải toán.	4	Kỳ 2	Vấn đáp
7	Đại số tuyến tính 1	Học phần Đại số tuyến tính 1 cung cấp các kiến thức cơ bản về: Ma trận và các phép toán trên ma trận, định thức, ma trận khả nghịch, hệ phương trình tuyến tính tổng quát và hệ phương trình tuyến tính thuần nhất. Không gian véc tơ, tổ hợp tuyến tính, hệ véc tơ độc lập tuyến tính, hệ véc tơ phụ thuộc tuyến tính, hạng của hệ véc tơ, cơ sở và số chiều của không gian véc tơ, không gian véc tơ con và không gian véc tơ thương. Ánh xạ tuyến tính, ma trận của ánh xạ tuyến tính, Ảnh, hạt nhân của ánh xạ tuyến tính, đơn cấu, toàn cấu, đẳng cấu và không gian véc tơ đối ngẫu.	3	Kỳ 2	Tự luận
8	Giải tích 2	Nội dung môn học bao gồm hai phần: Phép tính vi phân của hàm nhiều biến số: nghiên cứu về giới hạn, liên tục, đạo hàm riêng, vi phân, đạo hàm theo hướng, đạo hàm hàm số kép, đạo hàm vi phân cấp cao và cực trị.	3	Kỳ 2	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Tích phân bội: nghiên cứu về tích phân phụ thuộc tham số trong các trường hợp có cận là hằng số, có cận là hàm của tham số, có cận là vô tận; về tích phân bội và các ứng dụng của chúng.			
9	Tin học đại cương	Học phần Tin học đại cương cung cấp các kiến thức cơ bản về: Cấu trúc chung của máy tính; xử lý lỗi cơ bản của máy tính; hệ điều hành; Định dạng văn bản, chèn đối tượng vào văn bản, bảng biểu, công cụ trợ giúp soạn thảo trong Microsoft Word; Định dạng và xử lý dữ liệu, công thức, các hàm cơ bản, biểu đồ trong Microsoft Excel; Thao tác với slide; định dạng, thiết lập hiệu ứng cho đối tượng và slide; tạo siêu liên kết trong Microsoft PowerPoint. Mạng máy tính và an toàn thông tin; một số ứng dụng cơ bản trên mạng Internet.	3	Kỳ 2	Vấn đáp
10	Toán rời rạc 55DIS241A	Nội dung chính của học phần Toán rời rạc bao gồm: Chương 1: Các khái niệm và tính chất cơ bản về Đại số mệnh đề, Đại số vị từ. Chương 2: Các khái niệm và tính chất cơ bản về tập hợp, ánh xạ, quan hệ hai ngôi. Chương 3: Lý thuyết tổ hợp bao gồm các bài toán đếm, các quy tắc đếm cơ bản và bài toán tồn tại. Chương 4: Lý thuyết đồ thị giới thiệu các khái niệm cơ bản về đồ thị, cây và một số bài toán tối ưu trên đồ thị. Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm, giải toán và khả năng vận dụng kiến thức nhằm phục vụ cho việc học tập và giảng dạy toán ở phổ thông.	4	Kỳ 2	Tự luận
11	Xác suất thống kê	Học phần Xác suất thống kê cung cấp các kiến thức cơ bản về: + Xác suất gồm: Các khái niệm và tính chất cơ bản về biến cố, xác suất của biến cố, các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, các loại phân phối thông dụng, luật số lớn và các định lý giới hạn. + Thống kê gồm: Các khái niệm và tính chất cơ bản về lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng tham số; kiểm định giả thiết thống kê; tương quan và hồi quy.	3	Kỳ 2	Tự luận

2. Ngành Sư phạm Tin

Khóa 55

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Ngôn ngữ lập trình C++	Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về: các thành phần cơ bản của ngôn ngữ C++; các cấu trúc điều khiển như: cấu trúc lặp, rẽ nhánh; cấu trúc chương trình và các cấu trúc dữ liệu: mảng, chuỗi, dữ liệu có cấu trúc (struct, cấu trúc tự trị và danh sách liên kết, bản ghi); các kỹ thuật sử dụng hàm như truyền tham số, gọi thực hiện hàm; sử dụng con trỏ (con trỏ và mảng, con trỏ hàm, con trỏ void); các thao tác với tệp tin; các thư viện của ngôn ngữ C++, thư viện người dùng.	3	Kỳ 1	Thực hành trên máy
2	Giải tích 1	Học phần Giải tích 1 cung cấp các kiến thức cơ bản về: Số thực và hàm số biến số thực; giới hạn của dãy số, giới hạn của hàm số; hàm số liên tục; hàm số liên tục đều; phép tính vi phân của hàm số một biến số; nguyên hàm và tích phân không xác định, tích phân xác định, ứng dụng của tích phân xác định, tích phân suy rộng.	3	Kỳ 2	Tự luận
3	Tin học đại cương	Học phần Tin học đại cương cung cấp các kiến thức cơ bản về: Cấu trúc chung của máy tính; xử lý lỗi cơ bản của máy tính; hệ điều hành; Định dạng văn bản, chèn đối tượng vào văn bản, bảng biểu, công cụ trợ giúp soạn thảo trong Microsoft Word; Định dạng và xử lý dữ liệu, công thức, các hàm cơ bản, biểu đồ trong Microsoft Excel; Thao tác với slide; định dạng, thiết lập hiệu ứng cho đối tượng và slide; tạo siêu liên kết trong Microsoft PowerPoint. Mạng máy tính và an toàn thông tin; một số ứng dụng cơ bản trên mạng Internet.	3	Kỳ 2	Vấn đáp
4	Đại số tuyến tính (Tin)	Học phần Đại số tuyến tính cung cấp các kiến thức cơ bản về: Ma trận và các phép toán trên ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính; Không gian véc tơ, tổ hợp tuyến tính, hệ véc tơ độc lập tuyến tính, hệ véc tơ phụ thuộc tuyến tính, cơ sở và số chiều của không gian véc tơ, không gian véc tơ con; Ảnh xạ tuyến tính, Ảnh, hạt nhân của ảnh xạ tuyến tính, không gian véc tơ Euclid, chéo hóa ma trận và dạng toàn phương.	3	Kỳ 2	Tự luận

3. Ngành Sư phạm Vật lý

Khóa 52

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Cơ học lượng tử nâng cao	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức về chuyển động của hạt trong trường thế xuyên tâm, bài toán nguyên tử Hydro theo lý thuyết lượng tử; mô men cơ và mô men từ của nguyên tử; lý thuyết biểu diễn trong việc mô tả trạng thái của hệ lượng tử, hàm sóng, toán tử bởi đại số ma trận; Spin và hệ hạt đồng nhất, phương pháp gần đúng với bài toán nhiễu loạn dừng. Từ đó sẽ có nền tảng kiến thức để nghiên cứu các lý thuyết cơ học lượng tử nâng cao như lý thuyết tán xạ và cơ học lượng tử tương đối tính.	2	Kỳ 7	Vấn đáp
2	Kiểm tra và đánh giá trong dạy học Vật lý	Môn học trang bị cho sinh viên các phương pháp, kỹ thuật trong đánh giá, thiết kế câu hỏi, xây dựng bài kiểm tra các loại, cách tổ chức một đợt thi – kiểm tra, cách thu thập và xử lý các thông tin thu được sau mỗi kì kiểm tra đánh giá trong dạy học Vật lý. Ngoài ra, môn học còn cung cấp một số kỹ thuật xử lý các câu hỏi thi, bài thi để có thể có được các câu hỏi thi tốt nhất.	2	Kỳ 7	Tự luận
3	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học Vật lý phổ thông	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về việc áp dụng công nghệ thông tin vào dạy học; phần mềm thí nghiệm vật lý, cách trình diễn bài giảng bằng phần mềm PowerPoint, phần mềm tạo và trộn đề trắc nghiệm; sử dụng các phần mềm cơ bản trong quá trình dạy học vật lý ở trường phổ thông; cách làm việc qua mạng; cách khai thác các thông tin trên mạng. Qua đó giúp sinh viên có cái nhìn đầy đủ hơn về việc áp dụng các phương tiện dạy học hiện đại vào quá trình giảng dạy vật lý ở trường phổ thông.	2	Kỳ 7	x
4	Thực hành sư phạm Vật lý 2	Học phần này nhằm trang bị cho SV các kiến thức cơ bản về việc thể hiện một bài giảng, cách dạy một bài gắn với kiến thức mới, một bài gắn với kiến thức có sử dụng thí nghiệm; một bài dạy ôn tập... Học phần này còn giúp SV rèn luyện được các kỹ năng nhớ nhưng cần thiết đối với một người giáo viên như: kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng trình bày bảng, kỹ năng làm thí nghiệm, kỹ năng thiết kế bài giảng, kỹ năng đánh giá bài giảng.	2	Kỳ 7	x

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Vật lý chất rắn	Vật lý chất rắn là môn học nghiên cứu các tính chất vật lý của chất rắn. Môn học giới thiệu với người học về cấu trúc tinh thể của chất rắn, dao động mạng tinh thể, tính chất nhiệt, điện, từ của chất rắn. Từ các mô hình đơn giản rút ra các tính chất cơ bản của các vật liệu chính như kim loại, chất bán dẫn, chất cách điện, chất có từ tính, chất siêu dẫn,... dưới dạng tinh thể.	2	Kỳ 7	Tự luận
6	Vật lý thống kê	Nội dung bao gồm khái niệm cơ bản của Vật lý thống kê, hàm phân bố dừng, ứng dụng của phân bố Gipsơ, cơ sở của thống kê học lượng tử và cách áp dụng những kết quả của Vật lý thống kê để nghiên cứu một số vấn đề đã biết trong Vật lý đại cương.	3	Kỳ 7	Vấn đáp
7	Đại cương về khoa học vật liệu	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản của khoa học vật liệu với các nội dung về cấu tạo và bản chất của vật liệu, các tính chất vật lý của vật liệu, các phương pháp chế tạo vật liệu và các ứng dụng của vật liệu. Học phần cũng đề cập đến các loại vật liệu phổ biến, vật liệu hiện đại và sự phát triển của vật liệu hiện nay.	4	Kỳ 8	Tự luận
8	Phương pháp dạy bài tập Vật lý phổ thông	Môn học này sẽ đem đến cho người học những kiến thức cơ bản về bài tập vật lý phổ thông. Đồng thời, môn học này còn giúp sinh viên hiểu được phương pháp dạy bài tập vật lý để các em có thể định hình được các giai đoạn, nhiệm vụ cần phải đạt được trong một tiết giảng bài tập vật lý.	3	Kỳ 8	Vấn đáp

Khóa 53

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Dao động và sóng	Nội dung môn học bao gồm các khái niệm, hiện tượng về dao động như dao động điều hòa cơ học, dao động điều hòa tự do trong mạch dao động điện, dao động tắt dần, dao động cưỡng bức, cộng hưởng; các khái niệm và tính chất chung của quá trình truyền sóng: sóng đàn hồi, phương trình sóng, vận tốc	2	Kỳ 5	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		pha, nhóm sóng, vận tốc nhóm, năng lượng sóng, hiện tượng giao thoa sóng, sóng dừng, hiệu ứng Doppler, bản chất và đặc điểm của sóng điện từ. Nội dung môn học cũng đề cập đến và giải thích các hiện tượng dao động, sóng trong tự nhiên và đời sống, các ứng dụng của dao động, sóng trong khoa học kỹ thuật.			
2	Kỹ thuật điện đại cương	Môn học cung cấp các kiến thức kỹ thuật điện tối thiểu ứng dụng vào dạy học, học, nghiên cứu vật lý, khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản, đại cương: về mạch điện xoay chiều dòng phổ biến hiện nay; trình bày cấu tạo, nguyên lý làm việc của các máy điện, thiết bị đo điện, thiết bị bảo vệ và đóng cắt mạch điện hạ áp, các kiến thức an toàn về điện;	2	Kỳ 5	Vấn đáp
3	Phương pháp Toán lý	Nội dung môn học bao gồm: (1) Giải tích véc tơ trong hệ tọa độ Đề các và các hệ tọa độ cong trực giao; (2) Các phương trình vật lý toán như phương trình sóng một chiều, phương trình truyền nhiệt và phương trình Laplace.	3	Kỳ 5	Tự luận
4	Phân tích chương trình Vật lý phổ thông	Môn học mô tả đặc điểm chung về nội dung, hình thức trình bày, phương pháp hình thành và phân tích cấu trúc logic, tiến trình khoa học hình thành một số kiến thức một số kiến thức của các phần cơ học, nhiệt học, điện và từ, quang hình học, dao động và sóng, hạt nhân nguyên tử trong chương trình Vật lý phổ thông. Từ đó giúp người học được phương pháp, hình thức tổ chức và phương tiện dạy học phù hợp trong thực hành giảng dạy một số kiến thức cụ thể.	3	Kỳ 5	Vấn đáp
5	Sử dụng thí nghiệm trong Dạy học Vật lý ở trường phổ thông	Môn học cung cấp cho người học các kiến thức, kĩ năng về việc thiết kế và tổ chức được hoạt động dạy học một số đơn vị kiến thức Vật lý cơ bản có sử dụng thí nghiệm theo hướng phát triển năng lực của người học.	2	Kỳ 5	x
6	Thí nghiệm Vật lý đại cương 1	Nội dung môn học bao gồm các bài thực hành thuộc về phần cơ học và nhiệt học: khảo sát các hiện tượng, các quá trình biến đổi trong các chuyển động cơ học, nhiệt học như khảo sát tính chất chuyển động bằng máy Atwood, khảo sát chuyển động tịnh tiến, quay của vật rắn, khảo sát các quá trình biến đổi trạng thái của khối khí, ...	2	Kỳ 5	x

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Thí nghiệm Vật lý đại cương 2	Nội dung môn học bao gồm các bài thực hành thuộc phần điện, từ và quang học. Các bài thực hành có nội dung sử dụng các dụng cụ đo thông dụng, khảo sát các hiện tượng và các tính chất vật liệu, xác định các đại lượng và nghiệm lại một số định luật vật lý.	2	Kỳ 5	X
8	Cơ học lượng tử	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức về chuyển động của hạt trong trường thế xuyên tâm, bài toán nguyên tử Hydro theo lý thuyết lượng tử; mô men cơ và mô men từ của nguyên tử; lý thuyết biểu diễn trong việc mô tả trạng thái của hệ lượng tử, hàm sóng, toán tử bởi đại số ma trận; Spin và hệ hạt đồng nhất, phương pháp gần đúng với bài toán nhiễu loạn dừng. Từ đó sẽ có nền tảng kiến thức để nghiên cứu các lý thuyết cơ học lượng tử nâng cao như lý thuyết tán xạ và cơ học lượng tử tương đối tính.	3	Kỳ 6	Vấn đáp
9	Cơ lý thuyết	Nội dung môn học bao gồm ba phần chính: Động học, động lực học và cơ học giải tích. Phần động học trình bày các phương pháp cơ bản để nghiên cứu động học từ đó khảo sát các dạng chuyển động của chất điểm, vật rắn. Phần động lực học bao gồm: Tĩnh học vật rắn, các định luật, định lý cơ bản của động lực học chất điểm, cơ hệ, vật rắn. Cơ học giải tích trình bày các khái niệm, phương trình, nguyên lý cơ bản của cơ hệ có liên kết. Nội dung môn học cũng đề cập đến và giải thích một số ứng dụng cơ lý thuyết trong đời sống và khoa học kỹ thuật.	2	Kỳ 6	Vấn đáp
10	Điện động lực học	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức về trường điện từ, mối quan hệ giữa trường điện từ với điện tích và dòng điện theo quan điểm vật lý lý thuyết dựa trên hệ phương trình Maxwell; những kiến thức cơ sở trong các lĩnh vực: Sự bức xạ, lan truyền và nhiễu xạ sóng điện từ, phương pháp điện từ trong vật lý.	2	Kỳ 6	Tự luận
11	Lịch sử Vật lý	Học phần giúp người học nắm được quá trình hình thành và phát triển của khoa học Vật lý, mối quan hệ của các quy luật phát triển của Vật lý học trong quá khứ và đồng thời dự đoán được sự phát triển của Vật lý học trong tương lai. Lịch sử vật lý có nhiệm vụ phát biểu và trình bày lại các sự kiện lịch sử một cách chọn lọc và có hệ thống, nhằm tái hiện quá trình phát triển của khoa học Vật lý.	2	Kỳ 6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Thực hành sự phạm Vật lý 1	Học phần này nhằm trang bị cho SV những kỹ năng cơ bản về việc lập kế hoạch dạy học, tìm hiểu kiến thức cần dạy và thiết kế hoạt động dạy học một đơn vị kiến thức Vật lý cụ thể. Đồng thời, học phần này còn giúp SV rèn luyện được các kỹ năng cần thiết trong quá trình dạy học Vật lý như: kỹ năng sử dụng ngôn ngữ (nói, viết, vẽ, trình bày bảng...), kỹ năng sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ (ngữ điệu, điệu bộ, cử chỉ...), kỹ năng sử dụng các phương tiện dạy học, kỹ năng đặt vấn đề, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng kết luận, củng cố...	2	Kỳ 6	x
13	Thực hành Vật lý kỹ thuật	Thực hành Vật lý kỹ thuật cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng lắp đặt, đo đạc và sử dụng các thiết bị điện và mạch điện một pha, ba pha. Ngoài ra, còn cung cấp cho sinh viên các kỹ năng thiết kế lắp đặt các mạch điện tử và kỹ thuật số cơ bản.	2	Kỳ 6	x
14	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản, hiện đại về nguyên tử và hạt nhân nguyên tử; cấu trúc nguyên tử theo lý thuyết cổ điển, bán lượng tử và lượng tử; cấu trúc hạt nhân nguyên tử; các hiện tượng cơ bản và quan trọng liên quan đến nguyên tử và hạt nhân nguyên tử như bức xạ cảm ứng, laser, sử dụng năng lượng hạt nhân, phóng xạ, ...; phân loại và tương tác của hạt sơ cấp.	3	Kỳ 6	Vấn đáp

Khóa 54

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Nhiệt học	Nội dung môn học bao gồm: Những khái niệm cơ bản của nhiệt học, các định luật và các quá trình truyền trong chất khí; các nguyên lý cơ bản của nhiệt động lực học; các trạng thái cấu tạo của vật chất và một số tính chất của vật chất ở trạng thái lỏng, rắn; sự chuyển pha của vật chất. Môn học cũng đề cập đến và giải thích các hiện tượng Nhiệt trong tự nhiên cũng như ứng dụng của Nhiệt học trong đời sống và trong khoa học kỹ thuật.	3	Kỳ 3	Vấn đáp
2	Cơ học	Nội dung môn học bao gồm các khái niệm, hiện tượng về động học như chuyển động cơ học, chuyển động của cơ hệ và vật rắn, chất lưu và chuyển động của chất lưu, các phương pháp	4	Kỳ 3	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nghiên cứu động học và động lực học chất điểm, cơ học tương đối tính, thuyết tương đối hẹp, các định luật, định lý về bảo toàn và biến thiên động lượng, mô men động lượng, cơ năng, sự dao động của chất điểm và vật rắn, bài toán va chạm và bài toán chuyển động của vật có khối lượng biến đổi. Nội dung môn học cũng đề cập đến và giải thích các hiện tượng cơ học trong tự nhiên và đời sống, các ứng dụng của cơ học trong khoa học kỹ thuật.			
3	Cơ sở toán học cho Vật lý	Học phần trang bị cho người học chuyên ngành lý những kiến thức cơ bản của toán học cao cấp gồm: - Các kiến thức của giải tích hàm nhiều biến thực: Giới hạn, tính liên tục, đạo hàm, vi phân, tích phân. - Các kiến thức về phương trình và hệ phương trình vi phân; - Các ứng dụng quan trọng của các kiến thức trên trong các môn học khác đặc biệt là trong vật lý.	3	Kỳ 3	Tự luận
4	Phương pháp Nghiên cứu khoa học (Vật lý)	Môn học Phương pháp nghiên cứu khoa học bao gồm các khái niệm, đặc điểm, nội dung của các phương pháp nghiên cứu khoa học thông dụng (phương pháp nghiên cứu lý thuyết, phương pháp nghiên cứu thực tiễn, phương pháp nghiên cứu toán học...), phương pháp nghiên cứu đặc thù trong khoa học vật lý (phương pháp thực nghiệm, phương pháp mô hình, phương pháp tương tự, phương pháp thí nghiệm lý tưởng) và đặc biệt là các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp điều tra giáo dục, phương pháp tổng kết kinh nghiệm, phương pháp thực nghiệm, phương pháp thống kê...). Đồng thời, môn học cung cấp người học cách thức, trình tự để tiến hành nghiên cứu và trình bày một đề tài khoa học giáo dục cụ thể.	2	Kỳ 3	Tự luận
5	Điện từ học	Nội dung môn học bao gồm các khái niệm, hiện tượng về tĩnh điện như điện trường trong chân không, vật dẫn, điện môi trong điện trường; dòng điện không đổi và dòng điện trong các môi trường; các khái niệm, hiện tượng, lý thuyết cơ bản về từ và cảm ứng điện từ; chuyển động của hạt tích điện trong điện trường và từ trường; các vật liệu từ; Dòng điện xoay chiều, các	4	Kỳ 4	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ứng dụng của dòng điện xoay chiều; sóng điện từ; thuyết Maxwell về điện từ trường và các phương trình Maxwell. Đồng thời môn học cũng chú trọng giải thích các hiện tượng điện và từ trong tự nhiên và đời sống; các ứng dụng của các hiện tượng điện từ trong khoa học kỹ thuật.			
6	Lý luận dạy học Vật lý ở trường phổ thông	Môn học nhằm xây dựng cho người học khả năng vận dụng các quan điểm của lý luận dạy học hiện đại vào dạy học Vật lý ở trường phổ thông; Phân tích hệ thống kiến thức Vật lý, con đường hình thành các kiến thức khái niệm vật lý, định luật vật lý, thuyết vật lý, từ đó tìm ra con đường hình thành kiến thức phù hợp với khả năng của học sinh, phát triển tư duy và năng lực sáng tạo của học sinh trong dạy học vật lý, giáo dục kỹ thuật tổng hợp và giáo dục tư tưởng trong dạy học vật lý; lập kế hoạch dạy học trong dạy học vật lý. Nội dung môn học tập trung vào các thành tố cơ bản của Vật lý ở trường phổ thông là: Khái niệm vật lý, định luật vật lý, thuyết vật lý, các ứng dụng khoa học kỹ thuật của Vật lý, sử dụng thí nghiệm, sử dụng bài tập trong dạy học vật lý.	3	Kỳ 4	Vấn đáp
7	Phương pháp Toán lý	Nội dung môn học bao gồm: (1) Giải tích véc tơ trong hệ tọa độ Đề các và các hệ tọa độ cong trực giao; (2) Các phương trình vật lý toán như phương trình sóng một chiều, phương trình truyền nhiệt và phương trình Laplace. Môn học góp phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức để có thể học tập các môn học khác trong chương trình sư phạm Vật lý và giảng dạy tốt các nội dung liên quan trong chương trình Vật lý phổ thông.	3	Kỳ 4	Tự luận
8	Thí nghiệm Vật lý đại cương 1	Nội dung môn học bao gồm các bài thực hành thuộc về phần cơ học và nhiệt học: khảo sát các hiện tượng, các quá trình biến đổi trong các chuyển động cơ học, nhiệt học như khảo sát tính chất chuyển động bằng máy Atwood, khảo sát chuyển động tịnh tiến, quay của vật rắn, khảo sát dao động của con lắc Vật lý, khảo sát quá trình truyền sóng âm trong chất khí, khảo sát các quá trình biến đổi trạng thái của khối khí, khảo sát chuyển động của vật rắn hình cầu trong chất lưu, ...	2	Kỳ 4	x

Khóa 55

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Toán cơ sở cho Vật lý, Hoá học	Học phần Cơ sở toán học cho Vật lý – Hóa học bước đầu trang bị cho người học chuyên ngành lý, hóa những kiến thức cơ bản của toán học cao cấp gồm: - Các kiến thức của Giải tích hàm một biến thực: Giới hạn, tính liên tục, đạo hàm, vi phân, tích phân. - Các ứng dụng quan trọng của các kiến thức trên trong chính môn toán, trong các môn học khác, đặc biệt là trong vật lý, hóa học.	2	Kỳ 1	Tự luận
2	Cơ học		4	Kỳ 2	
3	Cơ sở toán học cho Vật lý	Học phần Cơ sở toán học cho vật lý tiếp tục trang bị cho người học chuyên ngành lý những kiến thức cơ bản của giải tích toán học cao cấp gồm: - Các kiến thức của giải tích hàm nhiều biến thực: Giới hạn, tính liên tục, đạo hàm, vi phân, tích phân. - Các kiến thức về phương trình và hệ phương trình vi phân; - Các ứng dụng quan trọng của các kiến thức trên trong các môn học khác đặc biệt là trong vật lý.	4	Kỳ 2	
4	Vật lý	Nội dung môn học bao gồm các kiến thức lý thuyết chung nhất, tổng quát nhất về các dạng chuyển động trong tự nhiên từ các chuyển động của các nguyên tử, điện tích đến chuyển động của các hành tinh, thiên thể; bốn dạng tương tác và các loại lực trong tự nhiên; dòng điện trong các môi trường rắn, lỏng,... và các ứng dụng trong thực tế như: công nghệ đúc, mạ điện, sơn, vấn đề sử dụng điện an toàn; các hiện tượng quang học; năng lượng, các dạng năng lượng và nguồn năng lượng có trong tự nhiên và vấn đề sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Phần thực hành gồm một số thí nghiệm điển hình để khảo sát hiện tượng, quá trình vật lý, xác định các đại lượng vật lý như chuyển động rơi tự do, lực đẩy Ácsimet, điện tích, điện trường, dòng điện trong các môi trường...	4	Kỳ 2	

4. Ngành Sư phạm Hoá học

Khóa 52

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tổng hợp hữu cơ	Trang bị cho người học; Những kiến thức về tổng hợp các hợp chất hữu cơ cơ bản thông qua các phản ứng hữu cơ cơ bản và hiện đại. Vận dụng các lý thuyết hiện đại để giải thích cơ chế các phản ứng tổng hợp cơ bản. Phân tích, so sánh được các quy trình tổng hợp, lựa chọn các con đường tổng hợp hợp chất hữu cơ tối ưu nhất. Vận dụng hiểu biết về tổng hợp hữu cơ để giải quyết tốt các vấn đề trong giảng dạy môn hóa học ở trường phổ thông. Kỹ năng về thực hành kiến thức hóa học như: sử dụng ngôn ngữ hóa học; vận dụng kiến thức môn học vào việc giải quyết các bài toán và giải thích các hiện tượng trong tự nhiên, các quá trình sản xuất hữu cơ, công nghệ hóa dầu, sản xuất dược phẩm. Có kỹ năng tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm. Từ đó giúp người học yêu thích môn học, nghề dạy học và có định hướng phát triển nghề nghiệp	2	Kỳ 7	Tự luận
2	Dạy học Khoa học tự nhiên ở trường phổ thông	Môn học này là một modul kiến thức với thời lượng 3 tín chỉ, trong đó phân lý thuyết trình bày và phân tích bản chất của dạy học tích hợp, phân tích được xu hướng dạy học tích hợp từ đó nhận ra tính tất yếu của dạy học tích hợp các khoa học ở nhà trường; các phương pháp, hình thức dạy học tích hợp; những yêu cầu, khả năng dạy học tích hợp của môn hóa học; các nguyên tắc phát triển chương trình quản trị dạy học tích hợp; những điều kiện bảo đảm dạy học tích hợp, phân tích được nội dung, phương pháp dạy học hóa học theo hướng tích hợp, từ đó vận dụng quan điểm DHTH trong dạy học KHTN ở trường phổ thông. Phần thực hành của môn học (ITC) sẽ hướng dẫn SV thực hành các kỹ thuật dạy học trên lớp trong triển khai dạy học môn KHTN.	3	Kỳ 7	Tự luận
3	Hóa học phức chất	Môn học trình bày những kiến thức cơ bản về phức chất, về thành phần, cấu tạo, đồng phân và danh pháp của phức chất. Môn học còn sử dụng 3 lý thuyết hiện đại (thuyết VB, thuyết trường tinh thể, thuyết orbital phân tử) để giải thích liên kết hóa học trong phức chất và các tính chất cơ bản của phức chất. Ngoài ra, môn học còn trình bày các phản ứng đặc trưng của phức chất. Từ đó sinh viên hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức về phức chất để giải quyết các vấn đề trong khoa học, trong dạy học hóa học và trong cuộc sống.	2	Kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Hóa học và cuộc sống 2	Trang bị cho người học những kiến thức về phân bón hóa học, thuốc hóa học bảo vệ thực vật, các khía cạnh của an toàn thực phẩm, tác động của phân bón, thuốc hóa học bảo vệ thực vật, thuốc kháng sinh..., công tác thu hoạch và bảo quản thực phẩm liên quan tới an toàn thực phẩm, ô nhiễm môi trường trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, sinh viên còn hiểu được tác động tiêu cực của của phân bón, thuốc hóa học bảo vệ thực vật, thuốc kháng sinh... đối với môi trường, hiểu được những giải pháp, biện pháp để khắc phục hậu quả ô nhiễm do chúng tạo ra.	2	Kỳ 7	Tự luận
5	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học hoá học	Môn học này trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông và lựa chọn nội dung, cách thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động trải nghiệm phù hợp với mục tiêu, nội dung và chương trình môn hóa học THPT	2	Kỳ 7	x
6	Xác suất thống kê xử lý số liệu thực nghiệm hóa học	Giúp người học hiểu được bản chất các khái niệm: phép đo trực tiếp, phép đo gián tiếp, phép đo tập hợp cũng như nguyên nhân gây ra sai số khi thực hiện các phép đo, hiểu được ý nghĩa của việc sử dụng toán thống kê để xử lý các số liệu thu được trong quá trình thực nghiệm hóa học. Người học biết cách áp dụng toán thống kê vào xử lý số liệu thực nghiệm, đánh giá kết quả thực nghiệm nói chung và trong thực nghiệm hóa học nói riêng, cho phép đánh giá độ chính xác của phương pháp tiến hành thực nghiệm cũng như đánh giá độ chính xác của các kết quả tính toán được từ các số liệu thực nghiệm.	2	Kỳ 7	Tự luận
7	Dạy học Hoá học ở trường phổ thông theo hướng phát triển năng lực	Học phần này cung cấp lý thuyết khái quát về định hướng đổi mới Phương pháp dạy học (nói chung) và phương pháp dạy học hóa học ở trường phổ thông (nói riêng), trong đó tập trung nghiên cứu quan điểm dạy học "Dạy học lấy người học làm trung tâm", định hướng chính là triển khai dạy học tích cực. Phần thực hành cung cấp cho sinh viên những kỹ năng cơ bản để triển khai một bài học hóa học theo hướng tích cực, biết sử dụng các phương pháp dạy học cơ bản, các kỹ thuật dạy học, kiểm tra đánh giá để nâng cao hiệu quả của quá trình dạy học hóa học trường phổ thông.	3	Kỳ 8	Tự luận
8	Hợp chất thiên nhiên	Hợp chất thiên nhiên là bộ phận quan trọng của hoá học hữu cơ. Môn học này cung cấp cho người học các khái niệm và các phương pháp cơ bản nghiên cứu hợp chất hữu cơ có tự nhiên, đồng thời hệ thống	2	Kỳ 8	Trắc nghiệm trên máy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hóa các tính chất vật lý, hoá học, hoạt tính sinh học và ứng dụng của hợp chất thiên nhiên có trong thực vật, động vật và vi sinh vật như terpene và terpenoid, steroid, alkaloid và polyphenol.			
9	Một số kỹ thuật xử lý môi trường	Trang bị cho người học những hiểu biết việc phân tích, đánh giá tác động ô nhiễm môi trường, từ đó vận dụng những kiến thức đã học để đề xuất giải pháp xử lý. Đặc biệt, sinh viên sẽ được trang bị một cách có hệ thống những kiến thức liên quan tới các kỹ thuật xử lý môi trường đất, nước, không khí bị ô nhiễm. Những kiến thức này sẽ hỗ trợ đắc lực cho sinh viên để vận dụng chúng vào trong đời sống, cũng như phục vụ công tác giảng dạy, hướng dẫn làm các đề tài nghiên cứu khoa học ở trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.	2	Kỳ 8	Tự luận

Khóa 53

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Thực hành Hoá vô cơ	Thực hành Hóa học vô cơ là môn học của khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này trang bị cho sinh viên cơ sở lý thuyết và các bước tiến hành các bài thí nghiệm về hóa vô cơ. Vận dụng kiến thức của các môn học hóa học các nguyên tố phi kim, hóa học các nguyên tố kim loại để giải thích được bản chất và hiện tượng của các thí nghiệm xảy ra. Đồng thời giúp sinh viên tự nghiên cứu, giải quyết vấn đề trong thực tiễn, phục vụ cho công việc giảng dạy. Môn học được chia làm 12 bài thực hành.	2	Kỳ 5	x
2	Cơ sở lý thuyết hoá học phân tích	Trang bị cho người học những kiến thức về cơ sở lý thuyết của Hoá học phân tích. Giúp người học hiểu rõ, trình bày được các cân bằng, các quá trình xảy ra trong dung dịch, các yếu tố ảnh hưởng tới các quá trình đó, phương pháp dự đoán và giải thích các hiện tượng xảy ra trong dung dịch các chất điện ly trên cơ sở đánh giá định tính, bán định lượng và định lượng... Việc tính toán cân bằng được thực hiện theo phương pháp gần đúng liên tục và bỏ qua hiệu ứng lực ion. Đồng thời giúp người học biết vận dụng các kiến thức đó để giảng dạy hóa học ở trường phổ thông, giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn đời sống.	2	Kỳ 5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Dẫn xuất của Hidrocarbon	Dẫn xuất hidrocarbon là phần kiến thức khoa học cơ bản, hiện đại, luôn luôn gắn liền với giảng dạy và thực tế đời sống sản xuất. Môn học này cung cấp những kiến thức về cấu tạo, tính chất hoá học, ứng dụng và điều chế của các hợp chất là dẫn xuất của hidrocarbon. Đồng thời, hình thành cho sinh viên các kỹ năng vận dụng kiến thức để giải quyết các bài toán và các vấn đề trong khoa học và trong cuộc sống.	3	Kỳ 5	Tự luận
4	Động hoá học	Cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến tốc độ phản ứng, hằng số tốc độ phản ứng, quy luật động học của phản ứng đơn giản, phức tạp, định lượng các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng như nồng độ chất tham gia phản ứng, nhiệt độ, nồng độ chất xúc tác; cơ chế phản ứng; khái niệm cơ bản về hiện tượng xúc tác, phân loại phản ứng xúc tác, ảnh hưởng của xúc tác đến tốc độ phản ứng. Đồng thời biết vận dụng các kiến thức đó để giảng dạy hóa học ở trường phổ thông, giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn đời sống.	2	Kỳ 5	Tự luận
5	Hóa học các nguyên tố kim loại	Học phần "Hóa học các nguyên tố kim loại" cung cấp những kiến thức khoa học cơ bản và cập nhật về nguyên tố kim loại và các hợp chất của chúng. Nội dung cơ bản của môn học bao gồm: vị trí, đặc điểm cấu tạo, tính chất, trạng thái tự nhiên, phương pháp điều chế và ứng dụng của kim loại và hợp chất của chúng.	4	Kỳ 5	Tự luận
6	Phương pháp dạy học Hoá học ở trường phổ thông	Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản nhất về nội dung, chương trình sách giáo khoa hóa học phổ thông, các phương pháp và kỹ thuật dạy học các dạng bài học hóa học ở trường phổ thông, thông liên quan đến nghiên cứu và giảng dạy môn Hóa học.	3	Kỳ 5	Tự luận
7	Điện hóa học và thí nghiệm hóa lý	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về qui luật biến đổi qua lại giữa hóa năng và điện năng, lý thuyết về dung dịch điện ly, cân bằng giữa điện cực và dung dịch, những quá trình điện hóa xảy ra không thuận nghịch. Ứng dụng của một số phản ứng điện hoá trong thực tiễn đời sống và sản xuất. Giúp người học biết cách tiến hành các thí nghiệm về hóa lý nhằm giải thích, chứng minh và củng cố những kiến thức đã	3	Kỳ 6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học được, cũng như vận dụng các kiến thức đó để giảng dạy hóa học ở trường phổ thông, giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn đời sống.			
8	Hóa học và cuộc sống 1	Trang bị cho người học những kiến thức về các sản phẩm hóa học gắn liền với cuộc sống hàng ngày của con người: quá trình sản xuất các sản phẩm hóa học, ứng dụng của chúng, các vấn đề môi trường có liên quan tới quá trình sản xuất, cũng như các tác động môi trường của chúng trong và sau quá trình sử dụng đến sức khỏe con người. Giúp người học kết nối những tri thức đó, vận dụng chúng vào cuộc sống, cũng như chuyên môn.	2	Kỳ 6	Tự luận
9	Hợp chất tạp chức và Polime	Mục đích của học phần Hợp chất tạp chức và polymer nhằm: -Cung cấp các kiến thức cơ bản nhất về danh pháp, cấu trúc, tính chất lý hóa, ứng dụng và điều chế hợp chất tạp chức và polymer. -Vận dụng các lý thuyết hiện đại để giải thích được cấu trúc; mối liên hệ giữa cấu trúc đến tính chất của hợp chất tạp chức và polymer. - Đánh giá được vai trò của các loại vật liệu polyme trong đời sống như chất dẻo, tơ sợi, cao su...và ưu nhược điểm của việc sử dụng vật liệu polymer - Vận dụng hiểu biết về hợp chất tạp chức và hợp chất polymer để giải quyết tốt các vấn đề trong giảng dạy môn hóa học ở trường phổ thông.	2	Kỳ 6	Trắc nghiệm trên máy
10	Phân tích định lượng	Trang bị cho người học kiến thức cơ sở về các phương pháp phân tích định lượng thường dùng trong hóa học và các lĩnh vực có liên quan. Sau khi học xong môn học này, người học có thể áp dụng một phương pháp phân tích định lượng phù hợp để xác định hàm lượng của 1 nguyên tố, 1 chất trong một mẫu phân tích bất kỳ. Đồng thời biết vận dụng các kiến thức đó để giảng dạy hóa học ở trường phổ thông, giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn đời sống.	3	Kỳ 6	Tự luận
11	Bài tập hoá học ở trường phổ thông	Mục đích của học phần Bài tập hóa học ở trường phổ thông nhằm: -Cung cấp các kiến thức cơ bản nhất về các phương pháp giải bài tập hóa học thuộc nội dung Cơ sở Hóa học chung ; Hóa học vô cơ; Hóa học hữu cơ và cách sử dụng Bài tập hóa học trong chương trình phổ thông	2	Kỳ 6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		-SV hiểu được các cách cơ bản phân loại bài tập hóa học; quy trình chung để giải một bài toán hóa học; các dạng bài tập Hóa học cơ bản và phương pháp cụ thể giải bài tập hóa học thuộc nội dung kiến thức Cơ sở hóa học chung, Hóa học vô cơ, Hóa học hữu cơ - chương trình trung học phổ thông -Vận dụng được các kiến thức về phương pháp giải Bài tập hóa học ở trường phổ thông để giải được các bài tập hóa học thuộc nội dung Cơ sở hóa học chung; Hóa học vô cơ; Hóa học hữu cơ - chương trình trung học phổ thông.			

Khóa 54

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Thực hành Hoá cơ sở	Thực hành Hóa học cơ sở là môn học của khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này trang bị cho sinh viên các nội quy của phòng thí nghiệm; quy định an toàn khi làm việc với chất độc hại; cơ sở lý thuyết và các bước tiến hành các bài thí nghiệm về hóa học cơ sở. Vận dụng kiến thức của các môn hóa học cấu tạo chất và cơ sở lý thuyết các quá trình hóa học để giải thích được bản chất và hiện tượng của các thí nghiệm xảy ra. Đồng thời giúp sinh viên tự nghiên cứu, giải quyết vấn đề trong thực tiễn, phục vụ cho công việc giảng dạy. Môn học được chia làm 12 bài thực hành.	2	Kỳ 3	x
2	Thực hành sư phạm Hoá học 1	Môn học này gồm 2 tín chỉ, nội dung môn học là thực hành các kỹ năng dạy học cần thiết đối với người giáo viên hoá học ở trường phổ thông. Hoàn thành môn học, sinh viên sẽ thành thạo các kỹ năng chuẩn bị và tiến hành các bài học trong dạy học hoá học trường phổ thông, vận dụng tổng hợp các kiến thức về tâm lý học, giáo dục học vào việc triển khai dạy học, biết vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực hành dạy học, được tập luyện để thành thạo các kỹ năng thực hành dạy học hoá học ở trường phổ thông.	2	Kỳ 3	Vấn đáp
3	Cơ sở lý thuyết các quá	Cơ sở lý thuyết các quá trình hóa học là môn học nền tảng của	3	Kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	trình hoá học	khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này trang bị những kiến thức cơ sở để sinh viên có khả năng tiếp thu kiến thức của các môn học chuyên ngành sâu hơn như hóa vô cơ, hóa hữu cơ, hóa phân tích, hóa lý...Môn học này sử dụng những kiến thức cơ bản nhất của toán học cao cấp, vật lý đại cương để nghiên cứu các đại lượng nhiệt động, các quá trình biến đổi của các hệ phản ứng, hệ cân bằng, trong dung dịch và trong các hệ điện hoá. Từ đó sinh viên hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức để giải quyết các bài toán, các vấn đề trong giảng dạy, trong khoa học và trong cuộc sống.			
4	Hóa học cấu tạo chất	Hóa học cấu tạo chất là môn học nền tảng của khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này trang bị những kiến thức cơ sở để sinh viên có khả năng tiếp thu kiến thức của các môn học chuyên ngành sâu hơn như hóa vô cơ, hóa hữu cơ, hóa phân tích, hóa lý thuyết và hóa lý. Hóa học cấu tạo chất là phần kiến thức khoa học cơ bản nhất về cơ sở lý thuyết của cấu tạo chất. Môn học này sử dụng những kiến thức cơ bản nhất của toán học cao cấp để nghiên cứu về cấu tạo nguyên tử, bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, cấu tạo phân tử, liên kết hoá học trong các chất và các dạng ngưng tụ của vật chất. Từ đó sinh viên hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức để giải quyết các bài toán, các vấn đề trong giảng dạy, trong khoa học và trong cuộc sống.	4	Kỳ 3	Tự luận
5	Cơ sở lý thuyết hoá hữu cơ	Cơ sở lý thuyết hóa học hữu cơ là phần kiến thức nền tảng của hóa học hữu cơ, như: các phương pháp nghiên cứu, liên kết hóa học, sự lai hóa, đồng phân, danh pháp, cấu hình, lập thể, hiệu ứng electron, hiệu ứng không gian, phản ứng hữu cơ và cơ chế của phản ứng hữu cơ.	2	Kỳ 4	Tự luận
6	Hoá học vô cơ 1	Hóa học vô cơ 1 là phần kiến thức khoa học cơ bản nhất về các nguyên tố s,p từ nhóm IA đến VIIIA và các hợp chất của chúng. Môn học này sử dụng những kiến thức cơ bản của phần hóa học cấu tạo chất và cơ sở lý thuyết các quá trình hóa học để nghiên cứu tính chất, sự biến thiên tính chất các nguyên tố và hợp chất trong các nhóm từ IA đến VIIIA. Từ đó sinh viên hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức để giải thích, chứng minh những hiện tượng xảy ra giữa lý thuyết và thực tiễn, giải	5	Kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quyết các bài toán, các vấn đề trong giảng dạy, trong khoa học và trong cuộc sống.			
7	Lý luận dạy học Hóa học	Môn học Lý luận dạy học hóa học có nội dung là những vấn đề đại cương, có tính chất lý luận về quá trình dạy học hoá học trường phổ thông. Nội dung môn học gồm: - Lý luận dạy học môn hóa học ở trường phổ thông (Cơ sở lý luận của quá trình dạy học hóa học trường phổ thông), gồm: Các nhiệm vụ dạy học, nội dung và cấu trúc chương trình dạy học, các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trong dạy học hoá học trường phổ thông. - Nghiên cứu khoa học về quá trình dạy học hóa học trường phổ thông, gồm: Các khái niệm cơ bản, các phương pháp nghiên cứu khoa học (nói chung) và nghiên cứu khoa học giáo dục về dạy học hóa học (nói riêng). - Bước đầu làm quen với những nguyên tắc và các bước phát triển chương trình môn học ở trường phổ thông theo định hướng năng lực. Sau khi hoàn thành, ngoài hệ thống các kiến thức cơ bản, học phần này còn giúp SV có kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học và giáo dục học vào việc dạy học và nghiên cứu khoa học giáo dục trong quá trình dạy học hoá học, bước đầu hình thành được các phẩm chất cần có của người giáo viên hoá học tương lai.	4	Kỳ 4	Tự luận
8	Nhiệt động lực học hoá học	Nhằm cung cấp cho người học những kiến thức về nội dung nguyên lý I, II của nhiệt động lực học, sự kết hợp nguyên lý I và nguyên II của nhiệt động lực học; những ứng dụng và hệ quả của các nguyên lý đó; áp dụng các phương trình nhiệt động trong các hệ dung dịch, cân bằng hóa học, cân bằng pha, hiện tượng bề mặt và sự hấp phụ. Biết vận dụng các kiến thức đó để giảng dạy hóa học ở trường phổ thông, giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn đời sống.	3	Kỳ 4	Tự luận

Khóa 55

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
-----	-------------	------------------	------------	----------------------	--------------------------------

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Hoá học	Hóa học là phần kiến thức khoa học cơ bản nhất về cơ sở lý thuyết của cấu tạo nguyên tử, liên kết hóa học, các tính chất cơ bản của kim loại, phi kim, hợp chất của chúng, những kiến thức cơ bản về nhiên liệu, dầu mỏ, dẫn xuất halogen, ancol, vận dụng để giải quyết các hiện tượng trong tự nhiên, ứng dụng trong cuộc sống. Từ đó sinh viên hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức để giải thích được bản chất và hiện tượng của các thí nghiệm xảy ra, giải quyết các bài toán, các vấn đề trong giảng dạy, trong khoa học và trong cuộc sống.	4	Kỳ 1	Tự luận
2	Hoá học cấu tạo chất	Học phần Hóa học cấu tạo chất cung cấp cho người học hệ thống kiến thức hiện đại về cấu tạo nguyên tử, bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, cấu tạo phân tử, liên kết hoá học trong các chất và các dạng ngưng tụ của vật chất. Hình thành và phát triển ở người học các kỹ năng vận dụng kiến thức môn học để giải quyết các bài toán hóa học, giải thích quy luật và tính chất các chất, các vấn đề trong giảng dạy, trong khoa học và trong cuộc sống. Phát triển ở người học khả năng giao tiếp hiệu quả, tự học và khả năng học tập suốt đời.	4	Kỳ 2	Tự luận

5. Ngành Sư phạm Ngữ văn

Khóa 52

STT	Tên môn học	Nội dung tóm tắt môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Dạy học tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại ở trường phổ thông	Môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành, là một trong những học phần lựa chọn giúp sinh viên ứng dụng các tri thức đã học về đặc trưng cơ bản của các thể loại văn học (đặc biệt là những thể loại được giảng dạy trong chương trình phổ thông như: thơ, truyện, kịch, kí) để học tập, nghiên cứu, thực hành giảng dạy các tác phẩm văn học trong chương trình phổ thông. Sinh viên được thực hành để nắm vững tác phẩm và có phương pháp giảng dạy phù hợp, biết vận dụng để phân tích, giảng dạy các tác phẩm văn học có cùng đặc trưng thể loại. Với mục tiêu định hướng tiếp cận tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại trong chương trình phổ thông, môn học giúp sinh viên vận dụng kiến thức của các học phần liên quan (lí luận văn	2	Kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Nội dung tóm tắt môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học, lịch sử văn học, mỹ học...) để tiếp nhận các tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại sâu sắc hơn, rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm và bồi dưỡng năng lực giảng dạy cho sinh viên.			
2	Ngôn ngữ báo chí	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức lý luận cơ bản về: báo chí (các loại hình và thể loại báo chí, các phong cách chức năng ngôn ngữ báo chí, kết cấu chung của văn bản báo chí), ngôn ngữ báo chí (đặc trưng ngôn ngữ báo chí, tính chất ngôn ngữ báo chí, chuẩn mực và vấn đề "chệch chuẩn" trong ngôn ngữ báo chí). Ngoài ra, một vài phương diện cụ thể của ngôn ngữ báo chí (tít báo, từ mới, thuật ngữ khoa học, danh pháp khoa học, kí hiệu khoa học, chữ tắt, số liệu...) cũng được nghiên cứu từ sự nhìn nhận về chuẩn mực ngôn ngữ và đặc điểm sử dụng ngôn ngữ của các loại hình và thể loại báo chí. Trên cơ sở ấy, hình thành các kỹ năng cần thiết như: nhận diện các thể loại báo chí, phân tích đặc điểm ngôn ngữ, tạo lập và kiểm tra chất lượng các sản phẩm báo chí...	2	Kỳ 7	Tự luận
3	Tác gia Văn học Việt Nam giai đoạn từ 1945 đến nay	phần kiến thức cơ bản không thể thiếu đối với sinh viên sư phạm chuyên ngành Ngữ văn, giúp sinh viên có nền tảng kiến thức cần thiết để giảng dạy tốt phần Văn học Việt Nam hiện đại sau 1945 ở trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Môn học gồm 9 chương cung cấp các tri thức chuyên sâu về các tác gia tiêu biểu của văn học giai đoạn sau 1945 và định hướng dạy học các tác phẩm tiêu biểu của họ được chọn giảng ở nhà trường phổ thông.	3	Kỳ 7	Vấn đáp
4	Thực hành sư phạm Ngữ văn 2	Trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cơ bản để dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. Kết cấu của môn học gồm ba chương. Để học môn này, sinh viên cần có những kiến thức cơ bản về tâm lý học sư phạm, giáo dục học, tiếng Việt, văn học và lý luận dạy học Ngữ văn. Đồng thời, sinh viên phải có một quá trình làm việc nghiêm túc, thực hành say mê để có được kết quả cao.	2	Kỳ 7	x
5	Tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng viết văn nghị luận ở trường phổ thông	Trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cơ bản để rèn luyện kỹ năng viết văn nghị luận cho học sinh phổ thông. Kết cấu của môn học gồm ba chương. Chương 1 Xây dựng bài tập rèn luyện kỹ năng viết văn nghị luận. Chương 2	2	Kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Nội dung tóm tắt môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Thiết kế hoạt động rèn luyện kĩ năng viết văn nghị luận. Chương 3 Tổ chức hoạt động rèn luyện kĩ năng viết văn nghị luận.			
6	Chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn	Cung cấp những kiến thức cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. Môn học gồm 3 chương: Chương 1. Những đổi mới trong chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn. Chương 2. Tổ chức dạy học Ngữ văn theo yêu cầu đổi mới. Chương 3. Thực hành dạy học Ngữ văn.	3	Kỳ 7	x
7	Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số trong mối quan hệ với văn hoá	Môn học trang bị cho người học các vấn đề: Tìm hiểu khái quát về ngôn ngữ và văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, trong đó ngôn ngữ được đề cập đến với tư cách là một thành tố trong văn hóa các dân tộc thiểu số; Nhận diện, phân tích ngôn ngữ trong đời sống văn hóa các dân tộc thiểu số; Làm rõ vấn đề bảo tồn, phát triển ngôn ngữ, văn hóa các dân tộc thiểu số.	2	Kỳ 8	x
8	Văn hoá truyền thống trong văn học Việt Nam trung đại	Môn học có mục đích đào sâu tri thức trong tác phẩm văn học Việt Nam trung đại và trau rèn nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm chuyên ngành Ngữ văn, giúp họ có nền tảng kiến thức và kỹ năng cần thiết để giảng dạy tốt hơn phần Văn học Việt Nam trung đại ở trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Nội dung cụ thể gồm 03 chương: Chương 1 trang bị cho sinh viên ngành Ngữ văn những tri thức cơ bản và khái quát về văn hóa truyền thống, giá trị văn hóa truyền thống và mối quan hệ của văn hóa với văn học đặc biệt là văn học Việt Nam trung đại. Chương 2 đi sâu nhận diện, phân tích văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên trong các tác phẩm văn học Việt Nam thời trung đại. Chương 3 tập trung làm rõ các phương diện của văn hóa ứng xử với con người trong các tác phẩm văn học Việt Nam thời trung đại.	2	Kỳ 8	x

Khóa 53

STT	Tên môn học	Nội dung tóm tắt môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Thực tế văn học	Môn học giúp người học biết vận dụng kiến thức, hình thành kĩ năng thực tế văn học Việt Nam hiện đại, văn học dân tộc thiểu số, văn học địa phương thông qua trải nghiệm ở các địa phương. Qua đó, phục vụ cho việc giảng dạy văn học và hướng dẫn học sinh phổ thông tham gia thực tế/ ngoại khóa.	2	Kỳ 5	x

STT	Tên môn học	Nội dung tóm tắt môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		văn học. Đây là một trong ít những môn học chuyên ngành giúp sinh viên có những trải nghiệm thực tế nên nó có vai trò quan trọng trong chương trình đào tạo của ngành Sư phạm Ngữ văn.			
2	Văn học Nga	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thành tựu nổi bật của văn học Nga. Môn học gồm có 6 chương, trình bày về văn học Nga từ những vấn đề chung (đất nước, con người; thành tựu văn hóa tiêu biểu, tiến trình văn học, tác gia...) đến các tác phẩm cụ thể của A.C. Pushkin, L.N. Tolstoy, A.P. Chekhov, M. Gorky, M. Sholokhov; định hướng dạy học đọc hiểu một số tác phẩm, đoạn trích tác phẩm văn học Nga được giảng dạy trong nhà trường ở Việt Nam.	2	Kỳ 5	Tự luận
3	Đánh giá trong dạy học Ngữ văn	Cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp và cách thức tổ chức hoạt động kiểm tra đánh giá đối với môn Ngữ văn trong trường phổ thông. Môn học gồm có ba chương. Chương 1. Lý luận chung về đánh giá trong giáo dục. Chương 2. Đánh giá trong dạy học Ngữ văn. Chương 3. Đánh giá trong dạy học Ngữ văn theo yêu cầu đổi mới của giáo dục phổ thông.	2	Kỳ 5	Tự luận
4	Ứng dụng CNTT trong dạy học Ngữ văn	Trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. Cung cấp những kiến thức lý thuyết chung về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn; Cung cấp những kiến thức về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn; Thực hành rèn luyện kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn.	2	Kỳ 5	Thực hành trên máy
5	Tổng quan Văn học Việt Nam hiện đại	Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, khái quát về văn học Việt Nam hiện đại từ đầu thế kỷ XX đến nay (gồm các chặng đường vận động, đặc điểm cơ bản, thành tựu, hạn chế và sự vận động của một số thể loại tiêu biểu). Qua đó, người học am hiểu và giảng dạy tốt các tác phẩm tiêu biểu ở các thể loại khác nhau của văn học Việt Nam hiện đại trong trường phổ thông và có kiến thức hệ thống để tiếp cận các học phần tiếp theo của văn học Việt Nam hiện đại.	3	Kỳ 5	Tự luận
6	Dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực	Cung cấp cho sinh viên những tri thức về năng lực ngữ văn và dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực học sinh.	3	Kỳ 6	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Nội dung tóm tắt môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	lực	Đồng thời, qua môn học, sinh viên sẽ nắm được những phương pháp để phát triển năng lực cho học sinh một cách toàn diện. Nội dung của môn học gồm bốn chương: Chương 1. Lý luận chung; Chương 2. Dạy học tiếng Việt; Chương 3. Dạy học đọc hiểu văn bản; Chương 4. Dạy học tạo lập văn bản.			
7	Dạy học tác phẩm văn học trung đại ở trường phổ thông	Môn học nằm trong khối kiến thức tự chọn 1, trau rèn nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm chuyên ngành Ngữ văn. Môn học gồm 03 chương: Chương 1, cung cấp những tri thức cơ bản về chương trình Ngữ văn phổ thông. Chương 2, phân tích một số thuận lợi, khó khăn khi dạy học văn bản văn học Việt Nam trung đại ở trường phổ thông; Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp. Chương 3 hướng dẫn học sinh thực hành tổ chức dạy học một số văn bản văn học Việt Nam thời trung đại ở trường phổ thông.	2	Kỳ 6	Tự luận
8	Dạy học Văn học dân gian ở trường phổ thông	Học phần gồm 3 chương. Chương 1: Văn học dân gian ở trường phổ thông, phần này trình bày vị trí, vai trò và cấu trúc phần văn học dân gian trong chương trình Ngữ văn ở trường phổ thông; Chương 2: Dạy học văn học dân gian ở trường phổ thông, với các nội dung như nguyên tắc dạy học văn học dân gian, vận dụng các phương pháp dạy học Ngữ văn để dạy văn học dân gian, vận dụng các phương pháp nghiên cứu để dạy học văn học dân gian. Chương 3, trên cơ sở lý thuyết dạy học từ đó có những định hướng dạy học đọc – hiểu tác phẩm văn học dân gian theo đặc trưng thể loại, xây dựng một số hình thức dạy học văn học dân gian trong trường phổ thông theo hướng phát triển năng lực người học	2	Kỳ 6	Tự luận
9	Minh giải văn bản văn học Việt Nam trung đại	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ sở, nòng cốt về một số văn bản thơ văn trung đại Việt Nam, giúp sinh viên cảm nhận được đầy đủ và thấu đáo cái hay cái đẹp của các tác phẩm, từ đó tiếp nhận, xử lý tốt nhất phần dạy học các tác phẩm văn học trung đại trong chương trình. Học phần yêu cầu sinh viên vận dụng tri thức, kỹ năng tổng hợp về nhiều lĩnh vực; góp phần hình thành năng lực dạy học tác phẩm văn học Việt Nam trung đại.	2	Kỳ 6	Vấn đáp
10	Ngữ dụng học - Phong cách học tiếng Việt	Môn học trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về Ngữ dụng- Phong cách học tiếng Việt; kỹ năng nhận diện, sử	3	Kỳ 6	Tự luận

STT	Tên môn học	Nội dung tóm tắt môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dụng các đơn vị ngôn ngữ; giá trị của các nguồn phương tiện từ từ, biện pháp tu từ của ngôn ngữ và một số gợi ý về phương pháp dạy học những vấn đề về Ngữ dụng - Phong cách học tiếng Việt ở trường phổ thông. Đồng thời người học có thể vận dụng các tri thức kỹ năng có được từ môn học để làm các đề tài nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng năng lực tự học, năng lực hợp tác.			
11	Tác gia Văn học Việt Nam giai đoạn từ 1900 đến 1945	Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, trang bị một phần kiến thức cơ bản không thể thiếu đối với sinh viên sư phạm chuyên ngành Ngữ văn, giúp sinh viên có nền tảng kiến thức cần thiết để giảng dạy tốt phần văn học Việt Nam cận hiện đại 1900-1945 ở trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Môn học gồm 3 chương cung cấp các tri thức chuyên sâu về các tác gia tiêu biểu của văn học giai đoạn 1900-1945 và định hướng dạy học các tác phẩm tiêu biểu được chọn giảng trong chương trình phổ thông.	3	Kỳ 6	Tự luận
12	Văn học phương Tây	Cung cấp cho người học thành tựu của văn học phương Tây. Chương 1 trình bày thành tựu văn học cổ Hy Lạp (thần thoại, sử thi, bi kịch...). Chương 2 trình bày về văn học Phục Hưng. Chương 3 trình bày về văn học cổ điển. Chương 4 trình bày về văn học Ánh Sáng. Chương 5 trình bày về văn học lãng mạn và hiện thực. Chương 6 trình bày về văn học hiện đại, hậu hiện đại thế kỷ XX; định hướng dạy học đọc hiểu một số tác phẩm, đoạn trích trong chương trình Ngữ văn.	4	Kỳ 6	Tự luận
13	Ngữ pháp tiếng Việt	<i>Ngữ pháp tiếng Việt</i> nằm trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học có nhiệm vụ trang bị cho người học Ngữ văn hệ thống kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Việt; kỹ năng nhận diện, sử dụng các đơn vị ấy. Nhờ tập hợp các quy tắc sử dụng tiếng Việt được đề cập trong môn học mà người học có thể nắm được cấu trúc của tiếng Việt, có khả năng sử dụng chính xác, hiệu quả các đơn vị tiếng Việt trong giao tiếp, giám tối đa cách diễn đạt không phù hợp.	4	Kỳ 5	Tự luận

STT	Tên môn học	Nội dung tóm tắt môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tác gia văn học Việt Nam trung đại	Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, trang bị một phần kiến thức cơ bản không thể thiếu đối với sinh viên sư phạm chuyên ngành Ngữ văn, giúp người học có nền tảng kiến thức cần thiết để giảng dạy tốt phần văn học Việt Nam trung đại ở trường Phổ thông. Môn học này gồm 7 chương trang bị cho sinh viên những kiến thức về những tác gia tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam: Nguyễn Trãi, Nguyễn Dữ, Đặng Trần Côn - Đoàn Thị Điểm, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến.	3	Kỳ 3	Tự luận
2	Văn học Ấn Độ - Nhật Bản	Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về thành tựu nổi bật của văn học Ấn Độ - Nhật Bản. Chương 1 trình bày tiền đề, thành tựu và đặc điểm các giai đoạn văn học Ấn Độ; các tác giả tác phẩm quan trọng và việc định hướng dạy - học một số tác phẩm văn học Ấn Độ. Chương 2 đề cập tiền đề, thành tựu và đặc điểm các giai đoạn văn học Nhật Bản, thơ haiku, truyện ngắn Kawabata và định hướng dạy - học một số tác phẩm văn học Nhật Bản trong chương trình Ngữ văn phổ thông.	2	Kỳ 3	Tự luận
3	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Môn học trang bị cho sinh viên những tri thức mang tính chất cơ bản, đặc thù của văn hóa Việt Nam. Môn học gồm có 3 chương, cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về văn hóa, văn hóa học và các vấn đề cụ thể như: định vị văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hóa Việt Nam; một số thành tố văn hóa; các vùng văn hóa Việt Nam... Từ đó giúp cho sinh viên có ý thức trân trọng, giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.	2	Kỳ 3	x
4	Phát triển chương trình môn Ngữ văn	Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về phát triển chương trình nói chung, chương trình nhà trường, chương trình môn Ngữ văn nói riêng, đặc biệt là nâng cao kiến thức, kỹ năng về quy trình phát triển chương trình môn học, cách thức thực hiện phát triển chương trình và đánh giá chương trình môn Ngữ văn. Thực hành một số bước cụ thể; thiết kế bảng phân phối chương trình môn Ngữ văn mới; thiết kế giáo án về một bài học hoặc một chủ đề học tập trong chương trình phát triển theo định hướng tiếp cận năng lực.	2	Kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Nội dung tóm tắt môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học Ngữ văn	Môn học cung cấp, trau dồi phương pháp, kỹ năng nghiên cứu khoa học nói chung, trong đó có khoa học Ngữ văn, giúp người học biết cách triển khai các nghiên cứu khoa học như: viết bài báo khoa học, làm đề tài khoa học, viết luận văn tốt nghiệp... theo hai chuyên ngành ngôn ngữ và văn học.	2	Kỳ 3	x
6	Tiến trình văn học	Cung cấp cho người học toàn bộ nội dung mỗi trào lưu văn học thế giới. Đồng thời, chỉ ra sự ảnh hưởng các nguyên tắc sáng tạo của các trào lưu văn học thế giới đến văn học Việt Nam. Môn học cũng giúp người học nắm bắt được những mặt tích cực và tiêu cực của các giai đoạn văn học để đánh giá vai trò và vị trí của các trào lưu văn học cũng như khả năng ứng dụng nó trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học Ngữ văn.	3	Kỳ 3	Tự luận
7	Diễn dã, sưu tầm văn hoá dân gian	Môn học thuộc phần tự chọn 2 trong khối kiến thức chuyên ngành, gồm ba chương nội dung chính. Chương 1 và chương 2 cung cấp những tri thức cơ bản về diễn dã sưu tầm văn hóa dân gian: các vấn đề lý luận và thực tế, hệ thống các phương pháp diễn dã, sưu tầm, cách thức tập hợp, đánh giá, lưu giữ, công bố tư liệu đã sưu tầm. Chương 3 là nội dung yêu cầu sinh viên thực hành công tác diễn dã, sưu tầm, tập hợp, xử lý tư liệu, viết báo cáo thu hoạch về quá trình và kết quả diễn dã văn hóa dân gian. Từ đó, giúp sinh viên hiểu được các giá trị văn hóa dân gian trong đời sống thực tế, nguồn cội và mối liên hệ giữa các giá trị văn hóa đồng thời hình thành cho sinh viên phương pháp, kỹ năng và ý thức bảo tồn, gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc trong bối cảnh văn hoá đương đại.	2	Kỳ 4	x
8	Làm văn	Đây là môn học có tính chất thực hành tổng hợp, tích hợp kiến thức của Văn học và Tiếng Việt. Mục đích của môn học là trang bị cho người học kiến thức về các kiểu loại văn bản, nâng cao năng lực giao tiếp trong các hoạt động nghe, nói, đọc, viết. Bên cạnh đó, môn học đưa ra một số gợi ý về phương pháp dạy học môn Làm văn ở trường PT. Từ đó, người học sẽ có khả năng vận dụng các tri thức, kỹ năng từ môn học để làm báo cáo kết quả nghiên cứu, nắm bắt các tri thức phục vụ giảng dạy các bài Làm văn.	3	Kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Nội dung tóm tắt môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Lí luận dạy học Ngữ văn	Trang bị cho người học những kiến thức, kĩ năng nghiệp vụ cơ bản để dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. Kiến thức lí luận chung về dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông; Nguyên tắc và phương pháp dạy học Ngữ văn; Kiến thức lí luận về hình thức, phương tiện trong dạy học Ngữ văn.	3	Kỳ 4	Vấn đáp
10	Ngữ âm - Từ vựng tiếng Việt	Môn học giới thiệu kiến thức chuyên sâu về ngữ âm - từ vựng tiếng Việt; trang bị hệ thống kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngữ âm, từ vựng tiếng Việt; kĩ năng nhận diện, sử dụng các đơn vị ngữ âm – từ vựng; một số vấn đề về ngữ âm trong trường phổ thông và gợi ý về phương pháp dạy học từ vựng ở trường phổ thông. Từ đó, người học có khả năng lựa chọn, sử dụng chính xác các đơn vị ngôn ngữ trong giao tiếp, giảm tối đa cách diễn đạt không phù hợp.	3	Kỳ 4	Tự luận
11	Văn học Trung Quốc	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thành tựu nổi bật của văn học Trung Quốc. Môn học gồm có 7 chương, trình bày về văn học Trung Quốc từ những vấn đề chung (đất nước, con người; thành tựu văn hóa tiêu biểu, tiến trình văn học, tác gia...) đến các tác phẩm cụ thể của Lí Bạch, Đỗ Phủ, La Quán Trung, Lỗ Tấn, Cao Hành Kiện, Mạc Ngôn; định hướng dạy học tác phẩm, đoạn trích tác phẩm văn học Trung Quốc được giảng dạy trong nhà trường ở Việt Nam.	2	Kỳ 4	Tự luận

Khóa 55

STT	Tên môn học	Nội dung tóm tắt môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Cơ sở ngôn ngữ học (Ngữ văn)	Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ sở về ngôn ngữ học, giúp người học có nền tảng cơ sở lý luận khoa học và kĩ năng cơ bản để nghiên cứu, giảng dạy tiếng Việt ở trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Môn học còn hướng tới việc rèn luyện cho sinh viên một số thao tác, kỹ năng đơn giản như: phân tích để nhận rõ và phân biệt được hệ thống và cấu trúc của ngôn ngữ, nhận diện và miêu tả các đơn vị ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp để chuẩn bị cho việc học tập những học phần tiếng Việt thuộc khối kiến thức ngôn ngữ chuyên ngành tiếp theo.	2	Kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Nội dung tóm tắt môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Môn học trang bị cho sinh viên những tri thức mang tính chất cơ bản, đặc thù của văn hóa Việt Nam. Môn học gồm có 3 chương, cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về văn hóa, văn hóa học và các vấn đề cụ thể như: định vị văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hóa Việt Nam; một số thành tố văn hóa; các vùng văn hóa Việt Nam... Từ đó giúp cho sinh viên có ý thức trân trọng, giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.	2	Kỳ 1	x
3	Mỹ học và nguyên lý lý luận văn học	Hình thành cho người học những kiến thức cơ bản về mỹ học, đời sống thẩm mỹ, các phạm trù thẩm mỹ và những nguyên lý lý luận cơ bản để xác lập tư duy khoa học và thẩm mỹ trong học tập, nghiên cứu và giảng dạy thuộc lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn (đặc biệt là ngành Ngữ văn).	2	Kỳ 1	Vấn đáp
4	Văn học dân gian Việt Nam	Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, gồm 6 chương, cung cấp cho người học những tri thức chuyên sâu về khoa học văn học dân gian như: khái niệm, các đặc trưng cơ bản; tiến trình lịch sử; đặc điểm hệ thống thể loại văn học dân gian và khái quát về văn học dân gian các dân tộc thiểu số.	4	Kỳ 1	Tự luận
5	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Môn học trang bị cho sinh viên những tri thức mang tính chất cơ bản, đặc thù của văn hóa Việt Nam. Môn học gồm có 3 chương, cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về văn hóa, văn hóa học và các vấn đề cụ thể như: định vị văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hóa Việt Nam; một số thành tố văn hóa; các vùng văn hóa Việt Nam... Từ đó giúp cho sinh viên có ý thức trân trọng, giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.	2	Kỳ 2	x
6	Tác phẩm và thể loại văn học	Hình thành cho người học những kiến thức lý luận cơ bản (xoay quanh 2 bình diện tác phẩm văn học và thể loại văn học), từ đó vận dụng những kiến thức lý thuyết vào giải quyết các vấn đề thực tế trong học tập, nghiên cứu và giảng dạy các tác phẩm văn học, đặc biệt là các tác phẩm trong chương trình Ngữ văn phổ thông.	3	Kỳ 2	Vấn đáp
7	Tiếng Việt thực hành	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về: chính âm, chính tả, dùng từ, đặt câu, tiếp nhận và tạo lập văn bản.	2	Kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Nội dung tóm tắt môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Trên cơ sở đó hình thành các kỹ năng cần thiết giúp người học có thể nâng cao năng lực giao tiếp của mình trong các hoạt động đọc, viết, nghe, nói.			
8	Tổng quan Văn học Việt Nam trung đại	Môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, nhằm trang bị một phần kiến thức cơ bản không thể thiếu đối với sinh viên sư phạm chuyên ngành Ngữ văn, giúp sinh viên có nền tảng kiến thức cần thiết để giảng dạy tốt phần văn học Việt Nam trung đại ở trường phổ thông. Môn học gồm 3 chương cung cấp các tri thức chuyên sâu về các vấn đề cơ bản của văn học Việt Nam trung đại như: khái niệm, tiến trình phát triển, đặc điểm cơ bản và hệ thống thể loại.	3	Kỳ 2	Vấn đáp

6. Ngành Sư phạm Lịch sử

Khóa 52

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lịch sử Quan hệ quốc tế	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Quá trình hình thành quan hệ quốc tế; Quá trình phát triển của mối quan hệ giữa các quốc gia, những biến động lớn trong quan hệ quốc tế. Từ đó, sinh viên bước đầu có cơ sở lịch sử để phân tích những sự kiện đã qua và rèn luyện khả năng dự báo tình hình trước những biến chuyển đang tiếp diễn trong đời sống chính trị thế giới.	3	Kỳ 7	Tự luận
2	Chủ đề Lịch sử và Khoa học xã hội trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông	Môn học trang bị một số kiến thức về lí luận dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh; Định hướng sinh viên phương pháp xác định chủ đề lịch sử, phương pháp xác định chủ đề khoa học xã hội trong dạy học lịch sử ở phổ thông. Định hướng cho sinh viên vận dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học theo chủ đề lịch sử và chủ đề khoa học xã hội.	3	Kỳ 7	Thực hành
3	Ứng dụng CNTT trong dạy học Lịch sử	Môn học Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học Lịch sử sẽ cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức kỹ thuật ứng dụng Công nghệ thông tin, hình thành các kỹ năng cần thiết như kỹ năng xây dựng tư liệu dạy học điện tử, kỹ năng xây dựng bản đồ tư duy, kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử, kỹ năng thiết kế	3	Kỳ 7	Thực hành trên máy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trò chơi lịch sử. Trên cơ sở kiến thức và kỹ năng mà sinh viên đã có từ học phần Tin học đại cương và Lý luận phương pháp dạy học Lịch sử, sinh viên sẽ được phát triển năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin vào dạy học Lịch sử khi học bộ môn này.			
4	Thực hành sư phạm Lịch sử 3	Học phần giúp sinh viên soạn và giảng hoàn chỉnh giáo án Lịch sử. Hoàn thiện các kỹ năng rèn nghề cho sinh viên; Môn học củng cố nhận thức của người học về nội dung thiết kế giáo án và tổ chức dạy học lịch sử thông qua các bài học cụ thể. Các bài học cụ thể gồm : Bài chiến tranh cách mạng; Bài lịch sử kinh tế; Bài lịch sử văn hóa.	2	Kỳ 7	x
5	Kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ thuật dạy học tích cực vào dạy học Lịch sử. Hoàn thiện các kỹ thuật dạy học cho sinh viên trong rèn nghề.	3	Kỳ 8	Thực hành
6	Sử dụng tài liệu văn học trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường phổ thông	Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức nhằm khai thác và sử dụng tài liệu văn học trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường phổ thông. Văn học là một loại hình sáng tác, tái hiện những vấn đề của đời sống xã hội và con người. Các tác phẩm văn học có khả năng biểu hiện nội dung lịch sử sâu sắc. Nó không chỉ có giá trị như những tài liệu lịch sử, mà còn phản ánh được bản chất của từng sự kiện lịch sử cụ thể thông qua những vấn đề của đời sống xã hội, cuộc đấu tranh vật lộn với thiên nhiên để dựng nước và chống áp bức, ngoại xâm của cha ông ta. Việc sử dụng tài liệu văn học trong bài giảng lịch sử sẽ làm cho bài giảng lịch sử sinh động, hấp dẫn, nâng cao hứng thú học tập của học sinh, khắc phục tình khô khan của sự kiện lịch sử.	2	Kỳ 8	Thực hành
7	Trung Cận Đông thời cận hiện đại	Học phần này gồm 3 chương nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tình hình Trung Cận Đông từ thời cổ đại cho đến ngày nay. Trong đó tập trung chủ yếu tìm hiểu về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên; Đặc điểm dân cư và quá trình tộc người; Sự phức tạp về dân tộc và tôn giáo của khu vực này; Những biến động của lịch sử, biên giới, địa chính trị trong các thời kỳ; Về quan hệ của Việt Nam với Trung Cận Đông.	2	Kỳ 8	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Ngoại giao Việt Nam hiện đại	Môn học bao gồm các nội dung: Khái quát ngoại giao Việt Nam từ thời kì cổ trung đại đến cận hiện đại. Trong đó, nêu bật lên vai trò và ý nghĩa lịch sử của ngoại giao Việt Nam thời kì hiện đại bao gồm hoạt động ngoại giao trong giai đoạn cách mạng Việt Nam thời kì tổng khởi nghĩa (1940 - 1945); hoạt động ngoại giao trong năm đầu của nền Cộng hòa Dân chủ (tháng 9/1945 đến tháng 12/1946); hoạt động ngoại giao thời kì toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954); thời kì kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 - 1975) cũng như trong chiến tranh bảo vệ biên giới, giải tỏa tình trạng bị bao vây cấm vận (1975 - 1995). Đặc biệt, những hoạt động ngoại giao tiêu biểu trong giai đoạn hòa bình, xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế (1995 - 2010)	3	Kỳ 5	Vấn đáp
2	Phương pháp dạy học Lịch sử	Là môn bắt buộc trong khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Là một môn học giữ vai trò quan trọng trong đào tạo tạo nghề, trang bị những kiến thức cơ bản giúp sinh viên hiểu được các phương pháp cụ thể được thực hiện trong quá trình dạy học lịch sử ở trường phổ thông. Môn trọng trang bị những vấn đề lí luận về phương pháp dạy học lịch sử (khái niệm, phân loại); về hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử như: Trình bày miệng, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tài liệu, dạy học hợp tác, dạy học dự án... và một số kỹ thuật dạy học: sơ đồ tư duy, khăn trải bàn... được vận dụng trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.	4	Kỳ 5	Vấn đáp
3	Thực hành nghiên cứu Lịch sử	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về: khai thác tư liệu, xử lý các loại tư liệu, cách sử dụng tư liệu trong nghiên cứu Lịch sử Đảng, Lịch sử dân tộc, Lịch sử địa phương...; vận dụng vào dạy học lịch sử ở trường phổ thông.	5	Kỳ 5	Báo cáo
4	Thực hành sư phạm Lịch sử 2	Môn học cung cấp những kiến thức về vị trí, tầm quan trọng, nguyên tắc thiết kế và sử dụng các kĩ năng nghiệp vụ sư phạm trong dạy học lịch sử. Tiếp tục hoàn thiện các kĩ năng cho sv trong quá trình rèn nghề. Rèn luyện các kĩ năng cụ thể bao gồm: Kĩ năng mở bài, kết thúc; Kĩ năng tổ chức dạy học; Kĩ năng xây dựng và sử dụng câu hỏi; Kĩ năng tổ chức các hoạt động ngoại khóa thực hành bộ môn; Kĩ năng xây dựng bài giảng điện tử trong dạy học lịch sử.	2	Kỳ 5	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Tôn giáo và tín ngưỡng Việt Nam	Học phần trang bị kiến thức về: Nguồn gốc của các tôn giáo, tín ngưỡng; diện mạo tôn giáo, tín ngưỡng của các tộc người ở Việt Nam; chính sách tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước Việt Nam.	3	Kỳ 5	x
6	Các cuộc cải cách trong Lịch sử Việt Nam	Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành tự chọn đối với sinh viên năm thứ hai. Môn học cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam. Từ đó sinh viên có nhận thức đúng đắn về sự nghiệp Đổi mới của đất nước ta hiện nay	3	Kỳ 6	Tự luận
7	Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử	Học phần sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức về: Lí luận về bài học lịch sử ở trường phổ thông; Cách thức tổ chức và các biện pháp nâng cao hiệu quả bài học lịch sử; Kiểm tra, đánh giá trong dạy học lịch sử.	3	Kỳ 6	Thực hành
8	Hợp tác Đông Á sau chiến tranh lạnh	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hợp tác, hội nhập trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay nói chung – trong đó có khu vực Đông Á. Trên cơ sở phân tích các yếu tố mang tính chất nền tảng thúc đẩy hợp tác khu vực, việc phân kì các giai đoạn sẽ đưa đến một cái nhìn cơ bản, toàn diện về quá trình hợp tác của các quốc gia ở Đông Á, những thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, an ninh trong suốt quá trình đó. Thông qua những vấn đề chính trong mối quan hệ hữu cơ giữa các quốc gia trong khu vực, chuyên đề sẽ đưa ra những đánh giá tổng quan và triển vọng về hợp tác khu vực trong những năm tới.	3	Kỳ 6	Tự luận
9	Khai thác và sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học Lịch sử	Học phần sẽ trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về quan niệm, phân loại, vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng đồ dùng trực quan; hướng dẫn kỹ năng xây dựng và sử dụng đồ dùng trực quan theo hướng phát triển năng lực người học trong dạy học bộ môn.	2	Kỳ 6	Thực hành

Khóa 54

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Đại cương Lịch sử thế giới	Học phần trang bị cho người học những kiến thức toàn diện, hệ thống tri thức lịch sử thế giới bao gồm những sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử, phản ánh quá trình hình thành và phát		Kỳ 3	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		triển của nhân loại từ thời cổ đại cho đến thời hiện đại, từ phương Đông đến phương Tây, thể hiện sự kế thừa, tiếp nhận của các hình thái kinh tế - xã hội. Đồng thời, học phần cũng trang bị cho người học năng lực tư duy, kĩ năng và năng lực thực hành chuyên môn về lịch sử thế giới, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng chuyên môn phục vụ cho nhu cầu phát triển và hội nhập thế giới ngày một sâu rộng của Việt Nam.			
2	Lịch sử Thế giới hiện đại	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản, toàn diện, hệ thống về lịch sử thế giới hiện đại với những nội dung cơ bản như: Quá trình hình thành, phát triển và sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu; sự phát triển của CNTB giữa hai cuộc chiến tranh; tình hình các nước tư bản sau chiến tranh thế giới thứ hai; sự thành lập quốc tế cộng sản và các giai đoạn phát triển của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; quan hệ quốc tế từ kết thúc chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay; những thành tựu về khoa học công nghệ, toàn cầu hóa; lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân Á, Phi, Mỹ La tinh. Các vấn đề trên được trình bày theo lịch đại, đồng thời ở mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn lịch sử, các vấn đề sẽ được phân tích, đánh giá khách quan và khoa học.		Kỳ 3	Vấn đáp
3	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần trang bị kiến thức về khái niệm văn hóa, văn minh; Sự hình thành, phát triển và suy tàn của các nền văn minh trong lịch sử; Các thành tựu văn minh tiêu biểu. Các cuộc chiến tranh lớn, các cuộc cách mạng công nghiệp và các dòng chảy văn hóa		Kỳ 3	Vấn đáp
4	Lịch sử Việt Nam hiện đại	Học phần trang bị kiến thức về: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954); Cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975); Quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa từ năm 1975 đến nay.		Kỳ 3	Vấn đáp
5	Việt Nam trong quá trình toàn cầu hóa	Môn học trang bị cho sinh viên hiểu biết những vấn đề cơ bản về toàn cầu hóa nói chung: khái niệm, quá trình phát triển, biểu hiện và tác động trên phạm vi thế giới, những yếu tố quy định toàn cầu hóa giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở đó, trang bị cho học sinh kiến thức để hiểu biết, đánh giá về điều kiện, chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và quá trình tham gia toàn cầu hóa của Việt Nam; biểu hiện và tác động của toàn cầu hóa đối với Việt Nam; cơ hội và thách thức cho đất nước và bản thân.		Kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Thực hành sự phạm Lịch sử 1	Môn học cung cấp những kiến thức về vị trí, tầm quan trọng và biện pháp rèn luyện nghiệp vụ sư phạm trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông. Rèn luyện các kĩ năng cụ thể: trình bày miệng, trình bày bảng, sử dụng sách giáo khoa, sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông		Kỳ 4	Thực hành

Khóa 55

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lịch sử Thế giới cổ trung đại	Môn học này cung cấp, trang bị cho sinh viên những kiến thức toàn diện, hệ thống về sự hình thành và tiến hóa của loài người, lịch sử chính trị, kinh tế, văn hóa các quốc gia cổ đại và các quốc gia phong kiến. Môn học gồm các vấn đề của 3 hình thái kinh tế - xã hội trong tổng số 5 hình thái kinh tế - xã hội của lịch sử loài người. Do đó, góp phần hình thành nhận thức về các quy luật lịch sử cho sinh viên.	3	Kỳ 1	Vấn đáp
2	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	Môn học hệ thống hóa lịch sử Việt Nam cổ trung theo các vấn đề. Cụ thể: Thời kỳ nguyên thủy, thời Bắc thuộc, sự phát triển kế tiếp của các triều đại, các thời đại lịch sử; quá trình ra đời và hoàn thiện của hệ thống nhà nước và pháp luật; những thành tựu về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc và những cuộc chiến tranh chống ngoại xâm bảo vệ độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ. Các vấn đề trên được trình bày theo lịch đại, đồng thời ở mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn lịch sử, các vấn đề sẽ được phân tích, đánh giá khách quan và khoa học.	3	Kỳ 1	Vấn đáp
3	Nhập môn sử học	Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về lịch sử, Khoa học Lịch sử; những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được vận dụng trong nghiên cứu, học tập lịch sử.	2	Kỳ 1	Tự luận
4	Đại cương Lịch sử Việt Nam	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản và hệ thống về Lịch sử Việt Nam. Bao gồm các nội dung lớn như: Sự phát triển kế tiếp của các triều đại, các thời đại lịch sử; quá trình ra đời và hoàn thiện của hệ thống nhà nước và pháp luật; những thành tựu về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; lịch sử đấu tranh	2	Kỳ 2	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		giành độc lập dân tộc và những cuộc chiến tranh chống ngoại xâm bảo vệ độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ...			
5	Lịch sử Thế giới cận đại	Học phần Lịch sử thế giới cận đại trang bị cho người học những nội dung toàn diện về: Sự ra đời, xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản; Sự ra đời, phát triển của phong trào công nhân và cộng sản quốc tế; Quá trình xâm lược và chống xâm lược giành độc lập dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh; Quan hệ quốc tế và các cuộc chiến tranh thời cận đại; Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật thời cận đại.	4	Kỳ 2	Vấn đáp
6	Lịch sử Việt Nam cận đại	Môn học hệ thống hóa Lịch sử Việt Nam cận đại theo các vấn đề cụ thể: Quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp và chính sách thống trị của chúng; những chuyển biến của kinh tế xã hội Việt Nam; phong trào chống thực dân Pháp xâm lược ở Việt Nam từ 1858 đến 1945; sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam đến năm 1945. Các vấn đề trên được trình bày theo lịch đại, đồng thời ở mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn lịch sử, các vấn đề sẽ được phân tích, đánh giá khách quan và khoa học.	4	Kỳ 2	Vấn đáp
7	Nhân học đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về: Nguồn gốc loài người; sự hình thành và phân chia các đại chủng; loại hình cộng đồng tộc người trong lịch sử và sự phát triển văn hóa, kinh tế của xã hội loài người.	3	Kỳ 2	Vấn đáp

7. Ngành Sư phạm Địa lí
Khóa 52

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Địa lí đô thị	Địa lý đô thị trang bị cho sinh viên hiểu và đánh giá những vấn đề chung về địa lý đô thị bao gồm: khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển đô thị; Phân loại đô thị và chức năng đô thị. Các vấn đề đô thị hóa với những nội dung chính: Chương 1 cung cấp các khái niệm, những tiêu chí xác định và những biểu hiện cơ bản của đô thị hóa. Chương 2 nghiên cứu lịch sử đô thị hóa, Đặc điểm đô thị hóa của các nước trên thế giới và quá trình đô thị hóa ở Việt Nam. Nội dung chương 3 tập trung vào những vấn đề đặt ra với các đô thị trên thế giới và ở Việt Nam; Quy hoạch và phát triển đô thị bền vững.	2	Kỳ 7	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Địa lí Kinh tế - Xã hội Việt Nam 2	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam 2 là môn học cốt lõi trong chương trình đào tạo sư phạm địa lí, có liên hệ chặt chẽ với các môn học địa lí tổ quốc. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về hệ thống vùng và phân vùng qua các thời kì của Việt Nam; Các vấn đề kinh tế xã hội nổi bật của 7 vùng kinh tế - xã hội (Đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long) và vùng biên và hải đảo Việt Nam; Các vùng và khu vực kinh tế trọng điểm đầu tư; Việt Nam - Tầm nhìn chiến lược.	3	Kỳ 7	Vấn đáp
3	Phát triển chương trình Địa lí	Giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về chương trình, xây dựng, phát triển chương trình nói chung, chương trình địa lí nói riêng. Trên cơ sở đó có kỹ năng xây dựng và phát triển chương trình địa lí đáp ứng được mục tiêu giáo dục phổ thông sau năm 2018	2	Kỳ 7	Vấn đáp
4	Phương pháp dạy học Khoa học xã hội	Nội dung môn học tập trung làm rõ các xu hướng dạy học môn Khoa học xã hội trên thế giới hiện nay; chỉ rõ đặc điểm của các môn khoa học xã hội trong nhà trường; các phương pháp giảng dạy khoa học xã hội và thiết kế chủ đề khoa học xã hội theo định hướng phát triển năng lực cho người học, trong đó tập trung vào các chủ đề tích hợp trong giảng dạy địa lí ở trường phổ thông, nghiên cứu các vấn đề liên quan đến xã hội, nhân văn trong địa lý học. Địa lý học nhân văn bao gồm các chuyên ngành như địa lý kinh tế, địa lý chính trị, địa lý xã hội, địa lý đô thị, địa lý lịch sử, địa lý văn hóa, địa lý nhân khẩu,...	3	Kỳ 7	Tự luận
5	Thực hành sư phạm Địa lí 2	Môn <i>Thực hành sư phạm Địa lí 2</i> thuộc khối kiến thức ngành Địa lí. Môn học trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng về khai thác và xử lý thông tin trong dạy học Địa lí, tìm hiểu về chương trình và sách giáo khoa địa lí ở trường phổ thông, thực hành kỹ năng sử dụng các phương tiện dạy học địa lí.	2	Kỳ 7	x

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Kinh tế phát triển	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự phân chia các nhóm nước phát triển và đang phát triển, đối tượng nghiên cứu là các nước đang phát triển với những đặc trưng cơ bản về kinh tế - xã hội. Đồng thời, cung cấp một số lý thuyết về tăng trưởng và phát triển kinh tế, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở các nước đang phát triển và phân tích một số vấn đề về kinh tế - xã hội trong quá trình phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển. Tổng quan về vùng, các lý thuyết và chính sách phát triển vùng trên thế giới, liên hệ Việt Nam. Bản chất và nội dung của vùng kinh tế; marketing và liên kết vùng. Từ đó, vận dụng để liên hệ với thực tiễn ở Việt Nam.	2	Kỳ 8	Vấn đáp
7	Phương pháp dạy học theo chủ đề	Nội dung môn học làm rõ một số các khái niệm liên quan đến dạy học tích hợp, dạy học theo chủ đề, các phương pháp dạy học chủ đề tích hợp liên môn. Nội dung môn học gồm 3 chương, trọng tâm ở chương 2 và 3, sinh viên cần xác định được 7 chủ đề tích hợp trong dạy học địa lý, thu thập, sưu tầm tư liệu để có thể biên soạn được nội dung các chủ đề; ngoài ra, cần hiểu chắc cấu trúc, nội dung sách giáo khoa địa lý 10,11,12, biết và hiểu lý luận chung về phương pháp dạy học để xác định được đúng các địa chỉ tích hợp và luôn chọn được phương pháp giảng dạy phù hợp.	3	Kỳ 8	Vấn đáp
8	Tài nguyên nước và sự sống trên trái đất	Nội dung môn học bao gồm kiến thức cơ bản về đặc điểm phân bố và vai trò của tài nguyên nước đối với sự sống và hoạt động kinh tế xã hội của con người trên Trái Đất. Mối quan hệ giữa sự phân bố tài nguyên nước và phân bố dân cư, hoạt động kinh tế xã hội của con người. Thực trạng tài nguyên nước và những vấn đề toàn cầu hiện nay gồm: ô nhiễm, mất cân bằng nước và chiến tranh nước giữa các quốc gia. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu tới tài nguyên nước trên thế giới; những giải pháp bảo vệ và sử dụng tài nguyên nước hợp lý. Những nội dung giáo dục bảo vệ tài nguyên nước ở trường phổ thông.	2	Kỳ 8	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Hệ thống thông tin Địa lí (GIS)	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin địa lí (GIS), cách thức tổ chức một cơ sở dữ liệu địa lí bằng các phần mềm GIS. Giới thiệu về phần mềm Mapinfo: cách thức tổ chức các lớp bản đồ (layers bản đồ); thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh, dữ liệu số; biên tập bản đồ chuyên đề bằng Mapinfo; trình bày bản đồ trong trang layout, xuất bản và in ấn bản đồ.	3	Kỳ 5	Thực hành trên máy
2	Đại cương Địa lí Việt Nam	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản nhất về đặc điểm địa lí của Việt Nam, đặc điểm về vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của đất nước; những đặc điểm về dân số, phân bố dân cư và nguồn lao động; thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của các vùng và tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế. Giúp sinh viên có được cái nhìn tổng thể về địa lí Việt Nam, là cơ sở để đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu những đặc điểm cụ thể về tự nhiên cũng như kinh tế của đất nước.	3	Kỳ 5	Vấn đáp
3	Địa lí Kinh tế - Xã hội Thế giới 2	- Phân tích được đặc trưng cơ bản về địa lí tự nhiên, kinh tế - xã hội (KT-XH) của châu Á, châu Phi với một số quốc gia, tổ chức tiêu biểu như CHND Trung Hoa, Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á, CH Nam Phi, Ai Cập. - Đánh giá được vấn đề dân cư, lịch sử, văn hóa; Sự phát triển kinh tế và sự phân hóa lãnh thổ; Chiến lược phát triển kinh tế của một số nước và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. - Phân tích sự phát triển kinh tế của một số quốc gia, khu vực tiêu biểu ở châu Á và châu Phi. - Đánh giá được vai trò của một số quốc gia, khu vực tiêu biểu của châu Á và châu Phi đối với khu vực và trên thế giới. - Phân tích mối quan hệ ngoại giao giữa các nước với Việt Nam. - Củng cố và phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp, so sánh, đánh giá sự vật và hiện tượng địa lí, nhất là địa lí KT-XH.	3	Kỳ 5	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Sử dụng thành thạo bản đồ, đồ thị, số liệu thống kê, tư liệu - Vận dụng kiến thức để giải thích các hiện tượng, sự vật địa lí KT-XH đã và đang diễn ra ở châu Á, châu Phi. - Biên soạn được các đề kiểm tra phù hợp với nội dung dạy học và đánh giá được năng lực người học. - Có ý thức, nhận thức đúng đắn về vai trò, vị trí của các môn học trong chương trình đào tạo, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học đối với vấn đề đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong sự nghiệp giáo dục hiện nay. - Hình thành và phát triển ở người học năng lực tự học, tự nghiên cứu.			
4	Địa lí tự nhiên lục địa 2	Học phần Địa lí tự nhiên lục địa 2 bao gồm các nội dung về địa lí tự nhiên của lục địa Bắc Mỹ, Nam Mỹ và Ôxtrâyliia như: vị trí địa lí, hình dạng và giới hạn lãnh thổ; lịch sử phát triển địa chất; đặc điểm địa hình - khoáng sản; khí hậu; thủy văn và các đới cảnh quan tự nhiên.	2	Kỳ 5	Vấn đáp
5	Địa lí tự nhiên Việt Nam (Phần khái quát)	Học phần Địa lí tự nhiên Việt Nam khái quát gồm 8 chương. Chương 1 tìm hiểu về đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam. Các chương 2,3,4,5,6,7 tìm hiểu về đặc điểm của từng thành phần tự nhiên trên lãnh thổ Việt Nam bao gồm: Địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật. Chương 8 là những nội dung liên quan đến sử dụng và bảo vệ các tổng thể tự nhiên một cách hợp lí và bền vững.	3	Kỳ 5	Vấn đáp
6	Lý luận dạy học Địa lí	Nội dung môn học nghiên cứu quá trình dạy học địa lí trong nhà trường phổ thông, đặc biệt tập trung làm rõ các thành tố cơ bản của quá trình dạy học. Môn học cũng chú trọng rèn luyện cho sinh viên khả năng vận dụng các kiến thức lý thuyết vào thực tiễn: toàn bộ những vấn đề chung về phương pháp dạy học địa lí đều được làm rõ bằng việc soạn giảng các bài học cụ thể trong chương trình, sách giáo khoa địa lí ở THPT.	3	Kỳ 5	Tự luận
7	Địa lí tự nhiên Việt Nam (Phần khu vực)	Học phần Địa lí tự nhiên Việt Nam phần khu vực bao gồm 6 chương. Trong các chương 1,2,3 sinh viên sẽ được cung cấp các kiến thức về phân vùng địa lí tự nhiên, về sự ảnh hưởng của các quy luật phân hóa đến sự phân hóa tự nhiên của lãnh thổ Việt Nam. Các chương 4,5,6 tìm hiểu về đặc điểm của 3 miền địa lí	3		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tự nhiên ở Việt Nam: Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ; Tìm hiểu về đặc điểm của các khu địa lý tự nhiên trong từng miền.		Kỳ 6	Vấn đáp
8	Địa lý Kinh tế - Xã hội Việt Nam I	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam I bao gồm 04 chương. Chương 1: Phần khái quát, trong đó đề cập đến về vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ của đất nước; Đặc điểm khái quát nền kinh tế - xã hội của Việt Nam; Chương 2 gồm các vấn đề chính: Các nguồn tài nguyên thiên nhiên và vấn đề sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, vấn đề bảo vệ môi trường. Chương 3: Địa lý dân cư Việt Nam, với các nội dung cụ thể là: Dân số và sự biến động dân số; Lao động và vấn đề việc làm; Quần cư và đô thị hóa; Chất lượng cuộc sống; Phân bố dân cư và di dân; Cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Chương 4: Các ngành kinh tế của Việt Nam, bao gồm từng lĩnh vực kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ được đề cập đến các khía cạnh: các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển; đặc điểm và thực trạng phát triển; tổ chức lãnh thổ ngành và định hướng phát triển các ngành kinh tế.	4	Kỳ 6	Vấn đáp
9	Ứng dụng CNTT trong dạy học Địa lý	Ứng dụng CNTT trong giảng dạy Địa lý là môn học cơ bản và bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Sư phạm Địa lý. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về các ứng dụng của phần mềm MS. Office, các thao tác để thực hiện việc soạn thảo văn bản với ứng dụng MS. Word, các thao tác vẽ biểu đồ Địa lý bằng ứng dụng MS. Excel cũng như sử dụng một số hàm đơn giản, những bước thiết kế một bài giảng điện tử thông qua ứng dụng P.Point, Violet, Adobe Presenter ...	2	Kỳ 6	Thực hành trên máy
10	Phương pháp dạy học Địa lý ở trường phổ thông	Phương pháp dạy học Địa lý ở trường phổ thông là môn học cơ bản và bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Sư phạm Địa lý. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về nội dung, chương trình môn Địa lý ở trường phổ thông, các phương pháp, phương tiện dạy học Địa lý, các kỹ năng nhận xét, phân tích, tổng hợp, so sánh các sự vật hiện tượng cũng như các kỹ năng xây dựng biểu đồ, sử dụng và khai thác bản đồ, số liệu thống kê có liên quan. Vận dụng các phương pháp, phương tiện cụ thể trong dạy học địa lý ở trường THPT...	3	Kỳ 6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Thực hành Sư phạm Địa lí 1	Giúp cho sinh viên có những hiểu biết về vai trò của các kỹ năng dạy học địa lí, xác định được các kỹ năng dạy học địa lí cơ bản, hiểu biết về các kỹ thuật của mỗi kỹ năng dạy học. Trên cơ sở đó, vận dụng vào các bài học cụ thể trong chương trình địa lí ở trường phổ thông nhằm rèn luyện các kỹ năng dạy học.			

Khóa 54

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Địa lí Kinh tế - Xã hội đại cương 2	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương 2 trang bị cho sinh viên hiểu và đánh giá hiện trạng phát triển, sự phân bố các ngành và phân ngành; các hình thức tổ chức lãnh thổ nông – lâm – ngư nghiệp, công nghiệp, dịch vụ trên thế giới. Thông qua đó, sinh viên có phân tích, đánh giá tình hình phát triển và phân bố các ngành kinh tế của thế giới và liên hệ Việt Nam; từ đó có thể đưa ra một số giải pháp mang tính hệ thống, phù hợp và có ý nghĩa thực tiễn. Nội dung học phần gồm 4 chương: Chương 1 cung cấp nội dung về một số vấn đề về nền kinh tế; Chương 2,3,4 tập trung vào Địa lí ngành nông nghiệp thế giới; Địa lí ngành công nghiệp thế giới; Địa lí ngành dịch vụ thế giới.	4	Kỳ 3	Vấn đáp
2	Thủy quyền, thổ nhượng quyền và sinh quyền	Nội dung môn học gồm ba phần: Thủy quyền, thổ nhượng quyền và sinh quyền. Phần thủy quyền: Sự phân bố của nước trên địa cầu; đại dương và biển; sông ngòi, hồ và nước ngầm. Phần thổ nhượng quyền: Các nhân tố hình thành thổ nhượng; thành phần và hình thái của thổ nhượng; các đới thổ nhượng trên Trái Đất. Phần sinh quyền gồm: Sinh vật và môi trường; quần thể và quần xã sinh vật; các đới sinh vật trên Trái Đất.	3	Kỳ 3	Vấn đáp
3	Biển đảo Việt Nam	Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa lí tự nhiên biển, đảo Việt Nam; tiềm năng và thực trạng phát triển kinh tế biển Việt Nam; Chiến lược biển của Việt Nam và giáo dục biển đảo trong nhà trường, cụ thể: Chương 1: Địa lí tự nhiên biển, đảo Việt Nam; Chương 2: Phát triển một số ngành kinh tế biển Việt Nam; Chương 3: Chủ quyền biển đảo Việt Nam	2	Kỳ 3	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Đại cương Địa lí thế giới	Học phần Đại cương địa lí thế giới gồm 4 chương: Chương 1. Địa lí tự nhiên và KT-XH châu Á; Chương 2. Địa lí tự nhiên và KT-XH châu Âu; Chương 3. Địa lí tự nhiên và KT-XH châu Phi; Chương 4. Địa lí tự nhiên và KT-XH châu Mỹ.	3	Kỳ 3	Vấn đáp
5	Bản đồ giáo khoa	Học phần Bản đồ giáo khoa bao gồm các nội dung: khái niệm bản đồ giáo khoa; cơ sở toán học của bản đồ giáo khoa; ngôn ngữ bản đồ giáo khoa; tổng quát hóa bản đồ giáo khoa; phân loại bản đồ giáo khoa; thiết kế, biên tập và thành lập bản đồ giáo khoa; sử dụng bản đồ giáo khoa trong dạy học.	3	Kỳ 4	Trắc nghiệm trên máy
6	Dạy học Địa lí địa phương	Địa lí địa phương là môn học cơ bản và bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Sư phạm Địa lí. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, mục đích, nội dung nghiên cứu Địa lí địa phương, các quan điểm và phương pháp nghiên cứu Địa lí địa phương, mục đích, ý nghĩa của việc dạy học Địa lí địa phương, các phương pháp dạy học Địa lí địa phương, các hình thức tổ chức dạy học Địa lí địa phương.	2	Kỳ 4	Vấn đáp
7	Đại cương Địa lí Việt Nam	Đại cương Địa lí Việt Nam là môn học đầu tiên, cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về đặc điểm địa lí của Việt Nam, đặc điểm về vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của đất nước; những đặc điểm khái quát về tình hình phát triển kinh tế Việt Nam – những thành tựu, kết quả đạt được cũng như những khó khăn, hạn chế còn tồn tại. Giúp sinh viên có được cái nhìn tổng thể về địa lí Việt Nam, là cơ sở để đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu những đặc điểm cụ thể về tự nhiên cũng như kinh tế của đất nước.	3	Kỳ 4	Vấn đáp
8	Địa lí đô thị	Địa lý đô thị trang bị cho sinh viên hiểu và đánh giá những vấn đề chung về địa lí đô thị bao gồm: khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển đô thị; Phân loại đô thị và chức năng đô thị. Các vấn đề đô thị hóa với những nội dung chính: Chương 1 cung cấp các khái niệm, những tiêu chí xác định và những biểu hiện cơ bản của đô thị hóa. Chương 2 nghiên cứu lịch sử đô thị hóa, Đặc điểm đô thị hóa của các nước trên thế giới và quá trình đô thị hóa ở Việt Nam. Nội dung chương 3 tập trung vào những vấn đề đặt ra với các đô thị trên thế giới và ở Việt Nam; Quy hoạch và phát triển đô thị bền vững.	2	Kỳ 4	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Địa lí Kinh tế - Xã hội Thế giới 1	-Biết được mục đích và nội dung nghiên cứu và giảng dạy địa lí kinh tế- xã hội thế giới. - Phân tích được đặc trưng cơ bản về địa lí tự nhiên, kinh tế - xã hội (KT-XH) châu Âu, châu Mỹ, châu Đại Dương với một số quốc gia, tổ chức tiêu biểu như Liên minh châu Âu, Cộng hòa Pháp, LB Nga, Hoa Kỳ, Braxin, Úc. - Đánh giá được vấn đề dân cư, lịch sử, văn hóa; Sự phát triển kinh tế và sự phân hóa lãnh thổ; Chiến lược phát triển kinh tế của một số nước và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. - Phân tích sự phát triển kinh tế của một số quốc gia, khu vực tiêu biểu ở châu Âu, châu Mỹ, châu Đại Dương. - Đánh giá được vai trò của một số quốc gia, khu vực tiêu biểu của châu Âu, châu Mỹ, châu Đại Dương đối với khu vực và trên thế giới. -Phân tích mối quan hệ ngoại giao giữa các nước với Việt Nam. - Củng cố và phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp, so sánh, đánh giá sự vật và hiện tượng địa lí, nhất là địa lí KT-XH. - Sử dụng thành thạo bản đồ, đồ thị, số liệu thống kê, tư liệu để thu thập, xử lý thông tin. - Vận dụng kiến thức để giải thích các hiện tượng, sự vật địa lí KT-XH đã và đang diễn ra ở châu Âu, châu Mỹ và châu Đại Dương. - Hình thành và phát triển ở người học năng lực tự học, tự nghiên cứu.	3	Kỳ 4	Vấn đáp
10	Địa lí tự nhiên lục địa 1	Nội dung học phần gồm 3 chương: Chương 1 nghiên cứu về địa lí tự nhiên lục địa Phi; Chương 2 nghiên cứu về địa lí tự nhiên lục địa Á - Âu; Chương 3 nghiên cứu về địa lí tự nhiên lục địa Nam Cực. Nội dung các chương đều tập trung vào vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ, đặc điểm địa chất, địa hình - khoáng sản, khí hậu, thủy văn và cảnh quan tự nhiên của các lục địa.	3	Kỳ 4	Vấn đáp
11	Địa lý du lịch	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về du lịch. Đồng thời phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến du lịch và các loại hình du lịch, tính thời vụ trong du lịch, các bước xây dựng chương trình du lịch. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và giải pháp phát triển du lịch Việt Nam. Từ đó giúp sinh viên có kiến thức để xây dựng tour, tuyến, những điểm đến du lịch, quy hoạch định hướng phát triển du lịch cho	2	Kỳ 4	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các vùng của Việt Nam. Nội dung học phần gồm 3 chương. Chương 1: Tổng quan về du lịch; chương 2: Khái quát du lịch thế giới; chương 3: Địa lí du lịch Việt Nam.			
12	Quy luật địa lí chung của trái đất và cảnh quan	Quy luật địa lí chung của Trái đất và Cảnh quan là môn học bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Sư phạm Địa lí. Môn học này gồm 2 phần: Phần 1 cung cấp những nội dung cơ bản về các quy luật địa lí chung của Trái đất như quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí, quy luật tuần hoàn vật chất và năng lượng, quy luật nhịp điệu, quy luật địa đới và phi địa đới. Phần 2 được chia làm 5 chương: chương 1 giới thiệu về đối tượng và các phương pháp nghiên cứu cảnh quan học, khái niệm, thành phần và cấu trúc của cảnh quan; chương 2 nghiên cứu về động lực phát triển, các kiểu phát triển và các giai đoạn cảnh quan; chương 3 cung cấp một số vấn đề cơ bản về nguyên tắc phân vùng và hệ thống phân vùng cảnh quan; chương 4 cung cấp các đặc điểm chính của các đới cảnh quan trên Trái đất; chương 5 giới thiệu một số nội dung chính về cảnh quan học ứng dụng.	2	Kỳ 4	Vấn đáp

Khóa 55

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Bản đồ học	Học phần Bản đồ học bao gồm các nội dung: khái niệm cơ bản về bản đồ học và bản đồ địa lí; cơ sở toán học của bản đồ; ngôn ngữ bản đồ; khái quát hóa bản đồ; phân loại và thành lập bản đồ; sử dụng bản đồ địa lí.	3	Kỳ 1	Trắc nghiệm trên máy
2	Địa chất học	Nội dung học phần gồm mở đầu và 4 chương: Phần mở đầu giới thiệu đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và vai trò của địa chất học; Chương 1 nghiên cứu về cấu tạo và các tính chất của Trái đất; Chương 2 nghiên cứu về một số đặc điểm cơ bản của khoáng vật và đá; Chương 3 nghiên cứu một số quá trình địa chất nội sinh và ngoại sinh; Chương 4 nghiên cứu về các thời kì phát triển của Trái đất.	2	Kỳ 1	Vấn đáp
3	Địa lý tự nhiên đại cương 1	Cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng về: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu địa lí tự nhiên. Phần Trái	3	Kỳ 1	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Đất: Cấu tạo, hình dạng kích thước Trái Đất và những hệ quả của nó; vận động của Trái Đất và những hệ quả địa lý. Phần Khí quyển: thành phần và cấu trúc của khí quyển, bức xạ và nhiệt độ, khí áp, hoàn lưu khí quyển, nước trong khí quyển, các nhân tố hình thành khí hậu và các đới khí hậu. Phần Thạch quyển gồm: các khái niệm, nguồn gốc và quá trình hình thành địa hình; các dạng địa hình cơ bản.			
4	Địa lí Kinh tế - Xã hội đại cương 1	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương là môn khoa học chuyên ngành dành cho sinh viên ngành địa lí, có ý nghĩa to lớn trong việc trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của địa lí kinh tế xã hội. Nội dung môn học gồm 4 chương tập trung nghiên cứu đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu địa lí kinh tế - xã hội; mối quan hệ của Địa lí KTXH với các ngành khoa học khác, các trường phái địa lí trong lịch sử; những khái niệm cơ bản về môi trường, tài nguyên, về phát triển bền vững; những vấn đề cơ bản của địa lý dân cư (biến động dân số, kết cấu dân số, phân bố dân cư), quần cư (nông thôn và thành thị) và một số khía cạnh của địa lý xã hội (chủng tộc, tôn giáo, ngôn ngữ, các chỉ tiêu đánh giá phát triển kinh tế).	3	Kỳ 2	Vấn đáp
5	Địa lí tự nhiên đại cương 2	Nội dung môn học gồm ba phần: Thủy quyển, thổ nhưỡng quyển và sinh quyển. Phần thủy quyển: Sự phân bố của nước trên địa cầu; đại dương và biển; sông ngòi, hồ và nước ngầm. Phần thổ nhưỡng quyển: Các nhân tố hình thành thổ nhưỡng; thành phần và hình thái của thổ nhưỡng; các đới thổ nhưỡng trên Trái Đất. Phần sinh quyển gồm: Sinh vật và môi trường; quần thể và quần xã sinh vật; các đới sinh vật trên Trái Đất.	3	Kỳ 2	Vấn đáp
6	Thiên tai và biện pháp phòng chống	Học phần Thiên tai và biện pháp phòng chống bao gồm các khái niệm về thiên tai, tai biến thiên nhiên; tai biến có nguồn gốc nội sinh, ngoại sinh và các tai biến do con người ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và các dạng tài nguyên.	3	Kỳ 2	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Phương tiện dạy học sinh học	Học phần này nhằm giới thiệu cho sinh viên sự phạm Sinh học những kiến thức và những kĩ năng cơ bản về phương tiện và sử dụng phương tiện trong dạy học Sinh học ở trường phổ thông: khái niệm, chức năng và tính chất cơ bản của PTDH; các cách phân loại PTDH; Nêu được một số PTDH và phạm vi sử dụng; những yêu cầu chung và những yêu cầu riêng đối với từng loại PTDH trong DSHH và những điều kiện đảm bảo sử dụng có hiệu quả đối với PTDH trong dạy học môn Sinh học ở trường phổ thông.	2	Kỳ 7	Thực hành trên máy
2	Tập tính học động vật	Nội dung môn học nghiên cứu những kiến thức cơ bản về tập tính, sự hình thành tập tính trên cơ sở phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện thông qua sự điều khiển của hệ thống thần kinh và hoóc môn của cơ thể động vật. Sự hình thành và phát triển của tập tính trong quá trình phát triển cá thể ở động vật cũng như những phản ứng của cơ thể với những kích thích từ môi trường bên ngoài và những nhân tố tác động bên trong việc hình thành tập tính. Các kiểu tập tính chủ yếu ở động vật và ứng dụng của nghiên cứu tập tính trong phát triển chăn nuôi và phòng trừ dịch hại	2	Kỳ 7	Tự luận
3	Độc tố học	Học phần Độc tố học cung cấp những kiến thức cơ bản về các chất độc trong thực vật, động vật, vi sinh vật; ảnh hưởng của cây độc đối với người và động vật; nhóm sinh vật dùng làm thực phẩm có chứa chất độc và phương pháp giải cứu khi bị ngộ độc cấp tính bởi thực vật, động vật, vi sinh vật chứa chất độc; cơ chế xâm nhập, vận chuyển và đào thải chất độc; các ứng dụng độc tố ở một số loài thực vật, động vật và vi khuẩn ở Việt Nam và trên thế giới. Môn học liên quan đến kiến thức về thực vật học, động vật học, vi sinh vật, hóa sinh và y sinh...	2	Kỳ 7	Trắc nghiệm trên máy
4	Phương pháp dạy học Khoa học tự nhiên ở trường phổ thông	Môn học trình bày bản chất của dạy học tích hợp, phân tích được xu hướng dạy học tích hợp từ đó nhận ra tính tất yếu của dạy học tích hợp các môn khoa học ở nhà trường; các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích hợp; các nguyên tắc phát triển chương trình quản trị dạy học tích hợp; những điều kiện bảo đảm dạy học tích hợp, từ đó vận dụng quan điểm dạy học tích hợp trong dạy học khoa học tự nhiên ở trường phổ thông	3	Kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Thực hành sự phạm Sinh học 2	Thực hành sự phạm sinh học 2 là môn học thuộc kiến thức nghiệp vụ sự phạm. Môn học này nhằm hướng dẫn cho sinh viên vận dụng được những kiến thức về PPDH để thiết kế và thực hiện được kế hoạch bài dạy cho từng loại kiến thức Sinh học như kiến thức khái niệm, kiến thức quá trình, kiến thức quy luật và kiến thức vận dụng. Qua đó, sinh viên sẽ phát triển được năng lực giảng dạy bài học môn sinh học ở trường PT.	2	Kỳ 7	Bài tập thực hành
6	Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học sinh học ở trường phổ thông	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Sinh học ở trường phổ thông là một môn học thuộc kiến thức nghiệp vụ sự phạm. Nội dung chính của môn học đề cập đến những vấn đề chung của hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông như mục tiêu, nội dung, hình thức, kiểm tra đánh giá hoạt động trải nghiệm; đặc biệt hướng dẫn cách thiết kế kế hoạch, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Sinh học ở trường phổ thông	2	Kỳ 7	Bài tập thực hành
7	Công nghệ Sinh học	Công nghệ sinh học giới thiệu những nghiên cứu mới nhất, trình bày những kiến thức cơ bản nhất và các ứng dụng thực tiễn của công nghệ sinh học vi sinh vật, công nghệ sinh học động vật, công nghệ sinh học thực vật. Cập nhật một số kiến thức và ứng dụng Công nghệ sinh học hiện đại trong đời sống. Đồng thời môn học còn gợi ý một số định hướng giảng dạy công nghệ sinh học ở trường phổ thông.	2	Kỳ 8	Vấn đáp
8	Thực hành Công nghệ sinh học nâng cao	Môn học thực hành Công nghệ sinh học nâng cao giới thiệu cho người học các thiết bị hiện đại thông dụng trong phòng thí nghiệm Sinh học, giới thiệu nguyên tắc làm việc và vấn đề an toàn phòng thí nghiệm. Nội dung thực hành gồm 3 modul kiến thức lớn. Trong đó, thực hành phần công nghệ Hóa sinh – Vi sinh hướng dẫn người học nguyên tắc phân lập và xác định loài vi sinh vật tổng hợp chất ngoại bào trong tự nhiên. Giới thiệu nguyên tắc tách chiết và định lượng một số chất như protein, amylase, protease của các vi sinh vật sinh tổng hợp enzyme ngoại bào. Kỹ thuật tinh sạch enzyme và xác định hoạt tính của các enzyme tinh sạch. Xác định sự có mặt và hàm lượng một số chất thứ cấp từ thực vật. Nội dung thực hành phần Kỹ thuật di truyền đề cập tới một số kiến thức cơ bản nhất về cơ sở và nguyên lý của các thao tác	3	Kỳ 8	Bài tập thực hành thí nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong quy trình thí nghiệm. Nội dung thực hành phân công nghệ tế bào cung cấp các kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản trong phòng thí nghiệm về các thao tác liên quan đến kỹ thuật nuôi cấy mô tế bào thực vật và các thao tác trong chuyển gen ở thực vật. Từ các kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành được cung cấp, sinh viên có hiểu biết về tầm quan trọng của công nghệ tế bào trong thực tiễn cuộc sống và các ứng dụng trong nghiên cứu khoa học giai đoạn hiện nay.			
9	Thực hành kỹ thuật dạy học sinh học	Thực hành kỹ thuật dạy học sinh học là môn học thuộc kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Môn học này nhằm hướng dẫn sinh viên vận dụng linh hoạt một số PP&KT truyền thống và PPDH tích cực như DH giải quyết vấn đề, DH hợp tác nhóm... trong việc thiết kế được KHBD mà trọng tâm là thiết kế các hoạt động dạy - học và tổ chức được các hoạt động đó trong dạy học môn Sinh học. Qua đó thành thạo các kỹ năng dạy học bài học Sinh học ở trường PT.	2	Kỳ 8	Bài tập thực hành
10	Thực hành Sinh học nâng cao	Nội dung của môn học bao gồm các bài thí nghiệm thực hành củng cố kiến thức về thực vật, động vật, sinh học tế bào, hóa sinh và vi sinh thuộc chương trình sinh học phổ thông. Các thí nghiệm là nền tảng phục vụ phát triển ý tưởng sáng tạo khoa học của học sinh phổ thông. Phần thực hành động vật hình thành cho sinh viên kiến thức về phân loại và giải phẫu động vật đồng thời rèn luyện các kỹ năng làm các loại tiêu bản để phục vụ giảng dạy tốt các nội dung có liên quan trong chương trình Khoa học tự nhiên ở trường Trung học cơ sở. Phần thực vật bao gồm các bài thực hành về xây dựng khóa lưỡng phân, quan sát, nghiên cứu ngoài thiên nhiên, chụp ảnh và làm tập san về ảnh, xây dựng bộ tiêu bản thực vật ép khô, nâng cao các kỹ năng làm tiêu bản thực vật cố định và thành thạo một số thí nghiệm chứng minh tính cảm ứng ở thực vật và ảnh hưởng của một số chất điều hòa sinh trưởng đến thực vật. Môn học giúp người học biết thiết kế và tổ chức các thí nghiệm thực hành trong chương trình KHTN ở trường THCS, bao gồm:	2	Kỳ 8	Bài tập thực hành thí nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		(i) Năng lực thiết kế và sử dụng hiệu quả các thiết bị thí nghiệm, thành thạo một số kỹ năng cần thiết như: kỹ năng bố trí thí nghiệm, làm tiêu bản. (ii) Khả năng tổ chức và hướng dẫn các bài thí nghiệm thực hành KHTN ở trường phổ thông về lĩnh vực sinh học.			
11	Tiến hoá	Học phần tiến hóa trình bày những kiến thức cơ bản về học thuyết tiến hóa, các khái niệm chung, hướng phát triển và vai trò của học thuyết tiến hóa với các lĩnh vực sinh học khác. Nội dung cơ bản của quá trình tiến hóa cũng như nguyên nhân và chiều hướng tiến hóa của sinh giới; Kiến thức về sự tiến hóa ở cấp độ loài và trên loài, sự xuất hiện của cơ thể sống đầu tiên và những kiến thức về tiến hóa của giới hữu cơ. Những nội dung cơ bản về tiến hóa phân tử bằng các đột biến trung tính; Mối quan hệ giữa tiến hóa nhỏ và tiến hóa lớn ngoài tự nhiên cũng như các hướng tiến hóa cơ bản theo học thuyết tiến hóa hiện đại	2	Kỳ 8	Trắc nghiệm trên máy

Khóa 53

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Sinh lý học thực vật	Nội dung môn học bao gồm các kiến thức cơ bản về: Các quá trình sinh lý diễn ra trong cơ thể thực vật (trao đổi nước, dinh dưỡng khoáng, quang hợp, hô hấp, sinh trưởng và phát triển...). Bên cạnh đó, môn học còn nêu mối quan hệ giữa các quá trình sống của cơ thể thực vật với môi trường sống, khả năng ứng dụng và điều khiển các quá trình sinh lý của cây trồng theo hướng có lợi nhất cho con người. Sinh lý học thực vật là cơ sở cho việc đặt thu hoạch tốt nhất về năng suất và chất lượng của nông lâm sản, tăng hiệu quả trong trồng trọt	4	Kỳ 5	Trắc nghiệm trên máy
2	Vi sinh vật học	Học phần Vi sinh vật học cung cấp các kiến thức về kích thước, hình thái, cấu tạo tế bào và cơ thể của các nhóm vi sinh vật vô bào, nhân sơ và nhân chuẩn; quá trình sinh trưởng và phát triển, chuyển hóa vật chất và năng lượng, hô hấp và lên men ở vi sinh vật; quá trình quang hợp và cố định nitơ phân tử; các kiến thức về miễn dịch và truyền nhiễm ở vi sinh vật; cũng như các ứng dụng của vi sinh vật trong thực tiễn và đời sống	4	Kỳ 5	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Sinh lý học người và động vật	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo giải phẫu, chức năng sinh lý của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người và động vật. Những đặc điểm tiến hóa, các quy luật hoạt động sinh lý các cơ quan của cơ thể người và động vật trong mối liên hệ thống nhất với nhau, cũng như mối quan hệ giữa cơ thể với môi trường sống. Những kiến thức của môn học cũng sẽ giúp cho sinh viên biết ứng dụng các kiến thức đã học trong việc giảng dạy chương trình Sinh học phổ thông và trong cuộc sống hàng ngày như rèn luyện sức khỏe, phòng ngừa các loại bệnh tật, chăm sóc sức khỏe sinh sản, và trong chăm sóc nuôi dưỡng động vật để đạt hiệu quả cao.	5	Kỳ 5	Vấn đáp
4	Thực hành sự phạm Sinh học 1	Môn học thực hành sự phạm sinh học 1 rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng chuẩn bị cho một bài lên lớp và kỹ năng sử dụng một số PPDH truyền thống trong dạy học sinh học ở trường phổ thông; kỹ năng tìm hiểu chương trình, kỹ năng phân tích cấu trúc nội dung của một chương, một bài khóa, kỹ năng xác định mục tiêu bài học; các kỹ năng tổ chức dạy học như kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, kỹ năng trình bày bảng, kỹ năng sử dụng câu hỏi, sử dụng các phương tiện trong dạy học sinh học ở trường phổ thông, ... Đây là những kỹ năng quan trọng, cần cho việc phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên	2	Kỳ 5	Bài tập thực hành
5	Cơ sở sinh thái	Sinh thái học là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo, là môn học cơ sở của sinh học. Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm về sinh thái học, môi trường và các nhân tố sinh thái. Tác động của các nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật và sự thích nghi của sinh vật. Quần thể và mối quan hệ giữa các cá thể trong quần thể, các đặc trưng của quần thể, sự biến động của quần thể. Quần xã và các mối quan hệ khác loài trong quần xã, các tính chất của quần xã, diễn thế sinh thái. Hệ sinh thái và chuyển hóa vật chất, dòng năng lượng trong hệ sinh thái. Sinh quyển, sinh thái quyển và những hệ sinh thái chính trên Trái đất.	3	Kỳ 6	Vấn đáp
6	Di truyền học (Sinh học)	Di truyền học là môn khoa học cơ bản cung cấp những kiến thức then chốt về cơ sở vật chất, cơ chế di truyền, các qui luật di truyền, có tính ứng dụng ở các mức độ khác nhau trong thực	4	Kỳ 6	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tiền. Cụ thể, học phần di truyền học cung cấp những kiến thức cơ bản về cơ sở vật chất và các cơ chế di truyền ở cấp độ phân tử, tế bào; Mã di truyền – Mối liên hệ giữa DNA, RNA và protein; các qui luật di truyền và biến dị; Các cơ chế tái tổ hợp di truyền ở sinh vật; những kiến thức cơ bản về di truyền học người; ứng dụng của Di truyền học trong thực tiễn chọn giống. Vì vậy, đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Sinh học, định hướng những kiến thức cần thiết cho quá trình giảng dạy ở phổ thông và tiếp tục học lên cao			
7	Kiểm soát sinh học và nông nghiệp sạch	Nội dung học phần Kiểm soát sinh học và nông nghiệp sạch gồm hai phần. Phần kiểm soát sinh học giới thiệu cho người học về khái niệm, vai trò, cơ sở và một số biện pháp kiểm soát sinh học phổ biến đang ứng dụng trên thế giới và Việt Nam. Phần nông nghiệp sạch đề cập đến nguyên tắc, kỹ thuật sử dụng dinh dưỡng khoáng và năng suất cây trồng theo hướng nông nghiệp sạch; một số phương pháp cơ bản của kỹ thuật thủy canh như trồng ngập nước, hệ thống thủy canh nổi, trồng ngập trong nước hoàn toàn và kỹ thuật màng dinh dưỡng. Người học được thảo luận về tác dụng của loại phân bón, cách bón, hàm lượng đối với cây trồng; xây dựng được mô hình thủy canh quy mô nhỏ theo hướng nông nghiệp sạch.	2	Kỳ 6	Trắc nghiệm
8	Phương pháp dạy học Sinh học ở trường phổ thông	Phương pháp dạy học Sinh học ở trường phổ thông là một môn học thuộc kiến thức khoa học giáo dục. Môn học này đề cập đến những vấn đề chung về dạy học Sinh học ở trường phổ thông như đặc điểm và các yêu cầu cần đạt, nội dung dạy học, phương pháp, hình thức dạy học, các trang thiết bị dạy học Sinh học. Môn học cũng trang bị cho sinh viên các thao tác, kỹ năng, kỹ thuật dạy học, phương pháp dạy học các mạch nội dung kiến thức, các chuyên đề Sinh học ở trường THPT	4	Kỳ 6	Vấn đáp
9	Sinh học phân tử	Học phần Sinh học phân tử giới thiệu đối tượng nghiên cứu và thành tựu của Sinh học phân tử hiện đại; trình bày những nội dung cơ bản về cơ sở sinh học phân tử, như gen, hệ gen và hệ gen học; đặc điểm cấu trúc và chức năng của hệ gen. Khái niệm hệ protein và hệ protein học, mối liên quan giữa protein với đặc tính/tính trạng của sinh vật ... Khái niệm enzyme giới hạn và	3	Kỳ 6	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chỉ thị phân tử RFLP. Trình bày một số kỹ thuật phân tử cơ bản liên quan đến nucleic acid và protein tạo nền tảng cho các ứng dụng của sinh học phân tử vào thực tiễn. Rèn luyện một số kỹ năng thí nghiệm cơ bản về sinh học phân tử			
10	Sinh học	Học phần khoa học tự nhiên cung cấp những kiến thức cơ bản về nguồn gốc sự sống, sự phát sinh sự sống trên trái đất, các hệ thống phân chia sinh giới; cấu trúc, chức năng, trao đổi chất và năng lượng, sinh sản của tế bào; cơ sở vật chất của hiện tượng di truyền và các quy luật di truyền; quan điểm tiến hóa cổ điển và hiện đại. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp những nội dung khái quát về giới thực vật và động vật bao gồm: cấu tạo cơ thể thực vật, các quá trình thu nhận và trao đổi các chất trong cơ thể thực vật; cấu tạo và hoạt động của các cơ quan trong cơ thể động vật và con người. Học phần còn cung cấp những nội dung cơ bản về sinh thái, sinh quyển, mối quan hệ và sự tương tác giữa giới vô cơ và giới hữu cơ trong tự nhiên, vai trò của con người trong các hoạt động đó. Từ đó thấy được bản chất, sự tác động và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến cuộc sống của con người và các loài sinh vật khác trong sinh giới để có ý thức giữ gìn và bảo vệ tự nhiên.	4	Kỳ 6	Tự luận
11	Thực tập nghiên cứu thiên nhiên	Học phần này cung cấp các kiến thức về phương pháp nghiên cứu sinh vật ngoài thiên nhiên. Sinh viên sẽ được học và thực hành các phương pháp sau: (1) ghi chép, quan sát các hệ sinh thái, thành phần loài thực vật; thu mẫu và xử lý mẫu thực vật; xác định tên khoa học; (2) nghiên cứu các nhóm động vật: côn trùng, động vật thủy sinh, cá, lưỡng cư, bò sát, chim và thú; nghiên cứu tập tính các nhóm động vật và môi trường sống của chúng. Hơn nữa, người học còn được học và thực hành phương pháp đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường nước, không khí, phương pháp điều tra tình hình sử dụng tài nguyên thiên nhiên, từ đó có khả năng đề xuất các biện pháp sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	2	Kỳ 6	Viết báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lý sinh (Sinh học)	Môn học đề cập tới một số kiến thức cơ bản nhất về cơ chế hóa lý và bản chất vật lý của các quá trình, hiện tượng sinh học từ mức độ phân tử, tế bào, cơ quan đến cơ thể. Ngoài ra, môn học còn giúp người học nắm được cơ sở, nguyên lý một số phương pháp vật lý, hóa học trong nghiên cứu sinh học và y học	2	Kỳ 3	Trắc nghiệm trên máy
2	Tế bào học	Tế bào học là học phần nghiên cứu về cấu trúc và chức năng của tế bào, từ các thuộc tính chung nhất được chia sẻ bởi tất cả các tế bào, đến dạng chuyên hóa, chức năng rất phức tạp đặc biệt được đảm nhận bởi các tế bào chuyên biệt. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các quy luật phát triển chung nhất ở mức độ tế bào của thế giới sinh vật. Giới thiệu về thành phần cấu trúc của tế bào, mối liên quan giữa chúng với nhau; tính chất vật lý – hóa học của các chất sống; sự sinh trưởng và sinh sản của tế bào. Cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin trong tế bào. Nghiên cứu về tế bào có liên quan chặt chẽ đến di truyền, sinh hóa, sinh học phân tử, miễn dịch học, và sinh học phát triển	3	Kỳ 3	Trắc nghiệm trên máy
3	Động vật học	Học phần Động vật học cung cấp kiến thức cơ bản liên quan đến đặc điểm hình thái, cấu tạo, chức năng sinh lý, của các hệ cơ quan như da, xương, hệ hô hấp, hệ tuần hoàn, hệ bài tiết, hệ sinh dục của các loài động vật từ thấp đến cao. Đặc điểm sinh thái, phân bố và thích nghi với các môi trường sống khác nhau, sinh sản và phát triển qua các giai đoạn, chủng loại phát sinh của các bậc phân loại trong giới động vật. Qua các đặc điểm này, người học nhận biết được sự đa dạng của giới động vật của các nhóm ngành trong hệ thống phân loại. Cấu tạo, tiến hóa và thích nghi của các cơ quan từ động vật bậc thấp đến động vật bậc cao. Sự phân bố của động vật ở các môi trường sống. Tầm quan trọng của chúng với hệ sinh thái và đời sống con người	5	Kỳ 3	Vấn đáp
4	Phương pháp NCKH sinh học	Nội dung môn học bao gồm các kiến thức cơ bản liên quan đến phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong sinh học, cách xác định đề tài, viết đề cương nghiên cứu khoa học. Cung	2	Kỳ 4	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cấp cho người học các khái niệm và phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản như phương pháp tìm kiếm, trích dẫn tài liệu tham khảo, điều tra và thu thập số liệu nghiên cứu, xử lý và phân tích số liệu nghiên cứu, cách trình bày kết quả nghiên cứu, qua đó làm nền tảng cho việc học các môn học khác, thực hiện đề tài nghiên cứu, viết và bảo vệ luận văn tốt nghiệp...			
5	Sinh học	Học phần khoa học tự nhiên cung cấp những kiến thức cơ bản về nguồn gốc sự sống, sự phát sinh sự sống trên trái đất, các hệ thống phân chia sinh giới; cấu trúc, chức năng, trao đổi chất và năng lượng, sinh sản của tế bào; cơ sở vật chất của hiện tượng di truyền và các quy luật di truyền; quan điểm tiến hóa cổ điển và hiện đại. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp những nội dung khái quát về giới thực vật và động vật bao gồm: cấu tạo cơ thể thực vật, các quá trình thu nhận và trao đổi các chất trong cơ thể thực vật; cấu tạo và hoạt động của các cơ quan trong cơ thể động vật và con người. Học phần còn cung cấp những nội dung cơ bản về sinh thái, sinh quyển, mối quan hệ và sự tương tác giữa giới vô cơ và giới hữu cơ trong tự nhiên, vai trò của con người trong các hoạt động đó. Từ đó thấy được bản chất, sự tác động và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến cuộc sống của con người và các loài sinh vật khác trong sinh giới để có ý thức giữ gìn và bảo vệ tự nhiên.	4	Kỳ 4	Tự luận
6	Sinh lý trẻ Tiểu học	Học phần Sinh lý trẻ tiểu học nhằm giúp sinh viên nghiên cứu một cách toàn diện những giải phẫu, sinh lý và những quy luật phát triển sinh lý trẻ em lứa tuổi tiểu học như: đặc điểm phát triển của hệ thần kinh; đặc điểm phát triển của hệ vận động, các cơ quan phân tích, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết... Trên cơ sở phân tích đặc điểm phát triển giải phẫu, sinh lý của trẻ qua các thời kỳ, sinh viên rút ra những yêu cầu sư phạm cần thiết trong việc giáo dục trẻ lứa tuổi tiểu học	2	Kỳ 4	Tự luận
7	Thực vật học	Thực vật học là môn học cơ sở, cung cấp các kiến thức nền tảng cho các môn học khác có liên quan. Những kiến thức của môn học là nội dung chủ yếu trong chương trình sinh học lớp 6, lớp 10 và lớp 11. Môn học giới thiệu những nét cơ bản nhất về mô thực vật, cơ quan sinh dưỡng, cơ quan sinh sản, sự sinh sản	5	Kỳ 4	Trắc nghiệm trên máy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		và chu trình phát triển của các ngành thực vật, đặc điểm và nguồn gốc phát sinh của các ngành thực vật theo chiều hướng tiến hoá, tên và vai trò của các loài thực vật phổ biến trong các ngành			
8	Xử lý thống kê Sinh học	Học phần Xử lý thống kê sinh học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản trong khoa học thống kê ứng dụng trong lĩnh vực nghiên cứu sinh học. Người học được tiếp cận từ phương pháp chọn mẫu, xử lý và phân tích số liệu ban đầu đến cách thức trình bày, mô tả số liệu thống kê trong báo cáo khoa học. Từ các tham số đặc trưng của phân bố thực nghiệm, học phần lần lượt giới thiệu các phương pháp thống kê như phân tích phương sai, so sánh số trung bình, phân tích tương quan hồi quy để xác định quy luật thống kê của các tập hợp số liệu. Trong mỗi phương pháp phân tích, yêu cầu người học phải xác định được mục đích, ý nghĩa, trình bày được quy trình phân tích, nhận biết được các tham số và giải thích được kết quả phân tích	2	Kỳ 4	Thực hành trên máy

Khóa 55

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Môi trường và phát triển	Nội dung môn học môi trường và phát triển cung cấp các nhóm kiến thức cơ bản về môi trường, dân số, nhu cầu và hoạt động thoả mãn nhu cầu của con người, hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường và các chính sách bảo vệ môi trường - phát triển bền vững. Các nội dung được đề cập ở mức độ bao quát trên thế giới và đi sâu phân tích ở phạm vi Việt Nam. Ngoài ra môn học cung cấp kiến thức về mối quan hệ giữa con người và môi trường; các hậu quả của bùng nổ dân số; ảnh hưởng của sự phát triển dân số đến môi trường; ảnh hưởng của xã hội hiện đại đến môi trường tự nhiên; hiện trạng ô nhiễm môi trường tự nhiên; mối quan hệ dân số, phát triển kinh tế - xã hội và tài nguyên thiên nhiên	2	Kỳ 1	Trắc nghiệm trên máy
2	Sinh học	Học phần khoa học tự nhiên cung cấp những kiến thức cơ bản về nguồn gốc sự sống, sự phát sinh sự sống trên trái đất, các hệ thống phân chia sinh giới; cấu trúc, chức năng, trao đổi chất và	4	Kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		năng lượng, sinh sản của tế bào; cơ sở vật chất của hiện tượng di truyền và các quy luật di truyền; quan điểm tiến hóa cổ điển và hiện đại. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp những nội dung khái quát về giới thực vật và động vật bao gồm: cấu tạo cơ thể thực vật, các quá trình thu nhận và trao đổi các chất trong cơ thể thực vật; cấu tạo và hoạt động của các cơ quan trong cơ thể động vật và con người. Học phần còn cung cấp những nội dung cơ bản về sinh thái, sinh quyển, mối quan hệ và sự tương tác giữa giới vô cơ và giới hữu cơ trong tự nhiên, vai trò của con người trong các hoạt động đó. Từ đó thấy được bản chất, sự tác động và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến cuộc sống của con người và các loài sinh vật khác trong sinh giới để có ý thức giữ gìn và bảo vệ tự nhiên.			
3	Sinh lý học thần kinh cao cấp	Học phần này cung cấp cho người học các nguyên tắc, các quy luật hoạt động thần kinh cấp cao – là cơ sở sinh lý làm nảy sinh các hiện tượng tâm lý như: quy luật hình thành phản xạ có điều kiện, hoạt động phân tích và tổng hợp kích thích từ môi trường bên ngoài, sự nảy sinh các ức chế và vai trò của chúng trong hoạt động sống nói chung và hoạt động tâm lý của con người nói riêng, các đặc điểm của hoạt động thần kinh cấp cao ở người. Từ đó là cơ sở giúp người học giải thích nguồn gốc sinh học của các hiện tượng tâm lý. Ngoài ra còn trang bị cho người học một số biểu hiện rối loạn hoạt động thần kinh cấp cao mà con người thường mắc phải trong cuộc sống hiện đại	3	Kỳ 1	Vấn đáp
4	Giải phẫu người	Học phần giải phẫu người cung cấp cho sinh viên chuyên ngành thể dục thể thao kiến thức về đại cương môn học, các nguyên tắc hoạt động của cơ thể người và các chức phận có liên quan. Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về các chi tiết giải phẫu chính của các thành phần thuộc hệ thống các cơ quan trong cơ thể: cơ quan vận động (hệ xương khớp, hệ cơ), hệ thần kinh, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hoá, tiết niệu, sinh dục. Các kiến thức tổng hợp của cơ thể con người sẽ đạt được với các buổi thực hành, bao gồm các nghiên cứu về một số hệ cơ quan trong cơ thể người. Đồng thời, môn học này còn là bộ phận kiến thức cần thiết cho việc tiếp thu kiến thức các môn	2	Kỳ 2	Trắc nghiệm trên máy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học khác như sinh lý học thể dục thể thao, y học thể dục thể thao ... cũng như ứng dụng trong phân tích kỹ thuật bài tập thể chất			
5	Môi trường và phát triển	Nội dung môn học môi trường và phát triển cung cấp các nhóm kiến thức cơ bản về môi trường, dân số, nhu cầu và hoạt động thoả mãn nhu cầu của con người, hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường và các chính sách bảo vệ môi trường - phát triển bền vững. Các nội dung được đề cập ở mức độ bao quát trên thế giới và đi sâu phân tích ở phạm vi Việt Nam. Ngoài ra môn học cung cấp kiến thức về mối quan hệ giữa con người và môi trường; các hậu quả của bùng nổ dân số; ảnh hưởng của sự phát triển dân số đến môi trường; ảnh hưởng của xã hội hiện đại đến môi trường tự nhiên; hiện trạng ô nhiễm môi trường tự nhiên; mối quan hệ dân số, phát triển kinh tế - xã hội và tài nguyên thiên nhiên	2	Kỳ 2	Trắc nghiệm trên máy
6	Tế bào học	Tế bào học là học phần nghiên cứu về cấu trúc và chức năng của tế bào, từ các thuộc tính chung nhất được chia sẻ bởi tất cả các tế bào, đến dạng chuyên hóa, chức năng rất phức tạp đặc biệt được đảm nhận bởi các tế bào chuyên biệt; các quy luật phát triển chung nhất ở mức độ tế bào của thế giới sinh vật. Giới thiệu về thành phần cấu trúc của tế bào; tính chất vật lý - hóa học của các chất sống; sự sinh trưởng và sinh sản của tế bào. Cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin trong tế bào. Nghiên cứu về tế bào có liên quan chặt chẽ đến di truyền, sinh hóa, sinh học phân tử, miễn dịch học, và sinh học phát triển	2	Kỳ 2	Trắc nghiệm trên máy

9. Ngành giáo dục Thể chất

Khóa 52

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Bơi lội 2	Phần lý thuyết trang bị cho người học phương pháp giảng dạy bơi; bao gồm đặc điểm của giảng dạy bơi, trình tự giảng dạy bơi và phương pháp sửa chữa những sai sót thường mắc trong học bơi. Tiếp theo là những kiến thức về phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài bơi lội, bơi thực dụng và phương pháp cứu đuối.	2	Kỳ 7	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Phần thực hành: Giảng dạy hoàn thiện và nâng cao kỹ thuật bơi ếch, bao gồm củng cố và hoàn thiện nâng cao kỹ thuật của chân, tay, thở và sự phối hợp toàn bộ kỹ thuật; Học mới kỹ thuật quay vòng bơi ếch và kỹ thuật bơi trườn sấp. Tiếp đến là học về bơi thực dụng, phương pháp diu người và đưa người bị đuối nước lên bờ. Bồi dưỡng phương pháp thực hành trọng tải bơi.			
2	Thực hành sư phạm 2	Môn học Thực hành Sư phạm là một môn khoa học bắt buộc, nằm trong chương trình giảng dạy và đào tạo sinh viên chuyên ngành Giáo dục thể chất của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên. Môn học đóng vai trò rất quan trọng trong việc đào tạo ra những cử nhân sư phạm Thể dục thể thao, làm công tác Giáo dục thể chất tại các trường phổ thông các cấp. Thông qua môn học, người học sẽ được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về các hoạt động thực hành sư phạm, gắn liền với thực tiễn phổ thông. Qua đó giúp người học sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ dạy học sau khi tốt nghiệp ra trường. Với đặc điểm của môn học chủ yếu là các bài học thực hành. Ngoài những phương pháp được sử dụng chung trong quá trình dạy học, môn học còn có những phương pháp, cách thức mang tính đặc thù riêng của hoạt động TĐTT, để giúp cho quá trình dạy và học môn Thực hành Sư phạm thu được kết quả cao nhất.	2	Kỳ 7	x
3	Giáo dục học Thể dục thể thao	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm, bản chất, quy luật của quá trình Sư phạm trong hoạt động TĐTT nói chung và quá trình giáo dục trong hoạt động TĐTT nói riêng. Mục đích, nội dung, nguyên tắc, phương pháp và hình thức tổ chức của quá trình giáo dục của phẩm chất đạo đức, nhân cách cho người hoạt động TĐTT. Biết vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn công tác sau khi ra trường. Ngoài ra còn giáo dục ý thức trách nhiệm tình yêu nghề nghiệp, bồi dưỡng kinh nghiệm và năng lực Sư phạm cho sinh viên. Phương pháp giáo dục học sinh, vận động viên, việc phối hợp các lực lượng giáo dục trong lĩnh vực TĐTT; giáo dục TĐTT. Biết vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn công tác giáo dục trong TĐTT, giải quyết các tình huống Sư phạm nảy sinh trong quá trình giáo dục TĐTT.	2	Kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Giáo dục học TDTT có quan hệ chặt chẽ với tâm lý học TDTT cùng với một số môn học khác như tâm lý học đại cương, tâm lý học lứa tuổi, tâm lý học Sư phạm, giáo dục học đại cương, sinh lý học TDTT, lý luận và phương pháp TDTT, lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học.			
4	Học thuyết huấn luyện	Học phần Huấn luyện thể thao trang bị kiến thức cơ bản về công tác huấn luyện trong lĩnh vực thể dục thể thao như: các nguyên tắc và phương pháp huấn luyện, cách xây dựng, tổ chức và đánh giá quá trình huấn luyện thể thao.	3	Kỳ 7	Tự luận
5	Lịch sử Thể dục thể thao	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về nguồn gốc và lịch sử phát triển của thể dục thể thao trên thế giới cũng như ở Việt Nam.	2	Kỳ 7	Tự luận

Khóa 53

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Bóng đá chuyên sâu 2	Củng cố và nâng cao những kỹ thuật đã học; Trang bị những kỹ năng thực hành các kỹ thuật khó trong bóng đá như volley, demi volley; Trang bị kiến thức và kỹ năng về chiến thuật trong thi đấu bóng đá; Trang bị phương pháp và năng lực tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài bóng đá.	4	Kỳ 5	x
2	Sinh lý Thể dục thể thao	Môn sinh lý học TDTT nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ chế hoạt động của cơ thể từ mức tế bào, tổ chức, cơ quan, hệ thống cơ quan đến toàn bộ cơ thể là một bộ máy thống nhất. Những quan điểm về cơ chế sinh lý của việc hình thành kỹ năng vận động và phát triển các tổ chức vận động. Tác dụng của tập luyện thể dục thể thao đối với tất cả các cơ quan của cơ thể và tăng cường được khả năng thích nghi của chúng với điều kiện sống khác nhau.	4	Kỳ 5	Tự luận
3	Giáo dục Thể chất cho trẻ mầm non	Giáo dục thể chất cho trẻ mầm non là môn học bắt buộc nằm trong khối kiến thức nghiệp vụ trong chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Mầm non. Môn học này trang bị cho người học các nội dung cơ bản sau: Những vấn đề chung về giáo dục thể chất; Phương tiện giáo dục thể chất cho trẻ mầm non; Cơ sở lý luận về phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non; Nội dung và hình thức giáo dục thể chất cho trẻ mầm non.	3	Kỳ 5	Thực hành
4	Thể dục 2 (Aerobic, Đồng)	Thể dục 2 (Thể dục Aerobic, thể dục đồng diễn) là môn	3	Kỳ 5	x

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	diễn)	học bắt buộc nằm trong khối kiến thức nghiệp vụ trong chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Giáo dục thể chất. Môn học này bao gồm các nội dung quan trọng sau: Khái quát chung về thể dục Aerobic và đồng diễn thể dục. Các kỹ thuật cơ bản của thể dục Aerobic và thể dục đồng diễn, phương pháp giảng dạy và biên soạn bài thể dục Aerobic và thể dục đồng diễn. Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn thể dục Aerobic và phương pháp tổ chức huấn luyện thể dục đồng diễn.			
5	Võ thuật chuyên sâu 2	Học phần võ thuật chuyên sâu 2 giúp người học hoàn thiện kỹ, chiến thuật thi đấu; trang bị kiến thức về biên tập nội dung biểu diễn; hoàn thiện kỹ năng trọng tài và biết cách tổ chức, điều hành các trận thi đấu. Bước đầu làm quen với phương pháp tổ chức dạy học, huấn luyện võ thuật.	4	Kỳ 5	x
6	Bóng bàn	Môn học trang bị cho người học những kiến thức chung về sơ lược lịch sử, ý nghĩa tác dụng của môn học đối với người học cũng như với đời sống xã hội. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản về Kỹ - chiến thuật, thể lực chuyên môn, phương pháp giảng dạy và huấn luyện; luật và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn Bóng bàn. Thông qua môn học giúp người học phát triển tố chất sức bền, nhanh, mạnh và là nền tảng thể lực để tạo điều kiện tiếp thu nhanh các kỹ thuật của môn học khác.	2	Kỳ 6	x
7	Bóng đá chuyên sâu 3	Nâng cao năng lực vận dụng các kỹ thuật cá nhân trong thực hiện các bài tập tấn công và phòng thủ nhóm, toàn đội; Nâng cao nhận thức và năng lực trọng tài; Bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học kỹ thuật cơ bản; Bước đầu làm quen với phương pháp tuyển chọn và huấn luyện đội tuyển bóng đá cấp cơ sở.	4	Kỳ 6	x
8	Giáo dục thể chất 2 (Võ thuật)	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về võ thuật và vệ sinh chăm sóc sức khỏe; nội dung tập luyện bao gồm những kỹ thuật căn bản, bài quyền, đối luyện và các bài tập phát triển chung giúp sinh viên nâng cao sức khỏe, góp phần rèn luyện những phẩm chất, đạo đức, ý chí, tác phong nhanh nhẹn, tinh thần tập thể.... tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác cũng như rèn luyện sức khỏe của bản thân.	2	Kỳ 6	x

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Phương pháp dạy học môn GDTC trong trường phổ thông 1	Phương pháp dạy học thể dục trong trường phổ thông 1 là môn học bắt buộc nằm trong khối kiến thức nghiệp vụ trong chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Giáo dục thể chất. Môn học này bao gồm các nội dung quan trọng sau: Hướng dẫn phương pháp tổ chức dạy học, xác định mục tiêu của bài học, xây dựng kế hoạch giảng dạy và kế hoạch dạy học, hướng dẫn các bước lên lớp giờ học giáo dục thể chất, phương pháp kiểm tra đánh giá môn học, qua đó giúp sinh viên biết cách soạn kế hoạch dạy học (giáo án) và lên lớp thực hành một giờ học giáo dục thể chất tự chọn cho học sinh phổ thông.	3	Kỳ 6	x
10	Phương pháp giáo dục Thể chất ở Tiểu học	Phương pháp giáo dục thể chất ở tiểu học cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản về TDTT, phương pháp dạy học thể dục và vệ sinh trong tập luyện TDTT. Bồi dưỡng và rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng vận động cơ bản, kỹ thuật cơ bản của một số nội dung: Thể dục đội hình đội ngũ, Thể dục phát triển chung, Trò chơi vận động, Thể dục nhịp điệu, nhảy dây. Góp phần mở rộng nhận thức, hiểu biết và phát triển năng lực để chuẩn bị cho việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất ở trường tiểu học.	2	Kỳ 6	Thực hành
11	Vệ sinh và Y học Thể dục thể thao	Môn học trang bị những kiến thức cơ bản về vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, vệ sinh học đường và vệ sinh trong tập luyện TDTT. Tìm hiểu về đặc điểm hình thái chức năng, phát triển thể chất nhằm đánh giá về thể lực và sức khỏe con người. Từ những kiến thức đã học sinh viên biết phòng tránh, chấn thương, bệnh lý và bước đầu biết xử lý các trường hợp chấn thương và bệnh lý thường gặp trong tập luyện và thi đấu TDTT.	4	Kỳ 6	Tự luận
12	Võ thuật chuyên sâu 3	Võ thuật chuyên sâu 3 tiếp tục củng cố và nâng cao các kỹ năng đã học như: Kỹ chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài và biểu diễn...; hiểu sâu về phương pháp tổ chức dạy học, huấn luyện trong võ thuật. Bước đầu tiếp cận với những kiến thức về phát triển phong trào võ thuật học đường và công tác tổ chức, tuyển chọn, huấn luyện đội tuyển cấp cơ sở.	4	Kỳ 6	x

Khóa 54

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Bóng đá	Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về bóng đá như: Kiến thức chung về môn học; Kỹ năng thực hành và bước đầu hình thành năng lực giảng dạy một số kỹ thuật cơ bản; Kiến thức và một số kỹ năng ban đầu về công tác tổ chức thi đấu - trọng tài bóng đá; Kiến thức và kỹ năng ban đầu về tuyển chọn và huấn luyện đội tuyển bóng đá cấp cơ sở.	4	Kỳ 3	x
2	Bơi 1	Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về môn bơi như: sơ lược lịch sử, đặc điểm, ý nghĩa. Trang bị kiến thức và kỹ thuật bơi ếch; Sơ lược về kiến thức và kỹ năng về an toàn trong môi trường nước; Sơ lược về phương pháp tổ chức thi đấu.	2	Kỳ 3	x
3	Đá cầu	Trang bị cho người học những kiến thức chung về sơ lược lịch sử, ý nghĩa tác dụng của môn học đối với người học cũng như với đời sống xã hội. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản về Kỹ - chiến thuật, phương pháp giảng dạy và huấn luyện; luật và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn đá cầu; Phát triển thể lực chung và chuyên môn.	4	Kỳ 3	x
4	Giáo dục thể chất 2 (Võ thuật)	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về võ thuật và vệ sinh chăm sóc sức khỏe; nội dung tập luyện bao gồm những kỹ thuật căn bản, bài quyền, đối luyện và các bài tập phát triển chung giúp sinh viên nâng cao sức khỏe, góp phần rèn luyện những phẩm chất, đạo đức, ý chí, tác phong nhanh nhẹn, tinh thần tập thể... tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác cũng như rèn luyện sức khỏe của bản thân.	2	Kỳ 3	x
5	Giáo dục thể chất 3 (Bóng chuyền)	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lý kỹ thuật cơ bản, chiến thuật trong thi đấu Bóng chuyền. Phương pháp giảng dạy, Luật, cách thức tổ chức và trọng tài Bóng chuyền, phương pháp tổ chức thi đấu. Hình thành những kỹ năng, kỹ xảo về kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền, giúp sinh viên nâng cao sức khỏe, góp phần rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong nhanh nhẹn, tinh thần tập thể... tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.	3	Kỳ 3	x

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá)	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lý kỹ thuật cơ bản, chiến thuật trong thi đấu Bóng đá. Phương pháp giảng dạy, Luật, cách thức tổ chức và trọng tài Bóng đá, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Hình thành những kỹ năng, kỹ xảo về kỹ thuật cơ bản trong bóng đá, giúp sinh viên nâng cao sức khỏe, góp phần rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong nhanh nhẹn, tinh thần tập thể... tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.	3	Kỳ 3	x
7	Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông)	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lý kỹ thuật cơ bản, chiến thuật trong thi đấu Cầu Lông. Phương pháp giảng dạy, Luật, cách thức tổ chức và trọng tài Cầu Lông, phương pháp tổ chức thi đấu. Hình thành những kỹ năng, kỹ xảo về kỹ thuật cơ bản trong Cầu Lông, giúp sinh viên nâng cao sức khỏe, góp phần rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong nhanh nhẹn, tinh thần tập thể... tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện trong các môn thể thao khác.	3	Kỳ 3	x
8	Giáo dục thể chất 3 (Khiêu vũ thể thao)	Môn học trang bị cho SV những kiến thức và kỹ năng cơ bản về môn Khiêu vũ thể thao (Dance sport). Nắm được nguyên lý kỹ thuật của một trong những vũ điệu Latin cơ bản – Vũ điệu Chachacha, Jive. Phân biệt được tiết tấu giai điệu âm nhạc của vũ điệu, đặc trưng thể thao của vũ điệu, một số nét văn hoá vũ hội (thời trang, giao tiếp, ứng xử...). Sử dụng làm phương tiện để rèn luyện sức khỏe lâu dài và giao tiếp cộng đồng, xã hội. Có thể hướng dẫn người khác cùng tập luyện.	3	Kỳ 3	x
9	Phương pháp NCKH và Đo lường thể thao	Môn học Phương pháp NCKH và Đo lường TT nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực TDTT phù hợp với xu thế phát triển của khoa học hiện đại trên cơ sở tích lũy những kinh nghiệm thực tiễn của công tác thể dục thể thao nước ta. Bên cạnh đó, môn học còn trang bị cho người học những kiến thức khái quát về đo lường TT; các tham số đặc trưng; cơ sở lý luận của test và hệ thống các test về tổ chức thể lực; Phương pháp đánh giá trong đo lường TT. Thông qua môn học giúp sinh viên hiểu và vận dụng được các vấn đề về lý luận vào thực tiễn quá trình giảng dạy, huấn luyện và NCKH trong lĩnh vực TDTT.	3	Kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Trò chơi vận động	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những hệ thống kiến thức cơ bản về hoạt động vui chơi, sử dụng các phương pháp phát triển các tố chất thể lực một cách khoa học, áp dụng và hướng dẫn cho người tập để phát triển kỹ năng, kỹ xảo vận động cần thiết trong cuộc sống, môn học trò chơi góp phần giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong cho sinh viên và tạo điều kiện cho học tập các môn thể thao khác.	2	Kỳ 3	x
11	Bóng đá chuyên sâu 1	Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng như: Ứng dụng kỹ thuật cơ bản trong thực tiễn; Kiến thức và kỹ năng về chiến thuật trong thi đấu bóng đá; Nâng cao nhận thức về luật thi đấu; Biết vận dụng luật thi đấu để giải thích các tình huống xảy ra trong trận đấu bóng đá; Bước đầu làm quen với công tác tổ chức thi đấu - trọng tài bóng đá.	4	Kỳ 4	x
12	Bơi 2	Môn học trang bị kiến thức và kỹ thuật bơi trườn sấp; Cung cấp kiến thức và kỹ năng về an toàn trong môi trường nước; Sơ lược về phương pháp giảng dạy, huấn luyện cấp cơ sở.	3	Kỳ 4	x
13	Cầu lông	Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về Cầu lông như: Kiến thức chung về môn học; Kỹ năng thực hành và bước đầu hình thành năng lực giảng dạy một số kỹ thuật cơ bản; Kiến thức và một số kỹ năng ban đầu về công tác tổ chức thi đấu - trọng tài môn Cầu lông; Kiến thức và kỹ năng ban đầu về tuyển chọn và huấn luyện đội tuyển Cầu lông cấp cơ sở.	4	Kỳ 4	x

Khóa 55

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Điền kinh 1 (chạy ngắn, chạy trung bình, chạy tiếp sức)	Môn học trang bị cho người học những kiến thức chung về sơ lược lịch sử, đặc điểm, ý nghĩa của môn học đối với người học cũng như với đời sống xã hội. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản về Kỹ - Chiến thuật, thể lực chuyên môn, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và huấn luyện; luật và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn Điền kinh 1. Thông qua môn học giúp người học phát triển tố chất sức bền, nhanh, mạnh và là nền tảng thể lực để tạo điều kiện tiếp thu nhanh các kỹ thuật của môn học khác.	4	Kỳ 1	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Thể dục 1 (đội hình đội ngũ, thể dục cơ bản)	Thể dục 1 (Đội hình đội ngũ, thể dục cơ bản) là môn học bắt buộc nằm trong khối kiến thức ngành của chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Thể dục thể thao. Môn học này bao gồm các nội dung quan trọng sau: Các kĩ thuật cơ bản về đội ngũ, các bài tập về đội hình, các bài tập thể dục cơ bản, phương pháp kiểm tra đánh giá môn học. Thông qua môn học giúp người học bồi dưỡng tư thế thân thể đúng, chính xác thực hiện động tác thể dục thể thao, đồng thời rèn tính tổ chức kỉ luật, tính tập thể để tạo điều kiện tiếp thu nhanh các kĩ thuật của môn học khác.	3	Kỳ 1	Thực hành
3	Bóng chuyền	Môn học trang bị cho người học những kiến thức chung về sơ lược lịch sử, đặc điểm, ý nghĩa của môn học đối với người học cũng như với đời sống xã hội. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản về Kỹ - Chiến thuật, thể lực chuyên môn, phương pháp giảng dạy và huấn luyện; luật và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn bóng chuyền. Thông qua môn học giúp người học phát triển tố chất sức bền, nhanh, mạnh, khéo léo để tạo điều kiện tiếp thu nhanh các kỹ thuật của môn học khác.	4	Kỳ 1	Thực hành
4	Điền kinh 2 (nhảy xa, nhảy cao)	- Điền kinh 2 (nhảy xa, nhảy cao) là môn thể thao cơ bản có vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân và huấn luyện thể thao nước ta. Đồng thời Điền kinh 2 còn là môn học chủ yếu đối với sinh viên các trường Cao đẳng và Đại học Thể dục thể thao. Với nội dung rất phong phú và đa dạng, các bài tập điền kinh có vị trí chủ yếu trong số bài tập nhằm phát triển thể lực toàn diện. - Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về kỹ thuật các môn nhảy xa và nhảy cao. Đồng thời bồi dưỡng cho người học về phương pháp giảng dạy, phương pháp huấn luyện, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài các môn nhảy xa và nhảy cao. - Là tiền đề và nền tảng thể lực để học tập các môn thể thao khác, đặc biệt là môn Điền kinh chuyên sâu.	4	Kỳ 2	Thực hành
5	Giáo dục thể chất 1 (Bơi)	Học phần này trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về sơ lược nguồn gốc và lịch sử phát triển của môn Bơi; Ý nghĩa, tác dụng của môn Bơi đối với việc tăng cường và rèn	2	Kỳ 2	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		luyện sức khỏe cho con người; Vai trò của việc tập luyện và thi đấu môn bơi lội trong các đại hội thể dục thể thao các cấp và đại hội Olympic. Hiểu biết về đặc tính của môi trường nước liên quan tới người bơi như: Nguyên lý thủy tĩnh lực học, nguyên lý thủy động lực học, những lực cản tác động đến cơ thể người bơi; Học các giai đoạn của một kỹ thuật Bơi thể thao (Bơi ếch): Cách làm nổi người, lướt nước, học kỹ thuật động tác chân, kỹ thuật động tác tay, phối hợp chân với tay, động tác thở, phối hợp tay- chân- thở và hoàn thiện toàn bộ kỹ thuật kiểu Bơi ếch thể thao.			
6	Phương pháp NCKH và Đo lường thể thao	Môn học Phương pháp NCKH và Đo lường TT nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực TDTT phù hợp với xu thế phát triển của khoa học hiện đại trên cơ sở tích lũy những kinh nghiệm thực tiễn của công tác thể dục thể thao nước ta. Bên cạnh đó, môn học còn trang bị cho người học những kiến thức khái quát về đo lường TT; cơ sở lý luận của test; Phương pháp đánh giá trong đo lường TT. Thông qua môn học giúp sinh viên hiểu và vận dụng được các vấn đề về lý luận vào thực tiễn quá trình giảng dạy, huấn luyện và NCKH trong lĩnh vực TDTT.	3	Kỳ 2	x

10. Ngành Sư phạm Giáo dục Chính trị

Khóa 52

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Chính trị học	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về những qui luật chung của đời sống chính trị- xã hội, cũng những phương thức chính trị để hiện thực hóa các qui luật đó trong xã hội có giai cấp được tổ chức thành nhà nước. Qua đó, hình thành ở người học kỹ năng đánh giá và giải quyết những vấn đề chính trị nảy sinh trong thực tiễn.	3	Kỳ 7	Tự luận
2	Giáo dục gia đình	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chức năng của gia đình, những nguyên tắc, nội dung và các phương pháp chủ yếu trong giáo dục gia đình, yêu cầu của việc	2	Kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phối hợp giáo dục gia đình với nhà trường và các thể chế xã hội khác. Qua đó, hình thành và phát triển ở sinh viên những kỹ năng cần thiết về giáo dục gia đình.			
3	Hiến pháp và định chế chính trị	Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản về Hiến pháp của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Luật cơ bản của Nhà nước, tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, lịch sử lập hiến của Việt Nam, nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013	2	Kỳ 7	Tự luận
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, quá trình hình thành, bổ sung, phát triển đường lối cách mạng của Đảng. Qua đó, hình thành và phát triển cho sinh viên kỹ năng đánh giá đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.	3	Kỳ 7	Tự luận
5	Pháp luật đại cương	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất, hình thức, các kiểu nhà nước và pháp luật trong lịch sử, các vấn đề pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, pháp chế xã hội chủ nghĩa, hệ thống pháp luật, những kiến thức cơ bản về một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự.	2	Kỳ 7	Tự luận
6	Phát triển chương trình, Sách Giáo khoa môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông	Trang bị cho người học kỹ năng phân tích và phát triển chương trình, sách giáo khoa môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.	2	Kỳ 7	Tự luận
7	Tác phẩm Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên những nội dung và giá trị cơ bản trong các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Qua đó, định hướng cho sinh viên trong việc vận dụng được kiến thức của học phần để giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh	2	Kỳ 7	Tự luận
8	Thực hành sư phạm 3	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và rèn luyện kỹ năng cơ bản trong xây dựng giáo án hoàn chỉnh và giảng dạy tốt các bài học trong môn GDCD ở trường phổ thông	2	Kỳ 7	x
9	Xã hội học	Học phần góp phần trang bị cho sinh viên những phạm trù cơ bản của xã hội học, cung cấp các phương pháp nghiên cứu xã hội	3	Kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chuyên biệt để người học có thể vận dụng trong thực tiễn như: phương pháp phân tích tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp metric xã hội, phương pháp điều tra xã hội học.			
10	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, quá trình hình thành, bổ sung, phát triển đường lối cách mạng của Đảng. Qua đó, hình thành và phát triển cho sinh viên kỹ năng đánh giá đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.	3	Kỳ 8	Tự luận
11	Phương pháp giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá nói chung và trong dạy học các môn khoa học Mác-Lênin nói riêng. Qua đó, rèn luyện cho sinh viên năng lực thực hành phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trong dạy học các môn học thuộc khoa học Mác-Lênin.	3	Kỳ 8	Vấn đáp
12	Triết học phi mác xít hiện đại	Nghiên cứu các trào lưu triết học phi mác - xít hiện đại và vận dụng kiến thức của môn học để lý giải các hiện tượng nảy sinh trong đời sống xã hội.	2	Kỳ 8	Tự luận
13	Văn kiện Đảng	Học phần trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về sự phát triển, bổ sung đường lối chiến lược, sách lược cách mạng của Đảng ở Việt Nam qua từng thời kỳ, tư cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Qua đó, củng cố niềm tin cho sinh viên vào sự lãnh đạo đúng đắn của ĐCS Việt Nam.	2	Kỳ 8	Vấn đáp

Khóa 53

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Ứng dụng CNTT trong dạy học môn Giáo dục Công dân	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin trong dạy học môn giáo dục công dân. Sinh viên vận dụng những kiến thức cơ bản để thiết kế bài học theo định hướng phát triển năng lực người học.	2	Kỳ 5	x

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Quản lý kinh tế	Nghiên cứu và vận dụng vào đời sống kinh tế các nguyên lý chung của quản lý kinh tế, cách thức nhận diện cơ hội kinh doanh và phương pháp lập kế hoạch kinh doanh, các kiến thức cơ bản về xây dựng văn hoá kinh doanh.	2	Kỳ 5	Tự luận
3	Tôn giáo học	Nghiên cứu lý luận chung về tôn giáo và các tôn giáo lớn hiện nay. Vận dụng được quan điểm về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta trong giải quyết các vấn đề tôn giáo ở nước ta.	2	Kỳ 5	Tự luận
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những quan điểm, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Qua đó, hình thành và phát triển ở sinh viên kỹ năng nhận diện, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch với đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Kỳ 5	Tự luận
5	Kinh tế học đại cương	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản về kinh tế học vi mô và vĩ mô; luận giải hành vi kinh tế của các chủ thể cũng như tác động của chính phủ trong nền kinh tế. Rèn luyện cho sinh viên tư duy và năng lực giải quyết các vấn đề kinh tế nảy sinh trong xã hội.	3	Kỳ 5	Tự luận
6	Mỹ học (GD Chính trị)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các quan điểm mỹ học Mác – Lênin và sự vận dụng nó vào việc tăng cường công tác giáo dục thẩm mỹ cho người học.	2	Kỳ 5	Tự luận
7	Pháp luật đại cương	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, Nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng, một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hôn nhân và gia đình.	2	Kỳ 5	Tự luận
8	Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh	Học phần giúp sinh viên hiểu và luận giải được nội dung, giá trị trong phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh; sự thống nhất giữa tư tưởng – phương pháp – phong cách của Người trong hoạt động chính trị cũng như mọi lĩnh vực khác. Qua đó,	2	Kỳ 5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		vận dụng được phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh vào quá trình thực tiễn.			
9	Thực hành sư phạm 1	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và kỹ năng trong xây dựng kế hoạch dạy học, quy trình thiết kế kịch bản dạy học môn GDCC ở trường THPT theo định hướng phát triển năng lực người học.	2	Kỳ 5	x
10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống quan điểm của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Qua đó, hình thành ở sinh viên tinh thần, thái độ, trách nhiệm trong việc học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; phát triển kỹ năng phân biệt xã hội cho sinh viên đối với các quan điểm phủ nhận giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	Kỳ 5	Tự luận
11	Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ trương, đường lối của Đảng qua các thời kỳ. Qua đó, hình thành ở sinh viên kỹ năng tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tư duy nhận diện và phân biệt các vấn đề chính trị - xã hội đang nảy sinh trong đời sống thực tiễn.	3	Kỳ 6	Tự luận
12	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những quan điểm, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Qua đó, hình thành và phát triển ở sinh viên kỹ năng nhận diện, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch với đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Kỳ 6	Tự luận
13	Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản	Học phần giúp sinh viên hiểu và phân tích được các khái niệm, vai trò, nội dung về giới tính, sức khỏe sinh sản nói chung và sức khỏe sinh sản vị thành niên nói riêng; giúp cho người học có nhận thức đúng đắn, logic về những vấn đề liên quan đến giới tính, sức khỏe sinh sản, qua đó vận dụng được nội dung đã học vào việc giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản cho học sinh	2	Kỳ 6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
14	Kiểm tra đánh giá trong dạy học môn Giáo dục Công dân	Nghiên cứu lý luận chung về kiểm tra đánh giá; xây dựng được quy trình, thực hiện được các kỹ thuật thiết kế kiểm tra đánh giá đối với môn GD CD ở trường phổ thông.	2	Kỳ 6	Tự luận
15	Những vấn đề của thời đại ngày nay	Học phần giúp sinh viên hiểu, phân tích được những vấn đề cơ bản của thời đại ngày nay, làm rõ được chính sách của Đảng và Nhà nước trong giải quyết những vấn đề cấp bách toàn cầu hiện nay. Qua đó, vận dụng được kiến thức đã học để xây dựng được kế hoạch tuyên truyền những nội dung cấp bách toàn cầu của thời đại ngày nay đến người học và xã hội.	2	Kỳ 6	Tự luận
16	Pháp luật đại cương	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, Nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng, một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hôn nhân và gia đình.	2	Kỳ 6	Tự luận
17	Phát triển chương trình, Sách Giáo khoa môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông	Trang bị cho người học kỹ năng phân tích và phát triển chương trình, sách giáo khoa môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.	2	Kỳ 6	Tự luận
18	Phương pháp dạy học Giáo dục công dân ở Trung học phổ thông (phần 2)	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong xác định mục tiêu bài học, phương pháp và phương tiện dạy học phù hợp, tiến trình tổ chức bài học trong dạy học môn GD CD ở trường phổ thông.	4	Kỳ 6	Vấn đáp
19	Thực hành sư phạm 2	Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về thiết kế và lựa chọn các phương tiện dạy học trực quan; sử dụng sách giáo khoa và các nguồn học liệu hiện đại trong dạy học môn GD CD ở phổ thông.	3	Kỳ 6	x
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống quan điểm của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Qua đó, hình thành ở sinh viên tinh thần, thái độ, trách nhiệm trong việc học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; phát triển kỹ năng phân biệt xã hội cho sinh viên đối với các quan điểm phủ nhận giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	Kỳ 6	Tự luận

Khóa 54

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa; những điều kiện, con đường, hình thức và phương pháp để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Qua đó, củng cố niềm tin của sinh viên vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	2	Kỳ 3	Tự luận
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	Học phần cung cấp kiến thức cơ sở, nền tảng về lý luận kinh tế chính trị Mác - Lênin; các vấn đề lý luận và thực tiễn về kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Vận dụng được kiến thức của môn học vào giải quyết các vấn đề kinh tế trong thực tiễn.	2	Kỳ 3	Tự luận
3	Lịch sử triết học	Nghiên cứu những nội dung triết học cơ bản của các trường phái triết học trong lịch sử và vận dụng nó vào giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.	4	Kỳ 3	Tự luận
4	Văn bản hành chính công vụ	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản và lý luận chung về văn bản quản lý hành chính nhà nước, về hệ thống văn bản quản lý nhà nước và hiệu lực thi hành, những yêu cầu về nội dung, thể thức, ngôn ngữ văn phong trong quá trình soạn thảo văn bản. Qua đó, hình thành và phát triển ở người học các kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính công vụ.	2	Kỳ 3	Tự luận
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp sinh viên hiểu được sự ra đời, các giai đoạn phát triển, ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học; luận giải được những vấn đề có tính quy luật trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Qua đó, phát triển kỹ năng phân biện xã hội cho sinh viên đối với những quan điểm sai trái, thù địch về quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời củng cố niềm tin của sinh viên vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	2	Kỳ 4	Tự luận
6	Kinh tế học đại cương	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản về kinh tế học vi mô và vĩ mô; luận giải hành vi kinh tế của các chủ thể cũng	3	Kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		như tác động của chính phủ trong nền kinh tế. Rèn luyện cho sinh viên tư duy và năng lực giải quyết các vấn đề kinh tế nảy sinh trong xã hội.			
7	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp sinh viên hiểu được quá Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam và những bài học lớn của cách mạng Việt Nam từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời tới nay. Qua đó, hình thành và phát triển ở sinh viên kỹ năng nhận diện, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch với đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	3	Kỳ 4	Vấn đáp
8	Pháp luật đại cương	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, Nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng, một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hôn nhân và gia đình.	2	Kỳ 4	Tự luận
9	Pháp luật học	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất, hình thức, các kiểu nhà nước và pháp luật trong lịch sử, các vấn đề pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật, giáo dục pháp luật, pháp chế xã hội chủ nghĩa, hệ thống pháp luật, những kiến thức cơ bản về một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Hôn nhân và gia đình,...	5	Kỳ 4	Vấn đáp
10	Phương pháp dạy học Giáo dục công dân ở Trung học phổ thông (phần 1)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức lý luận cơ bản về phương pháp dạy học môn GDCC ở trường phổ thông, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học môn GDCC.	4	Kỳ 4	Vấn đáp
11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp sinh viên phân tích, đánh giá được hệ thống quan điểm của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Qua đó, phát triển kỹ năng phân biện xã hội cho sinh viên đối với những quan điểm phủ nhận giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	Kỳ 4	Tự luận

Khóa 55

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Giáo dục kỹ năng sống	Học phần trang bị và giáo dục sinh viên những vấn đề lý luận chung về kỹ năng sống, đồng thời định hướng cho sinh viên tiếp cận và thực hành cách thức lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống qua các bài dạy môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông.	3	Kỳ 1	Vấn đáp
2	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam	Học phần giúp sinh viên luận giải được cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước của các nhà nước trong lịch sử Việt Nam; đặc điểm cơ bản của pháp luật Việt Nam trong các thời kỳ lịch sử. Qua đó, vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết các công việc về chính quyền nhà nước.	2	Kỳ 1	Tự luận
3	Triết học Mác - Lê Nin	Hình thành thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp luận khoa học cho người học trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.	3	Kỳ 1	Tự luận
4	Triết học	Hình thành thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp luận khoa học cho người học trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng: phân biện, phân tích, đánh giá tình huống nảy sinh trong thực tiễn.	4	Kỳ 1	Vấn đáp
5	Đạo đức học và giáo dục đạo đức	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về đạo đức học; một số yêu cầu về giáo dục phẩm chất đạo đức cá nhân; học tập và rèn luyện theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và đạo đức người thầy giáo nhằm xây dựng đạo đức cá nhân, rèn luyện đạo đức nhà giáo trong dạy học, giáo dục và hướng nghiệp.	4	Kỳ 2	Tự luận
6	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	Học phần cung cấp kiến thức cơ sở, nền tảng về lý luận kinh tế chính trị Mác - Lênin; các vấn đề lý luận và thực tiễn về kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Vận dụng được kiến thức môn học vào giải quyết các vấn đề kinh tế trong thực tiễn.	2	Kỳ 2	Tự luận
7	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	Học phần cung cấp kiến thức cơ sở, nền tảng về lý luận kinh tế chính trị Mác - Lênin; các vấn đề lý luận và thực tiễn về kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Vận	3	Kỳ 2	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dụng được kiến thức kinh tế chính trị vào thực tiễn đời sống kinh tế của cá nhân, vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội hoặc các hoạt động chuyên môn khác.			
8	Logic học	Nghiên cứu những kiến thức cơ bản về các hình thức, quy luật của logic hình thức và logic biện chứng. Rèn luyện tư duy logic cho sinh viên.	3	Kỳ 2	Tự luận

11. Ngành Sư phạm Tâm lý – Giáo dục

Khóa 52

STT	Tên môn học	Mục đích môn học (là phần 6. Nội dung tóm tắt học phần trong ĐCMH)	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Phương pháp dạy học Giáo dục học	Môn học phương pháp giảng dạy giáo dục học có vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực nghề nghiệp của người giảng viên giảng dạy giáo dục học trong nhà trường sư phạm. Môn học trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức về phương pháp luận khoa học và các phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục học; chương trình môn giáo dục học ở trường sư phạm; lập kế hoạch dạy học và soạn giáo án môn giáo dục học. Đồng thời giúp sinh viên biết sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại và tăng cường rèn luyện các kỹ năng sư phạm của người giảng viên dạy học môn Giáo dục học	3	Kỳ 7	Tự luận
2	Thực hành sư phạm Tâm lý giáo dục	Trên cơ sở kiến thức của các môn học tiên quyết và môn học trước trong nội dung chương trình, sinh viên sẽ củng cố được kiến thức chuyên môn, đồng thời rèn luyện để hình thành kỹ năng nghề nghiệp của người giảng viên giảng dạy tâm lý học và giáo dục học như: kỹ năng soạn giáo án; kỹ năng sử dụng phương tiện dạy học; kỹ năng giảng bài; kỹ năng kiểm tra, đánh giá, v.v.... Những kiến thức và kỹ năng được trang bị thông qua môn học sẽ là điều kiện quan trọng giúp sinh viên hoàn thành nhiệm vụ thực tập sư phạm tại trường cao đẳng sư phạm, đại học sư phạm và giảng dạy tốt tại các cơ sở giáo dục sau khi tốt nghiệp.	2	Kỳ 7	x
3	Tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp	Môn học thuộc khối kiến thức bắt buộc, môn học cung cấp cho người cơ sở lý luận của giáo dục hướng nghiệp (GDHN), bao gồm các khái niệm cơ bản về GDHN, mục đích, ý nghĩa của	3	Kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học (là phần 6. Nội dung tóm tắt học phần trong ĐCMH)	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		GDHN trong trường phổ thông. Trang bị cho người học một số nguyên tắc và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp (HĐGDHN) trong nhà trường phổ thông, đồng thời giúp người học nắm được cấu trúc, nội dung chương trình GDHN trong trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo hiện nay. Trang bị một số kiến thức cơ bản về tư vấn nghề, yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với cán bộ tư vấn, một số công cụ, trắc nghiệm sử dụng trong tư vấn nghề. Giúp người học có thể tổ chức thực hiện hoạt động GDHN, tư vấn nghề cho học sinh ở trường phổ thông sau này. Môn học có mối quan hệ mật thiết với các môn học khác trong chương trình như Giáo dục học đại cương; Tổ chức hoạt động giáo dục...			
4	Tổ chức và quản lý trường học	Môn học có vai trò quan trọng trong việc trang bị năng lực cần thiết cho sinh viên chuyên ngành tâm lý giáo dục để làm việc được tại các đơn vị quản lý giáo dục và cơ sở đào tạo. Những tri thức của môn học này cung cấp cho người học hiểu biết về cơ cấu tổ chức trường học các cấp; nội dung quản lý trong trường học như quản lý hoạt động dạy học, giáo dục v.v; nguyên tắc và các phương pháp quản lý trường học. Đồng thời rèn luyện một số kỹ năng ứng phó và giải quyết tình huống diễn ra trong hoạt động quản lý giáo dục ở trường học thông qua các bài tập giả định. Môn học dựa trên nền tảng tri thức của môn giáo dục học và có quan hệ gắn bó với bộ môn quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo.	3	Kỳ 7	Tự luận
5	Đánh giá trong giáo dục	Đánh giá trong giáo dục là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Tâm lý - Giáo dục. Môn học đề cập đến những kiến thức cơ bản của việc kiểm tra, đánh giá trong giáo dục như: Mục đích, ý nghĩa và yêu cầu sư phạm của kiểm tra đánh giá. Những xu thế hoàn thiện việc kiểm tra đánh giá các hoạt động dạy học và giáo dục trong quá trình giáo dục. Các phương pháp kiểm tra và kỹ thuật sử dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh. Hình thành ở sinh viên một số kỹ năng cơ bản trong thiết kế công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; kỹ năng tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong quá trình học tập của sinh viên.	2	Kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học (là phần 6. Nội dung tóm tắt học phần trong ĐCMH)	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Phát triển chương trình giáo dục	Môn học thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Tâm lý - Giáo dục. Môn học nghiên cứu những lý thuyết cơ bản về phát triển chương trình. Nội dung cơ bản về lý luận, thực tiễn của việc xây dựng và phát triển các chương trình giáo dục: Các cách tiếp cận về xây dựng phát triển chương trình, các vấn đề về phát triển chương trình giáo dục, chương trình giáo dục nhà trường. Quy trình phát triển chương trình giáo dục bao gồm những bước cụ thể như: Khảo sát nhu cầu, đánh giá tình hình; Rà soát lại chương trình hiện hành; Xác định mục đích, mục tiêu; Thiết kế, xây dựng; Thực thi chương trình; Đánh giá và cải tiến chương trình. Môn học có mối quan hệ mật thiết với các môn học khác trong chương trình như Giáo dục học đại cương; Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục...	2	Kỳ 7	Tự luận
7	Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành	Môn học Quản lý HCNN và quản lý ngành giáo dục-đào tạo có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm. Nghiên cứu môn học này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước (các tính chất chủ yếu của nền hành chính nhà nước, nội dung, quy trình, công cụ, hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước; Luật cán bộ, công chức; Luật viên chức), quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo (tính chất, đặc điểm, nguyên tắc, nội dung, bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục đào tạo) và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục và đào tạo; từ đó, sinh viên nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục và nghĩa vụ của công dân đối với đất nước	2	Kỳ 7	Tự luận
8	Tâm lý học sư phạm đại học	Tâm lý học Sư phạm Đại học là môn học thuộc khối kiến thức nghiệp vụ trong chương trình đào tạo Sư phạm Tâm lý- Giáo dục, cung cấp cho người học những tri thức cơ bản như: khái niệm về Tâm lý học Sư phạm Đại học; đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của Tâm lý học Sư phạm Đại học; cơ sở tâm lý học của công tác giáo dục sinh viên; đặc điểm tâm lý của các hoạt động cơ bản của sinh viên; cơ sở tâm	3	Kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học (là phần 6. Nội dung tóm tắt học phần trong ĐCMH)	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		lý học của hoạt động dạy học ở Đại học; những đặc điểm về nhân cách của người giảng viên Đại học... trên cơ sở những tri thức lý thuyết, người học được thực hành, vận dụng các tri thức vào thực tiễn thông qua việc thực hiện hệ thống các bài tập thảo luận.			
9	Chuyên đề giáo dục hòa nhập	Chuyên đề Giáo dục hòa nhập là học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức chuyên ngành. Học phần đề cập đến những vấn đề chung về giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật như: Khái niệm, bản chất, tính tất yếu của giáo dục hòa nhập; các quan điểm tiếp cận trong giáo dục hòa nhập; thực trạng giáo dục hòa nhập hiện nay. Khái quát về khuyết tật; Quy trình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật; Các vấn đề về tổ chức dạy học hòa nhập; Sự phối hợp giữa các lực lượng trong giáo dục hòa nhập.	2	Kỳ 8	Tự luận
10	Chuyên đề phát triển kỹ năng hợp tác	Phát triển kỹ năng hợp tác là một môn học thuộc khối kiến thức tự chọn, có mối quan hệ chặt chẽ với môn học Môi trường giáo dục và có mối quan hệ với nhiều môn học khác. Môn học cung cấp cho người học những tri thức lý luận về kỹ năng hợp tác và học tập hợp tác, cấu trúc, đặc điểm và các mức độ phát triển của kỹ năng hợp tác và học tập hợp tác, mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức phát triển kỹ năng hợp tác và học tập hợp tác cho học sinh phổ thông. Những yếu tố ảnh hưởng tới việc phát kỹ năng hợp tác cho học sinh.	2	Kỳ 8	Báo cáo
11	Chuyên đề Tổ chức hoạt động trải nghiệm	- Môn học nằm trong khối kiến thức nghiệp vụ (tự chọn thay thế khóa luận tốt nghiệp). Nội dung môn học bao gồm hai nội dung: Những vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm sáng tạo và Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường. - Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ sở về tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo cho học sinh ở trường phổ thông, qua đó góp phần hình thành năng lực tổ chức. Môn học cũng cung cấp kiến thức và hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo cho sinh viên, góp phần phát triển năng lực giáo dục cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý – Giáo dục học.	3	Kỳ 8	Vấn đáp

Khóa 53

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Giao tiếp sư phạm	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giao tiếp, giao tiếp sư phạm như: các giai đoạn của quá trình giao tiếp; nguyên tắc, phong cách, kỹ năng giao tiếp sư phạm, quy tắc ứng xử trong trường học. Từ đó hình thành ở người học những kỹ năng, thái độ tương ứng để xử lý có hiệu quả các tình huống giao tiếp trong thực tiễn và hoạt động nghề nghiệp.	2	Kỳ 5	Vấn đáp
2	Giáo dục trẻ có rối loạn phổ tự kỷ	Giáo dục trẻ rối loạn tự kỷ là môn học bắt buộc nằm trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học cung cấp cho sinh viên: Những vấn đề chung về rối loạn tự kỷ: Sơ lược về lịch sử rối loạn tự kỷ; Khái niệm rối loạn phổ tự kỷ; Đặc điểm của trẻ có rối loạn tự kỷ; Nguyên nhân dẫn đến rối loạn tự kỷ; Tỷ lệ trẻ mắc rối loạn tự kỷ. Giáo dục trẻ có rối loạn tự kỷ: Phát hiện sớm, chẩn đoán trẻ tự kỷ; Một số công cụ chẩn đoán và đánh giá trẻ có rối loạn tự kỷ; Một số phương pháp can thiệp cho trẻ có rối loạn tự kỷ: ABA, TEACCH, DIR. Môn học cũng cung cấp cho sinh viên ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phối hợp các lực lượng trong can thiệp, giáo dục cho trẻ có rối loạn tự kỷ; Vai trò và trách nhiệm của các lực lượng trong can thiệp, giáo dục cho trẻ có rối loạn tự kỷ.	3	Kỳ 5	Tự luận
3	Lịch sử giáo dục	Lịch sử giáo dục là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo hệ cử nhân sư phạm ngành Tâm lý Giáo dục. Học môn Lịch sử giáo dục sinh viên sẽ nắm được các mô hình giáo dục trong lịch sử phát triển của thế giới và Việt Nam; Hiểu được các tư tưởng giáo dục tiến bộ và việc vận dụng những tư tưởng giáo dục này trong lịch sử phát triển xã hội loài người. Lý giải được mối quan hệ giữa giáo dục và xã hội qua các giai đoạn lịch sử. Môn học cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý Giáo dục những kiến thức về lịch sử giáo dục để các em phát triển nền tảng kiến thức sâu rộng góp phần hình thành năng lực giảng dạy của giảng viên dạy Tâm lý – Giáo dục tại các trường Cao đẳng sư phạm. Môn Lịch sử giáo dục có mối quan hệ chặt chẽ với các môn học khác trong chương trình đào tạo, nó cung cấp những diễn biến giáo dục cụ thể, sự phát triển và thay thế của các nền giáo dục, mô hình giáo dục trong mối quan hệ với Giáo dục học, Phương pháp nghiên cứu Khoa học giáo dục, Phương pháp giảng dạy Giáo dục học.	2	Kỳ 5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Tâm lý học quản lý	Môn học cung cấp cho người học những tri thức cơ bản về tâm lý học quản lý. Trên cơ sở những tri thức lý thuyết, người học được thực hành tìm hiểu, phân tích, đánh giá về những hiện tượng tâm lý xã hội thường gặp trong tổ chức; về uy tín, phong cách, phương pháp làm việc của người lãnh đạo ... thông qua hệ thống các bài tập thảo luận và thực hành.	2	Kỳ 5	Vấn đáp
5	Tâm lý học sư phạm đại học	Tâm lý học sư phạm đại học là môn học thuộc khối kiến thức nghiệp vụ trong chương trình đào tạo Sư phạm Tâm lý- Giáo dục, cung cấp cho người học những tri thức cơ bản như: khái niệm về Tâm lý học sư phạm đại học; đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của Tâm lý học sư phạm đại học; cơ sở tâm lý học của công tác giáo dục sinh viên; đặc điểm tâm lý của các hoạt động cơ bản của sinh viên; cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học ở đại học; những đặc điểm về nhân cách của người giảng viên đại học... trên cơ sở những tri thức lý thuyết, người học được thực hành, vận dụng các tri thức vào thực tiễn thông qua việc thực hiện hệ thống các bài tập thảo luận. Môn học này có mối quan hệ với nhiều môn học khác trong chương trình đào tạo như: Tâm lý học phát triển, Giao tiếp sư phạm, Giáo dục học đại học, Tham vấn tâm lý,...	2	Kỳ 5	Tự luận
6	Tham vấn tâm lý cá nhân và nhóm	Môn học cung cấp cho người học một số khái niệm cơ bản: Trợ giúp tâm lý, tư vấn, tham vấn, tham vấn tâm lý cá nhân, tham vấn tâm lý nhóm cũng như một số quan điểm tiếp cận thân chủ trong thực hành thăm khám tâm lý con người. Giúp người học có quan niệm đúng đắn về thân chủ, những khó khăn, vấn đề của thân chủ, từ đó có cách nhìn chuyên nghiệp về nhà tham vấn với những phẩm chất và năng lực trong thực hành nghề. Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho người học những khía cạnh đạo đức và pháp lý trong thực hành ca tham vấn tâm lý cá nhân, nhóm; người học được thực hành rèn một số kỹ năng tham vấn tâm lý cá nhân, nhóm cơ bản và qui trình tiến hành một ca tham vấn tâm lý cá nhân, nhóm thông qua hệ thống các bài tập tình huống. Môn học thuộc khối kiến thức ngành của ngành đào tạo cử nhân Tâm lý học giáo dục. Môn học có mối quan hệ chặt chẽ với các môn học trong chương trình đào tạo, đặc biệt là một số môn như môn: Tâm lý học phát triển, tâm lý học xã hội, tâm lý học giới tính, tâm lý học bệnh lý...	3	Kỳ 5	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục	Môn học đề cập đến những nội dung sau: Những tri thức chung nhất về lý luận dạy học với tư cách là một khoa học; những tri thức về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức dạy học. Đó là cơ sở để hình thành và phát triển những kỹ năng thiết kế và tổ chức có hiệu quả các loại bài lên lớp. Những tri thức chung nhất về lý luận giáo dục bao gồm: cấu trúc, đặc điểm và bản chất của quá trình giáo dục; nguyên tắc giáo dục, nội dung giáo dục và phương pháp giáo dục. Tri thức về tổ chức hoạt động giáo dục bao gồm: các loại hình hoạt động giáo dục ở trường phổ thông; quy trình tổ chức hoạt động giáo dục; nguyên tắc tổ chức hoạt động giáo dục. Môn học cũng cung cấp kiến thức và hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục cho sinh viên, góp phần hình thành năng lực dạy học và năng lực giáo dục cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý – Giáo dục học. Nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn học còn góp phần hình thành ở sinh viên năng lực đánh giá, năng lực hoạt động xã hội, năng lực làm việc nhóm.	3	Kỳ 5	Vấn đáp
8	Giáo dục học phổ thông	Giáo dục học phổ thông là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Tâm lý giáo dục. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Những vấn đề chung của giáo dục học phổ thông như đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của giáo dục học phổ thông trong giai đoạn hiện nay; Những vấn đề về giáo dục và dạy học trong nhà trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trong nhà trường trung học phổ thông; Công tác chủ nhiệm lớp và đánh giá học sinh trong nhà trường. Giáo dục phổ thông có mối quan hệ mật thiết với các môn học khác trong chương trình đào tạo như: Tâm lý học đại cương, Giáo dục học đại cương, Tâm lý học phát triển góp phần hình thành năng lực giảng dạy của giáo viên giảng dạy tâm lý giáo dục, năng lực của cán bộ làm công tác tham vấn giáo dục trong nhà trường phổ thông.	3	Kỳ 6	Báo cáo
9	Giáo dục kỹ năng sống	Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về kỹ năng sống và phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho các đối tượng học sinh; Giúp học sinh vận dụng những kiến thức đã học để nhận diện thuận lợi, khó khăn, dám đối mặt với mọi thử	3	Kỳ 6	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thách và có khả năng ứng phó được một cách hiệu quả trong cuộc sống. Môn học thuộc loại môn học bắt buộc của khối kiến thức ngành đối với ngành đào tạo Tâm lý học giáo dục. Môn học có mối quan hệ chặt chẽ với các môn học khác trong chương trình đào tạo, đặc biệt là các môn như: Giao tiếp sư phạm, tham vấn tâm lý, tâm lý học giới tính, tâm lý học bệnh lý.			
10	Giao tiếp sư phạm	Môn học nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giao tiếp, giao tiếp sư phạm: khái niệm, vị trí, vai trò và các giai đoạn của giao tiếp sư phạm; các nguyên tắc, phong cách và kỹ năng giao tiếp sư phạm. Qua đó, giúp người học rèn luyện một số kỹ năng giao tiếp sư phạm cơ bản trong dạy học và giáo dục, như: Kỹ năng tìm hiểu môi trường giao tiếp; Kỹ năng tìm hiểu đối tượng giao tiếp; Kỹ năng tạo ấn tượng ban đầu trong giao tiếp; Kỹ năng lắng nghe... Đồng thời, biết lựa chọn phong cách giao tiếp sư phạm phù hợp với đối tượng và tình huống giao tiếp; tự tin, chủ động trong giao tiếp.	2	Kỳ 6	Vấn đáp
11	Phương pháp dạy học Tâm lý học	Học phần Phương pháp dạy học Tâm lý học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm của khoa học tâm lý, đặc điểm của môn Tâm lý học; giới thiệu hệ thống các nguyên tắc dạy học Tâm lý học (nguyên tắc đảm bảo mối quan hệ thống nhất giữa tính khoa học và tính giáo dục; nguyên tắc đảm bảo mối quan hệ thống nhất giữa lý luận và thực tiễn; nguyên tắc đảm bảo mối quan hệ thống nhất giữa vai trò chủ đạo của giảng viên và tính tích cực của sinh viên trong dạy học Tâm lý học); các phương pháp dạy học Tâm lý học (phương pháp thuyết trình, phương pháp dạy học nêu vấn đề, phương pháp trình bày trực quan... trong dạy học Tâm lý học); các hình thức tổ chức dạy học Tâm lý học, kỹ năng thiết kế và tổ chức bài học Tâm lý học; kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tâm lý học...	3	Kỳ 6	Tự luận
12	Tâm lý học học đường	- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của TLH học đường, lịch sử hình thành và phát triển của TLH học đường, các phương pháp nghiên cứu của TLH học đường; việc thiết kế bài trí một phòng tâm lý; thiết lập và xây dựng các mối quan hệ trong trường học hay vấn đề đạo đức của nhà tâm lý học học đường...	2	Kỳ 6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về hoạt động trợ giúp tâm lý học đường trong tháo gỡ các khó khăn học đường cho học sinh.			
13	Tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp	Môn học thuộc khối kiến thức bắt buộc, môn học cung cấp cho người cơ sở lý luận của giáo dục hướng nghiệp (GDHN), bao gồm các khái niệm cơ bản về GDHN, mục đích, ý nghĩa của GDHN trong trường phổ thông. Trang bị cho người học một số nguyên tắc và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp (HĐGDHN) trong nhà trường phổ thông, đồng thời giúp người học nắm được cấu trúc, nội dung chương trình GDHN trong trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo hiện nay. Trang bị một số kiến thức cơ bản về tư vấn nghề, yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với cán bộ tư vấn, một số công cụ, trắc nghiệm sử dụng trong tư vấn nghề. Giúp người học có thể tổ chức thực hiện hoạt động GDHN, tư vấn nghề cho học sinh ở trường phổ thông sau này. Môn học có mối quan hệ mật thiết với các môn học khác trong chương trình như Giáo dục học đại cương; Tổ chức hoạt động giáo dục...	2	Kỳ 6	Tự luận
14	Tổ chức hoạt động trải nghiệm	Môn học bắt buộc nằm trong khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung môn học bao gồm hai nội dung: Những vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm và Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông. Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ sở về tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh ở trường phổ thông, qua đó góp phần hình thành năng lực tổ chức. Môn học cũng cung cấp kiến thức và hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho sinh viên, góp phần phát triển năng lực giáo dục cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý - Giáo dục học.	3	Kỳ 6	Vấn đáp

Khóa 54

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Công tác Đoàn - Đội	Phương pháp công tác Đoàn - Đội là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp trong chương trình đào tạo cử nhân Tâm lý - Giáo dục. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Những vấn đề cơ bản về tổ	3	Kỳ 3	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chức và hoạt động của Đoàn TNCS HCM, Đội TNTP Hồ Chí Minh; Phương pháp và kỹ năng công tác Đoàn – Đội; Quy trình thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục của Đoàn TNCS HCM, Đội TNTP HCM. Môn công tác Đoàn – Đội có mối quan hệ mật thiết với các môn học khác trong chương trình đào tạo góp phần hình thành năng lực chung cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý Giáo dục.			
2	Giáo dục học đại cương	Giáo dục học đại cương là môn học bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo cử nhân Giáo dục học. Môn học cung cấp kiến thức chung, cốt lõi về khoa học giáo dục như: Giáo dục học là một khoa học về giáo dục con người; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách; Mục đích và nhiệm vụ giáo dục; Người giáo viên và GVCN. Môn học có mối quan hệ chặt chẽ với các môn học khác trong chương trình đào tạo.	3	Kỳ 3	Vấn đáp
3	Giao tiếp sư phạm	Môn học nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giao tiếp, giao tiếp sư phạm: khái niệm, vị trí, vai trò và các giai đoạn của giao tiếp sư phạm; các nguyên tắc, phong cách và kỹ năng giao tiếp sư phạm. Qua đó, giúp người học rèn luyện một số kỹ năng giao tiếp sư phạm cơ bản trong dạy học và giáo dục, như: Kỹ năng tìm hiểu môi trường giao tiếp; Kỹ năng tìm hiểu đối tượng giao tiếp; Kỹ năng tạo ấn tượng ban đầu trong giao tiếp; Kỹ năng lắng nghe... Đồng thời, biết lựa chọn phong cách giao tiếp sư phạm phù hợp với đối tượng và tình huống giao tiếp; tự tin, chủ động trong giao tiếp.	2	Kỳ 3	Vấn đáp
4	Giáo dục học	Môn học đề cập đến những nội dung sau: - Giáo dục học là một khoa học về giáo dục con người; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách; Kiến thức về mục đích và nhiệm vụ giáo dục. - Kiến thức về lý luận dạy học như: khái niệm quá trình dạy học, cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất của quá trình dạy học, quy luật, động lực, logic của quá trình dạy học; nguyên tắc và phương pháp dạy học, hình thức tổ chức tổ chức dạy học. - Kiến thức về lý luận giáo dục: Khái niệm quá trình giáo dục, đặc điểm, bản chất của quá trình giáo dục, logic của quá trình giáo dục; Các nguyên tắc và phương pháp giáo dục; kiến thức và	4	Kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kỹ năng tổ chức một số hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. - Những yêu cầu về nhân cách người giáo viên, đặc điểm lao động sư phạm vai trò và nội dung công tác của giáo viên chủ nhiệm lớp trong môi trường đa văn hóa và cách mạng 4.0;			
5	Tâm lý học gia đình	Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về gia đình như: khái niệm gia đình, cơ cấu gia đình, chức năng của gia đình, bầu không khí tâm lý gia đình và ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển thể chất, tâm lý của trẻ em trong gia đình; bản chất của quan hệ vợ - chồng, các yếu tố tâm lý gia đình ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển thai nhi, các kiểu quan hệ vợ - chồng (dân chủ, bình đẳng; gia trưởng, độc đoán) và ảnh hưởng của chúng đối với sự phát triển của trẻ em; cảm giác an toàn và điều kiện tạo ra cảm giác an toàn của trẻ em trong gia đình; những vấn đề chung về nếp sống, truyền thống, thói quen gia đình và một số đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ em dưới ảnh hưởng của nếp sống, truyền thống, thói quen gia đình. Đồng thời, môn học là cơ sở để nghiên cứu các môn học khác trong chương trình đào tạo như: Giáo dục gia đình, Giáo dục học mầm non...	2	Kỳ 3	Vấn đáp
6	Giáo dục gia đình	Môn học thuộc khối kiến thức tự chọn, đề cập đến những nội dung sau: Khái niệm về gia đình, các loại gia đình phổ biến trong các thời kỳ lịch sử của xã hội, chức năng của gia đình, vai trò của gia đình, các giai đoạn của đời sống trong gia đình, các mối quan hệ trong gia đình. Nguyên tắc và phương pháp giáo dục trong giáo dục gia đình. Vai trò của các lực lượng giáo dục trong tổ hợp các lực lượng giáo dục. Các hình thức, nội dung kết hợp giữa giáo dục gia đình với giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội. Nội dung thực hành của môn học đề cập đến các hoạt động của sinh viên tìm hiểu về thực trạng nội dung, phương pháp trong giáo dục gia đình và hình thức kết hợp giáo dục của gia đình với nhà trường hiện nay. Sinh viên đánh giá được những mặt mạnh và những hạn chế có tính phổ biến trong giáo dục gia đình hiện nay.	2	Kỳ 4	Vấn đáp
7	Giáo dục học Mầm non	Môn Giáo dục học mầm non là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo hệ cử nhân sư phạm Tâm lý – Giáo dục. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng cơ bản về giáo dục mầm non như:	2	Kỳ 4	Báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		những vấn đề chung về giáo dục mầm non, nguyên tắc chăm sóc – giáo dục trẻ mầm non; những vấn đề cơ bản của công tác chăm sóc – giáo dục trẻ tuổi nhà trẻ, trẻ tuổi mẫu giáo; Công tác chuẩn bị cho trẻ mầm non vào học trường tiểu học. Môn Giáo dục học mầm non trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng giảng dạy Tâm lý, giảng dạy Giáo dục tại các trường cơ sở đào tạo có đào tạo giáo viên mầm non. Môn học có mối quan hệ chặt chẽ với các môn học khác trong chương trình đào tạo như: với Tâm lý học giáo dục, Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin, Phương pháp giảng dạy bộ môn, thực tập sư phạm, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên.			
8	Giáo dục học	Môn học đề cập đến những nội dung sau: - Giáo dục học là một khoa học về giáo dục con người; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách; Kiến thức về mục đích và nhiệm vụ giáo dục. - Kiến thức về lý luận dạy học như: khái niệm quá trình dạy học, cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất của quá trình dạy học, quy luật, động lực, logic của quá trình dạy học; nguyên tắc và phương pháp dạy học, hình thức tổ chức tổ chức dạy học. - Kiến thức về lý luận giáo dục: Khái niệm quá trình giáo dục, đặc điểm, bản chất của quá trình giáo dục, logic của quá trình giáo dục; Các nguyên tắc và phương pháp giáo dục; kiến thức và kỹ năng tổ chức một số hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. - Những yêu cầu về nhân cách người giáo viên, đặc điểm lao động sư phạm vai trò và nội dung công tác của giáo viên chủ nhiệm lớp trong môi trường đa văn hóa và cách mạng 4.0;	4	Kỳ 4	Tự luận
9	Giao tiếp sư phạm	Môn học nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giao tiếp, giao tiếp sư phạm: khái niệm, vị trí, vai trò và các giai đoạn của giao tiếp sư phạm; các nguyên tắc, phong cách và kỹ năng giao tiếp sư phạm. Qua đó, giúp người học rèn luyện một số kỹ năng giao tiếp sư phạm cơ bản trong dạy học và giáo dục, như: Kỹ năng tìm hiểu môi trường giao tiếp; Kỹ năng tìm hiểu đối tượng giao tiếp; Kỹ năng tạo ấn tượng ban đầu trong giao tiếp; Kỹ năng lắng nghe... Đồng thời, biết lựa chọn phong cách giao tiếp sư phạm phù hợp với đối tượng và tình huống giao tiếp; tự tin, chủ động trong giao tiếp.	2	Kỳ 4	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Phương pháp Nghiên cứu khoa học giáo dục và Tâm lý học	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về phương pháp luận, hệ thống các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và tâm lý học, cấu trúc công trình nghiên cứu khoa học, các giai đoạn tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục và tâm lý học; rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để thực hiện một đề tài - một công trình nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học tâm lý và khoa học giáo dục....	3	Kỳ 4	Báo cáo
11	Tham vấn tâm lý cá nhân và nhóm	Môn học cung cấp cho người học một số khái niệm cơ bản; Trợ giúp tâm lý, tư vấn, tham vấn, tham vấn tâm lý cá nhân, tham vấn tâm lý nhóm cũng như một số quan điểm tiếp cận thân chủ trong thực hành thăm khám tâm lý con người. Giúp người học có quan niệm đúng đắn về thân chủ, những khó khăn, vấn đề của thân chủ, từ đó có cách nhìn chuyên nghiệp về nhà tham vấn với những phẩm chất và năng lực trong thực hành nghề. Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho người học những khía cạnh đạo đức và pháp lý trong thực hành ca tham vấn tâm lý cá nhân, nhóm; người học được thực hành rèn một số kỹ năng tham vấn tâm lý cá nhân, nhóm cơ bản và qui trình tiến hành một ca tham vấn tâm lý cá nhân, nhóm thông qua hệ thống các bài tập tình huống. Môn học thuộc khối kiến thức ngành của ngành đào tạo cử nhân Tâm lý học giáo dục. Môn học có mối quan hệ chặt chẽ với các môn học trong chương trình đào tạo, đặc biệt là một số môn như môn: Tâm lý học phát triển, tâm lý học xã hội, tâm lý học giới tính, tâm lý học bệnh lý...	3	Kỳ 4	Vấn đáp

Khóa 55

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành	Môn học Quản lý HCNN và quản lý ngành giáo dục-đào tạo là môn học tự chọn trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước (tính chất, nội dung, phương pháp, luật...; quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo (tính chất, đặc điểm, nguyên tắc, nội dung, bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục đào tạo) và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục và	2	Kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đào tạo; giúp sinh viên nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục			
2	Tâm lý học đại cương	Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về đời sống tâm lý con người như: khái niệm tâm lý, tâm lý học, mối quan hệ giữa tâm lý học và các môn học khác; cơ sở sinh lý của hoạt động tâm lý; bản chất xã hội của tâm lý người; hoạt động, giao tiếp, nhận thức, tình cảm, ý chí; cấu trúc của nhân cách... Trên cơ sở đó người học có thể vận dụng để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống cũng như trong hoạt động nghề nghiệp sau này; Tìm hiểu, hỗ trợ học sinh có khó khăn về tâm lý.	3	Kỳ 1	Vấn đáp
3	Tâm lý học giáo dục	Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý học giáo dục như: bản chất, chức năng, các hiện tượng tâm lý người; đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em ở từng thời kỳ lứa tuổi; cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học; cơ sở tâm lý học của hoạt động giáo dục đạo đức. Đặc biệt, môn học cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về các nguyên tắc đạo đức và kỹ năng hỗ trợ tâm lý trong trường học để vận dụng vào việc giảng dạy, nghiên cứu tâm lý con người, hình thành và phát triển nhân cách học sinh, hỗ trợ học sinh giải quyết những khó khăn tâm lý.	3	Kỳ 1	Tự luận
4	Công tác xã hội đại cương	Công tác xã hội Đại cương là môn học bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Tâm lý – Giáo dục. Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Quá trình hình thành và phát triển của CTXH trên thế giới và ở Việt Nam; Cơ sở khoa học của CTXH; Chức năng của CTXH; Mối quan hệ của CTXH với các khoa học khác; Đặc điểm của nhóm đối tượng yếu thế và CTXH đối với nhóm đối tượng này; Các phương pháp trong CTXH; Nguyên tắc nghề nghiệp trong CTXH; Tiến trình CTXH và một số kỹ năng xác định vấn đề và kỹ năng giải quyết vấn đề xã hội của trường học.	3	Kỳ 2	Tự luận
5	Giáo dục học	Giáo dục học là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm trong chương trình đào tạo giáo viên. Môn học đề cập đến những nội dung sau:	4	Kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Giáo dục học là một khoa học về giáo dục con người; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách; Kiến thức về mục đích và nhiệm vụ giáo dục. - Kiến thức về lý luận dạy học như: khái niệm quá trình dạy học, cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất của quá trình dạy học, quy luật, động lực, lôgic của quá trình dạy học; nguyên tắc và phương pháp dạy học, hình thức tổ chức tổ chức dạy học. - Kiến thức về lý luận giáo dục: Khái niệm quá trình giáo dục, đặc điểm, bản chất của quá trình giáo dục, lôgic của quá trình giáo dục; Các nguyên tắc và phương pháp giáo dục; kiến thức và kỹ năng tổ chức một số hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. - Những yêu cầu về nhân cách người giáo viên, đặc điểm lao động sư phạm vai trò và nội dung công tác của giáo viên chủ nhiệm lớp trong môi trường đa văn hóa và cách mạng 4.0;			
6	Khoa học quản lý đại cương	Khoa học quản lý đại cương là môn học tự chọn của chương trình cử nhân Tâm lý-giáo dục. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý đại cương bao gồm: khái niệm về quản lý và các dạng quản lý cũng như là các lý thuyết quản lý; các yếu tố, nguyên tắc và phương pháp quản lý; các chức năng quản lý cơ bản. Trên cơ sở những kiến thức đã cung cấp, môn học cũng rèn luyện cho sinh viên những năng lực cơ bản của một nhà quản lý tương lai như: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và những năng lực khác như: đánh giá, phân tích, làm việc nhóm, v.v. Qua đó, môn học giúp sinh viên có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết trước khi học các môn học tiếp theo như quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục & đào tạo, tổ chức và quản lý trường học.	2	Kỳ 2	Tự luận
7	Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành	Môn học Quản lý HCNN và quản lý ngành giáo dục-đào tạo là môn học tự chọn trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước (tính chất, nội dung, phương pháp, luật...; quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo (tính chất, đặc điểm, nguyên tắc, nội dung, bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục đào tạo) và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục và đào tạo; giúp sinh viên nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục	2	Kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Tâm lý học giáo dục	Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý học giáo dục như: bản chất, chức năng, các hiện tượng tâm lý người; đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em ở từng thời kỳ lứa tuổi; cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học; cơ sở tâm lý học của hoạt động giáo dục đạo đức. Đặc biệt, môn học cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về các nguyên tắc đạo đức và kỹ năng hỗ trợ tâm lý trong trường học để vận dụng vào việc giảng dạy, nghiên cứu tâm lý con người, hình thành và phát triển nhân cách học sinh, hỗ trợ học sinh giải quyết những khó khăn tâm lý.	3	Kỳ 2	Tự luận
9	Tâm lý học phát triển	Môn học nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về sự phát triển tâm lý người; các lý thuyết phát triển tâm lý người; các yếu tố tác động đến sự phát triển tâm lý của cá nhân; phân chia các thời kỳ phát triển tâm lý cá nhân; những đặc điểm sinh lý, tâm lý đặc trưng của các thời kỳ lứa tuổi. Từ đó, giúp người học hiểu và lý giải được nguồn gốc, cơ chế, động lực của sự phát triển tâm lý cá nhân, biết cách điều khiển quá trình phát triển tâm lý con người một cách khoa học.	3	Kỳ 2	Vấn đáp
10	Tâm lý học xã hội	Nội dung môn học đề cập đến vấn đề cơ bản của Tâm lý học xã hội bao gồm: đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học xã hội; các hiện tượng tâm lý xã hội như: bầu không khí tâm lý, tâm trạng xã hội, truyền thống và dư luận xã hội...v.v.; quy luật hình thành các hiện tượng tâm lý xã hội. Đồng thời môn học cũng đề cập đến những nội dung cơ bản của quan hệ xã hội và quan hệ liên nhân cách; các vấn đề chung về nhóm, tập thể và xây dựng tập thể. Từ những kiến thức đã cung cấp, nội dung môn học định hướng cho người học hình thành các phương pháp nghiên cứu tâm lý học xã hội; vận dụng các kiến thức tâm lý học xã hội đã học vào tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục và công tác xã hội.	2	Kỳ 2	Vấn đáp
11	Thực hành sư phạm 1	Môn học Thực hành sư phạm 1 cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản như hệ thống nguyên tắc, quy trình và những kỹ năng cần thiết cho việc rèn luyện các kỹ năng cần thiết đối với nghề dạy học như: Kỹ năng diễn thuyết; Kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; Kỹ năng tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện. Những kỹ năng sinh viên được rèn luyện thông qua môn	2	Kỳ 2	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học này là cơ sở để hình thành các kỹ năng và năng lực khác mà các em được trang bị ở các học phần: Thực hành sư phạm 2, Thực hành sư phạm 3, Thực tập sư phạm 1, Thực tập sư phạm 2.			

13. Ngành Sư phạm Giáo dục Mầm Non

Khóa 52

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non	Học phần cung cấp kiến thức về đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu của vệ sinh trẻ em; Khái quát các giai đoạn phát triển của trẻ mầm non; ý nghĩa và biện pháp vệ sinh các cơ quan và hệ cơ quan cho trẻ; Các vấn đề vệ sinh trong giáo dục thể chất cho trẻ và tổ chức vệ sinh môi trường ở trường mầm non; Khái niệm thói quen vệ sinh, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục thói quen vệ sinh cho trẻ.	3	Kỳ 7	Tự luận
1	Logic đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về khái niệm, phán đoán và suy luận, mệnh đề, hàm mệnh đề, giúp sinh viên nhìn nhận các vấn đề một cách lô gic và trình bày các đề tài, khóa luận một cách khoa học, logic. Trên cơ sở đó thấy được mối liên quan của học phần logic với các bộ môn khoa học khác, soi sáng những kiến thức toán học cần hình thành cho trẻ mầm non, mặt khác thấy được tầm quan trọng của suy luận logic trong việc hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non.	2	Kỳ 7	Tự luận
2	Sinh lý học trẻ em tuổi mầm non	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm cấu tạo và chức năng của các cơ quan, các hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em. Các quá trình sinh lý, quá trình trao đổi chất, quá trình sinh trưởng và phát triển của cơ thể trẻ mầm non làm cơ sở cho tiếp thu các kiến thức chuyên ngành. Trên cơ sở đó nhận thức và phân tích các hiện tượng trong tâm lý học, giáo dục học, dinh dưỡng học, các bộ môn phương pháp và biện pháp chăm sóc và giáo dục trẻ	3	Kỳ 7	Vấn đáp
3	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non	Học phần cung cấp cho người học hệ thống kiến thức khoa học, hiện đại về kỹ năng sống của trẻ em lứa tuổi mầm non (khái niệm kỹ năng sống; Ý nghĩa và cách phân loại kỹ năng sống của trẻ em lứa tuổi mầm non; về hoạt động giáo dục KNS ở trẻ ở	2	Kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trường mầm non (mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, con đường giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non và đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non; Về tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở trường mầm non (tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo).			
4	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	Môn học giới thiệu những kiến thức cơ bản về sinh thái và môi trường, qua đó trang bị những kiến thức chung về giáo dục môi trường cho trẻ mầm non; hình thành các kỹ năng cơ bản thiết kế và tổ chức các hoạt động tích hợp giáo dục môi trường cho trẻ ở trường mầm non.	3	Kỳ 7	Tự luận
5	Hình thành kỹ năng tiền đọc, viết cho trẻ mầm non	Môn học hình thành kỹ năng tiền đọc, viết cho trẻ mầm non cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về việc hình thành kỹ năng tiền đọc, viết cho trẻ mầm non, các phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức hình thành kỹ năng tiền đọc, viết cho trẻ phù hợp với từng độ tuổi, từng địa phương, vùng miền. Trên cơ sở đó, môn học rèn luyện cho người học kỹ năng xây dựng, tổ chức các hoạt động hình thành kỹ năng tiền đọc, viết cho trẻ mầm non phù hợp, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả.	2	Kỳ 7	Tự luận
6	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm Mầm non	Môn học củng cố cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về các dạng hoạt động ở trường mầm non; về cách thiết kế, tổ chức các dạng hoạt động. Trên cơ sở đó, môn học rèn luyện cho sinh viên cách vận dụng những kiến thức vào thực tế chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, rèn kỹ năng xây dựng, thiết kế, tổ chức các dạng hoạt động khoa học, phù hợp, đạt hiệu quả cao.	2	Kỳ 7	x
7	Tâm bệnh học lứa tuổi mầm non	Học phần "Tâm bệnh học lứa tuổi mầm non" là học phần tự chọn trong khối kiến thức ngành. Nội dung của học phần giới thiệu những kiến thức về khái niệm tâm bệnh học trẻ em; lịch sử hình thành và phát triển của tâm bệnh học trẻ em; trẻ bình thường và trẻ bệnh lý; những lý thuyết cơ bản về tâm bệnh học trẻ em, phương pháp đánh giá tâm bệnh học trẻ em; vấn đề rối loạn, triệu chứng và chức năng; các hội chứng về tâm lý trẻ; cách phòng ngừa, chữa trị rối loạn tâm lý cho trẻ, cách xử lý rối nhiễu tâm lý cho trẻ tuổi mầm non.	2	Kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	Học phần cung cấp cho người học hệ thống kiến thức khoa học, hiện đại về kỹ năng sống của trẻ em lứa tuổi mầm non (khái niệm kỹ năng sống; Ý nghĩa và cách phân loại kỹ năng sống của trẻ em lứa tuổi mầm non; về hoạt động giáo dục KNS ở trẻ ở trường mầm non (mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, con đường giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non và đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non; Về tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở trường mầm non (tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo).	2	Kỳ 7	Tự luận
9	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lễ hội Việt Nam và ngày hội, ngày lễ ở trường mầm non như: Khái niệm lễ hội, đối tượng của lễ hội, quy trình của lễ hội, ý nghĩa của lễ hội, một số lễ hội ở Việt Nam; khái niệm ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non, đặc điểm của ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non và một số ngày lễ, ngày hội thường được tổ chức ở trường mầm non; phương pháp, hình thức tổ chức và các yêu cầu khi tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non. Trên cơ sở đó, sinh viên biết vận dụng phù hợp, sáng tạo trong các hoạt động ngày hội, ngày lễ ở trường mầm non.	2	Kỳ 7	Tự luận
10	Đánh giá trong Giáo dục mầm non	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng, quan điểm khoa học về công tác đánh giá trong giáo dục mầm non, trên cơ sở đó giúp sinh viên hình thành một số kỹ năng đánh giá hoạt động giáo dục; đánh giá sự phát triển của trẻ; đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục, đánh giá giáo viên và đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục mầm non.	3	Kỳ 8	Tự luận
11	Phương pháp đọc, kể diễn cảm	Chuyên đề Phương pháp đọc, kể diễn cảm là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận về vai trò, sự ảnh hưởng của các tác phẩm văn học đối với trẻ thơ và nhu cầu, hứng thú tiếp nhận tác phẩm và kể lại chuyện của trẻ mầm non. Trên cơ sở đó, môn học giới thiệu những nguyên tắc, những phương pháp, hình thức hướng dẫn sinh viên đọc, kể diễn cảm; Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc, kể diễn cảm một cách thành thục và hiệu quả những tác phẩm dành cho lứa tuổi mầm non.	2	Kỳ 8	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Tổ chức hoạt động khám phá - thử nghiệm cho trẻ mầm non	Tổ chức hoạt động khám phá thử nghiệm cho trẻ mầm non là môn học nhằm trang bị và rèn luyện thêm cho sinh viên kiến thức, kĩ năng cần thiết (kĩ năng thiết kế thí nghiệm, kĩ năng lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kế hoạch) để tổ chức hiệu quả hoạt động khám phá môi trường xung quanh nói chung, hoạt động khám phá khoa học có sử dụng thí nghiệm đơn giản nói riêng cho trẻ ở trường mầm non.	2	Kỳ 8	Tự luận

Khóa 53

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh là một môn khoa học ứng dụng trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non. Môn học gồm 2 phần: phần lý thuyết và phần thực hành. Phần lý thuyết trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động khám phá môi trường xung quanh ở trường mầm non (khái niệm, mục đích, ý nghĩa, nội dung, phương pháp, hình thức, điều kiện và phương tiện). Phần thực hành rèn luyện cho sinh viên những kĩ năng cần thiết (kĩ năng lập kế hoạch, kĩ năng thực hiện kế hoạch, kĩ năng đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch), giúp sinh viên sử dụng những kiến thức đã học để tổ chức có hiệu quả hoạt động khám phá môi trường xung quanh ở trường mầm non.	3	Kỳ 5	Tự luận
2	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ	Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ, phòng bệnh cho trẻ em, các bệnh thường gặp ở trẻ em, sơ cứu ban đầu và cấp cứu khẩn cấp thường gặp, thuốc và cách sử dụng thuốc trong trường mầm non, phòng tránh và xử lý một số tai nạn thường gặp ở trẻ nhỏ tạo điều kiện cho việc chăm sóc sức khỏe ban đầu có hiệu quả.	3	Kỳ 5	Vấn đáp
3	Tham vấn trong giáo dục mầm non	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tham vấn, tham vấn trong giáo dục (đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, các hình thức tham vấn trong giáo dục); khái niệm hoạt động tham vấn trong giáo dục mầm non; cấu trúc, nguyên tắc, nội dung, phương pháp tham vấn trong giáo dục ở trường mầm non	2	Kỳ 5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trên cơ sở đó, hình thành cho sinh viên kỹ năng tham vấn cần thiết trong hoạt động tham vấn cho trẻ, cho đồng nghiệp, gia đình và cộng đồng về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.			
4	Giao tiếp sư phạm	Học phần “Giao tiếp sư phạm mầm non” là học phần bắt buộc trong khối kiến thức ngành, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về giao tiếp, giao tiếp sư phạm và giao tiếp sư phạm mầm non. Trên cơ sở đó, người học hình thành và vận dụng các nguyên tắc, phong cách và kỹ năng giao tiếp sư phạm mầm non để thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động chuyên môn của giáo viên mầm non.	2	Kỳ 6	Vấn đáp

Khóa 54

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Dinh dưỡng trẻ em	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng học đại cương, vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng cho trẻ em lứa tuổi mầm non như: Nhu cầu và nguyên tắc dinh dưỡng của trẻ em, cách xây dựng khẩu phần ăn và thực đơn, tổ chức dinh dưỡng và giáo dục dinh dưỡng cho trẻ, phương pháp giáo dục dinh dưỡng ở trường mầm non, điều tra dinh dưỡng... Trên cơ sở đó, biết cách ứng dụng trong công tác chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non.	3	Kỳ 3	Vấn đáp
2	Giáo dục học mầm non 1	Học phần giới thiệu cho sinh viên những vấn đề cơ bản của khoa học giáo dục mầm non: giáo dục học mầm non là một chuyên ngành của giáo dục học; đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu giáo dục học mầm non; nguyên tắc và phương pháp giáo dục trẻ ở tuổi mầm non; đặc điểm của lao động sư phạm mầm non và những yêu cầu về nhân cách của người giáo viên mầm non; vị trí, vai trò, nội dung của công tác quản lý nhóm/ lớp ở trường mầm non; lý luận cơ bản về hoạt động dạy học cho trẻ ở trường mầm non cũng như công tác đánh giá trong hoạt động giáo dục mầm non. Hiểu được những kiến thức của môn học này, sinh viên sẽ có cơ sở để tiếp tục tiếp thu những kiến thức của môn học sau và hình thành thái độ, kỹ năng sư phạm phù hợp.	3	Kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Tiếng Việt cơ sở	Học phần “Tiếng Việt cơ sở” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở, cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đặc điểm, phân loại, cách sử dụng các thành phần tiếng Việt như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, phong cách học; từ đó, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt thuần thục trong giao tiếp; thực hiện được kỹ năng sửa lỗi tiếng Việt và định hướng vận dụng kiến thức của học phần trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.	2	Kỳ 3	Tự luận
4	Toán cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức toán học cơ bản về: Lý thuyết tập hợp như : tập hợp, quan hệ, ánh xạ, đại số tổ hợp; Số tự nhiên và các phép toán trên tập hợp số tự nhiên, hệ đếm và cách ghi số theo các cơ số; Đại số tuyến tính : ma trận, định thức và hệ phương trình tuyến tính; Đại số véc tơ và hình học giải tích như: véc tơ, phương pháp tọa độ trên mặt phẳng và trong không gian.	2	Kỳ 3	Tự luận
5	Tâm bệnh học lứa tuổi mầm non	Học phần “Tâm bệnh học lứa tuổi mầm non” là học phần tự chọn trong khối kiến thức ngành. Nội dung của học phần giới thiệu những kiến thức về khái niệm tâm bệnh học trẻ em; lịch sử hình thành và phát triển của tâm bệnh học trẻ em; trẻ bình thường và trẻ bệnh lý; những lý thuyết cơ bản về tâm bệnh học trẻ em, phương pháp đánh giá tâm bệnh học trẻ em; vấn đề rối loạn, triệu chứng và chức năng; các hội chứng về tâm lý trẻ; cách phòng ngừa, chữa trị rối loạn tâm lý cho trẻ, cách xử lý rối nhiễu tâm lý cho trẻ tuổi mầm non.	2	Kỳ 3	Tự luận
6	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non	Học phần cung cấp kiến thức về đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu của vệ sinh trẻ em; Khái quát các giai đoạn phát triển của trẻ mầm non; ý nghĩa và biện pháp vệ sinh các cơ quan và hệ cơ quan cho trẻ; Các vấn đề vệ sinh trong giáo dục thể chất cho trẻ và tổ chức vệ sinh môi trường ở trường mầm non; Khái niệm thói quen vệ sinh, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục thói quen vệ sinh cho trẻ.	3	Kỳ 4	Tự luận
7	Giáo dục học mầm non 2	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về cơ sở khoa học của công tác chăm sóc, giáo dục trẻ lứa tuổi nhà trẻ và tuổi mẫu giáo; kiến thức về chương trình giáo dục mầm non và quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo các độ tuổi, trên cơ sở đó giúp sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng	3	Kỳ 4	Tự luận

SIT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thiết kế và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tuổi nhà trẻ và tuổi mẫu giáo theo mục tiêu giáo dục mầm non. Môn học định hướng những tiền đề chung về khoa học giáo dục mầm non cho việc xây dựng và tổ chức dạy học các môn phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục, phương pháp tổ chức hoạt động dạy học mang tính chuyên biệt cho trẻ mầm non trong chương trình đào tạo.			
8	Giao tiếp sư phạm mầm non	Học phần “Giao tiếp sư phạm mầm non” là học phần bắt buộc trong khối kiến thức ngành, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về giao tiếp, giao tiếp sư phạm và giao tiếp sư phạm mầm non. Trên cơ sở đó, người học hình thành và vận dụng các nguyên tắc, phong cách và kĩ năng giao tiếp sư phạm mầm non để thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động chuyên môn của giáo viên mầm non.	2	Kỳ 4	Vấn đáp
9	Phương pháp NCKH giáo dục mầm non	Học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành. Nội dung của học phần trình bày những kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận, quan điểm tiếp cận, phương pháp nghiên cứu khoa học; các bước thực hiện công trình nghiên cứu khoa học giáo dục từ đó hình thành cho người học những kĩ năng cơ bản trong nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non.	2	Kỳ 4	Tự luận
10	Văn học trẻ em tuổi mầm non	Học phần “Văn học trẻ em tuổi mầm non” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở, cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức khoa học về lý luận văn học và văn học trẻ em tuổi mầm non. Trên cơ sở đó, hình thành cho sinh viên kĩ năng phân tích, lựa chọn và sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ ở trường mầm non.	3	Kỳ 4	Tự luận
11	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về các phạm trù khoa học, những vấn đề lý luận cơ bản về PTNN cho trẻ mầm non, những nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, biện pháp và các hình thức phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non, trên cơ sở đó, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng xây dựng, tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ phù hợp, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả.	3	Kỳ 6	Tự luận

Khóa 55

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Sinh lý học trẻ em tuổi mầm non	Học phần Sinh lý học trẻ em (tuổi mầm non) thuộc khối kiến thức cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, chuyên sâu về đặc điểm cấu tạo và chức năng sinh lý của các cơ quan, các hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em. Các quá trình sinh lý, quá trình trao đổi chất, quá trình sinh trưởng và phát triển của cơ thể trẻ mầm non... Trên cơ sở đó, sinh viên rút ra những yêu cầu sư phạm cần thiết trong việc chăm sóc giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non.	3	Kỳ 1	Vấn đáp
2	Giáo dục học mầm non 1	Học phần "Giáo dục học mầm non 1" là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành. Trên cơ sở cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng, khoa học về giáo dục học mầm non, học phần giúp sinh viên hình thành kỹ năng lập kế hoạch giáo dục; tổ chức, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục, giao tiếp và xử lý tình huống sư phạm. Kết quả nghiên cứu học phần giúp sinh viên hoàn thiện năng lực sư phạm, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	3	Kỳ 2	Tự luận
3	Logic đại cương	Học phần "Logic đại cương" là học phần tự chọn trong khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng, khoa học về logic đại cương và logic mệnh đề, trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên kỹ năng giải các bài toán logic và vận dụng kiến thức của logic học để phát triển khả năng tư duy logic và ứng dụng trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp của giáo viên mầm non.	2	Kỳ 2	Tự luận
4	Tâm lý học mầm non	Học phần "Tâm lý học mầm non" là học phần bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở, cung cấp cho sinh viên những kiến thức toàn diện về trẻ em, tâm lý học trẻ em, quá trình hình thành, phát triển tâm lý trẻ em trong các giai đoạn, thời kỳ lứa tuổi; sự phát triển tâm - vận động ở trẻ em và sự phát triển tâm lý của trẻ từ 0 đến 6 tuổi. Trên cơ sở đó, hình thành cho người học những kỹ năng cần thiết trong quá trình quan sát, phân tích diễn biến tâm lý, chăm sóc trẻ, tổ chức các hoạt động phù hợp với từng lứa tuổi mầm non.	2	Kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Tự nhiên - Xã hội	Học phần “Tự nhiên xã hội” thuộc khối kiến thức cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên kiến thức toàn diện, chuyên sâu về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội để vận dụng trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục ở trường mầm non. Kết quả nghiên cứu học phần giúp sinh viên hoàn thiện kiến thức và năng lực sư phạm, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2	Kỳ 2	Vấn đáp
6	Văn học dân gian	Học phần “Văn học dân gian” là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về văn học dân gian để sử dụng trong thiết kế, tổ chức hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non.	2	Kỳ 2	Tự luận

13. Ngành Sư phạm Giáo dục Tiểu học

Khóa 52

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Phát triển chương trình Giáo dục Tiểu học	Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về chương trình giáo dục và phát triển chương trình giáo dục; các cách tiếp cận chương trình giáo dục; quy trình phát triển chương trình giáo dục; vị trí vai trò của môn học trong chương trình đào tạo sư phạm. Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp tri thức về phát triển chương trình nhà trường; các hoạt động phát triển chương trình nhà trường; cấu trúc phát triển chương trình nhà trường; định hướng thiết kế về phát triển chương trình giáo dục nhà trường tiểu học. Từ đó hình thành và phát triển kỹ năng phát triển chương trình nhà trường cho sinh viên chuyên ngành giáo dục tiểu học.	2	Kỳ 7	Tự luận
2	Thực hành sư phạm giáo dục Tiểu học 2	Học phần này nhằm củng cố lại kiến thức và kỹ năng về nội dung và phương pháp dạy học các môn học ở tiểu học, quy trình thiết kế giáo án và tổ chức dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động của học sinh (các phương pháp, hình thức luyện tập, các biện pháp dạy học chủ yếu, hình thức tổ chức, quy trình giảng dạy).	4	Kỳ 7	x

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Tin học ứng dụng ở Tiểu học	Học phần trình bày về: Một số phương tiện kĩ thuật dạy học hiện đại, một số phần mềm ứng dụng đặc thù trong dạy học ở Tiểu học; Quy trình thiết kế bài giảng điện tử cũng như hỗ trợ tiến trình dạy học trên lớp một cách hiệu quả nhờ ứng dụng công nghệ thông tin.	2	Kỳ 7	Thực hành trên máy
4	Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở tiểu học	Học phần trình bày: Những kiến thức ban đầu về hoạt động trải nghiệm sáng tạo như đặc điểm, mục tiêu, nội dung của hoạt động; hình thức và phương pháp giáo dục, cách đánh giá năng lực học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Ngoài ra người học được thực hành thiết kế các chủ đề thuộc lĩnh vực Giáo dục và phát triển cá nhân, Quê hương đất nước và hòa bình thế giới, Tình bạn, Gia đình, Thế giới nghề nghiệp, Khoa học và nghệ thuật.	2	Kỳ 7	Tự luận
5	Chuyên đề Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học	Chuyên đề Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học là môn học tự chọn trong chương trình trình bày những vấn đề cơ bản về lí luận dạy học tích cực, phân biệt giữa mô hình dạy học tích cực và mô hình dạy học truyền thống. Đồng thời, giới thiệu một số kĩ thuật và hình thức tổ chức dạy học trên lớp theo hướng tích cực có thể vận dụng hiệu quả vào quá trình dạy học môn Toán ở tiểu học.	3	Kỳ 8	Tự luận
6	Chuyên đề Tiếng Việt	Học phần Chuyên đề Tiếng Việt cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ngữ dụng học, như: các vấn đề về chiếu vật và chỉ xuất, hành động ngôn ngữ; lý thuyết hội thoại; lý thuyết lập luận; nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn; giúp người học vận dụng được những kiến thức nền tảng của ngữ dụng học vào phân tích tác phẩm văn chương và vào hoạt động giao tiếp hàng ngày để quá trình giao tiếp đạt hiệu quả.	2	Kỳ 8	Tự luận
7	Chuyên đề Văn	Học phần cung cấp cho người học các khái niệm về thi pháp, thi pháp học, nắm được đối tượng, phạm vi, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của thi pháp học; Quan niệm nghệ thuật về con người trong văn học thiếu nhi, không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, cốt truyện, kết cấu, ngôn từ nghệ thuật trong văn học thiếu nhi.	2	Kỳ 8	Tự luận

Khóa 53

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Phương pháp dạy học tiếng Việt 1	Học phần cung cấp cho người học những lý luận cơ bản nhất về phương pháp dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học như đối tượng, nhiệm vụ, mục tiêu, nội dung chương trình, nguyên tắc, cơ sở khoa học của Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở trường tiểu học; - Phân tích được mục tiêu, nội dung chương trình, sách giáo khoa các phân môn của môn Tiếng Việt ở tiểu học; Thiết kế được các kế hoạch bài học của môn Tiếng Việt ở tiểu học theo từng phân môn cụ thể.	3	Kỳ 5	Tự luận
2	Phương pháp dạy học Toán 1	Phương pháp dạy học Toán 1 cung cấp cho người học: Những vấn đề cơ bản nhất của lý luận dạy học bộ môn Toán như đối tượng, nhiệm vụ và những ngành khoa học có liên quan; Chương trình và nội dung Toán ở tiểu học: Vị trí, mục tiêu, nội dung của chương trình và của từng lớp cụ thể; phân tích chương trình môn Toán ở tiểu học; Lý luận về tổ chức dạy học môn Toán ở trường tiểu học bao gồm kế hoạch dạy học năm học và kế hoạch dạy học cho từng bài, từng tiết trong môn học; tổ chức dạy học ở tiểu học; Dạy học mạch nội dung cụ thể trong chương trình Toán ở tiểu học: dạy học mạch nội dung Số và phép tính, Hình học và đo lường, Một số yếu tố thống kê và xác suất.	3	Kỳ 5	Tự luận
3	Tin học và Công nghệ ở Tiểu học	Nội dung môn học bao gồm: - Các kiến thức cơ bản về máy tính, mạng máy tính và Internet, một số phần mềm đặc thù trong dạy học ở Tiểu học. - Kiến thức cơ bản về tự nhiên và công nghệ; vai trò của công nghệ; Cấu tạo, nguyên tắc hoạt động của một số sản phẩm công nghệ trong gia đình; Tìm hiểu về hoa, cây cảnh trong đời sống và cách trồng, chăm sóc một số loại hoa, cây cảnh; Tìm hiểu cách làm một số sản phẩm thủ công kỹ thuật; nhận biết các chi tiết, cách hoạt động và lắp ghép một số mô hình kỹ thuật, mô hình điện.	2	Kỳ 5	Thực hành - Trắc nghiệm
4	Phương pháp dạy học Đạo đức	Môn học phân tích một số vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản về quá trình dạy học môn Đạo đức ở trường tiểu học. Bên cạnh đó, môn học còn giúp người học hiểu về đặc điểm, vị trí, mục tiêu,	3	Kỳ 5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nội dung của môn Đạo đức ở tiểu học; phân tích các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và cách kiểm tra đánh giá của giáo viên khi dạy học môn học. Từ đó, người học có thể xây dựng và tổ chức được các kế hoạch bài học môn Đạo đức một cách phù hợp và hiệu quả.			
5	Phương pháp dạy học TN - XH	Môn học cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò và mối quan hệ của môn học với các môn học khác trong chương trình giáo dục tiểu học; Giới thiệu một số phương pháp và hình thức dạy học đặc trưng của các môn học về tự nhiên và xã hội; Giúp sinh viên hiểu được vai trò của phương tiện dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn học Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý; Hướng dẫn lập kế hoạch bài học và thực hành dạy học các môn học Tự nhiên - Xã hội, Lịch sử và Địa lý; Khoa học ở tiểu học.	3	Kỳ 5	Tự luận
6	Kiểm tra và đánh giá ở Tiểu học	Môn học này giúp sinh viên có được những kiến thức cơ bản các khái niệm về kiểm tra, đánh giá ở tiểu học; hiểu mục đích và chức năng cơ bản của kiểm tra đánh giá; so sánh sự giống và khác nhau giữa đánh giá theo tiếp cận năng lực với đánh giá truyền thống; có kỹ thuật xây dựng các loại câu hỏi, bài tập đánh giá kiến thức, kỹ năng theo các mức độ nhận thức; có kỹ thuật đánh giá thường xuyên bằng nhận xét. Bên cạnh đó, sinh viên biết xây dựng đề thi, kiểm tra một cách khoa học theo bảng ma trận kiến thức. Thực hiện được đánh giá quá trình và đánh giá định kì ở tiểu học một cách hiệu quả.	2	Kỳ 6	Tự luận
7	Phương pháp dạy học Âm nhạc	Học phần Phương pháp dạy học âm nhạc trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học âm nhạc ở bậc học tiểu học. Sinh viên có nền tảng kiến thức hữu ích nhất nhằm phát huy tính tích cực trong dạy học môn âm nhạc, xây dựng kế hoạch bài dạy, tổ chức một bài dạy âm nhạc, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh ở Tiểu học.	2	Kỳ 6	Tự luận
8	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và những kỹ năng dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, giúp sinh viên có năng lực tổ chức quá trình chiếm lĩnh tiếng mẹ đẻ cho học sinh tiểu học. Đồng thời, nhằm cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về vị trí, nhiệm vụ, các cơ sở và nguyên tắc dạy học, đặc điểm	3	Kỳ 6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chương trình và sách giáo khoa, các phương pháp dạy học (biện pháp và hình thức tổ chức dạy học, quy trình dạy học) phân môn Tập đọc, Tập làm văn, Kể chuyện; trang bị cho SV kĩ năng hiểu biết về kế hoạch dạy học, các yêu cầu chuẩn bị một bài dạy và các thao tác tiến hành trong từng tiết dạy.			
9	Phương pháp dạy học Tin học và Công nghệ ở Tiểu học	Môn học bao gồm các nội dung cơ bản sau: - Những vấn đề chung về phương pháp dạy học môn Tin học và Công nghệ; - Tìm hiểu về đặc điểm môn học, mục tiêu và quan điểm xây dựng chương trình, nội dung giáo dục môn Tin học và Công nghệ ở tiểu học; - Các phương pháp dạy học vận dụng vào dạy học Tin học và Công nghệ ở trường Tiểu học.	3	Kỳ 6	Tự luận
10	Phương pháp dạy học Toán 2	Môn học PPDH Toán 2 là môn học quan trọng trong chương trình đào tạo giáo viên tiểu học, giúp người học có được những kiến thức, kĩ năng cơ bản về dạy học giải toán ở tiểu học: - Một số vấn đề chung về dạy học giải toán ở tiểu học: Vị trí, yêu cầu dạy học giải toán ở tiểu học; các cách phân loại bài toán; quy trình giải và hướng dẫn học sinh giải một bài toán. - Hệ thống các bài toán điển hình trong chương trình môn Toán cấp tiểu học và phương pháp giải. - Một số dạng toán không điển hình trong chương trình cấp tiểu học và phương pháp giải.	3	Kỳ 6	Tự luận
11	Tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non	Học phần trình bày những kiến thức khoa học cơ bản về cơ sở tâm lí học, giáo dục học, quá trình hình thành và đặc điểm tạo hình của trẻ qua từng giai đoạn từ đó thiết kế được các hoạt động tạo hình ở tuổi mầm non. Học phần giúp sinh viên rèn luyện được khả năng lĩnh hội, phân tích hệ thống các phương pháp tổ chức và tổ chức có hiệu quả hoạt động giáo dục tạo hình cho trẻ mầm non.	3	Kỳ 6	Tự luận

Khóa 54

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
-----	-------------	------------------	------------	----------------------	--------------------------------

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tiếng Việt 2	Học phần Tiếng Việt 2 nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về từ vựng tiếng Việt, như: các bình diện của từ; cấu tạo từ; chức năng tin hiệu học và ý nghĩa của từ; hệ thống từ vựng có quan hệ về nghĩa và hệ thống từ vựng không có quan hệ về nghĩa. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức nền của từ vựng học vào việc giảng dạy môn Tiếng Việt ở trường tiểu học.	2	Kỳ 3	Tự luận
2	Văn học 2	Học phần nhằm cung cấp cho người học những kiến thức chung nhất về Văn học thiếu nhi như: Quá trình hình thành, phát triển và các thành tựu chính của văn học thiếu nhi Việt Nam hiện đại; Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu viết cho thiếu nhi; Các sáng tác thơ của thiếu nhi; Tìm hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật của một số sáng tác tiêu biểu trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.	3	Kỳ 3	Tự luận
3	Dạy học tích hợp ở Tiểu học qua các môn TN-XH	Môn học trình bày đặc điểm của giáo dục thế kỉ XXI và vai trò quan trọng của việc thực hiện dạy học theo quan điểm tích hợp. Từ đó, tiếp cận nghiên cứu các môn học về Tự nhiên – Xã hội để xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học tích hợp cho học sinh tiểu học theo hướng phát triển năng lực học sinh.	2	Kỳ 4	Tự luận
4	Đồ chơi	Học phần trình bày những kiến thức nền tảng về đồ chơi: Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc làm đồ chơi, cách phân loại đồ chơi; trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên kỹ năng làm đồ dùng, đồ chơi; lựa chọn những chất liệu an toàn, bền chắc và đảm bảo vệ sinh; kỹ năng bảo quản đồ chơi cho trẻ trong trường mầm non.	2	Kỳ 4	Báo cáo
5	Hệ thống thể loại văn học dân gian trong chương trình tiểu học	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung nhất về Văn học dân gian như: Khái niệm văn học dân gian; Đặc trưng cơ bản của văn học dân gian, Hệ thống thể loại văn học dân gian của người Việt; Vị trí, vai trò của việc đưa văn học dân gian vào giảng dạy trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.	2	Kỳ 4	Tự luận
6	Lý luận dạy học ở Tiểu học	Học phần trình bày: Khái quát về lý luận dạy học và quá trình dạy học tiểu học; Khái niệm, đối tượng và nhiệm vụ; định nghĩa, nguyên tắc của quá trình dạy học; mục đích dạy học tiểu học; nội dung và chương trình dạy học ở tiểu học. Những vấn đề chung về phương pháp dạy học: khái niệm	2	Kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phương pháp dạy học, cấu trúc của phương pháp dạy học; cơ sở của việc xây dựng và sử dụng phương pháp dạy học; Một số phương pháp dạy học trong nhà trường tiểu học hiện nay: phương pháp vấn đáp, thảo luận, kể chuyện, điều tra, trực quan, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học dự án.			
7	Phương pháp Nghiên cứu khoa học Giáo dục Tiểu học	Học phần trình bày khái niệm, đặc điểm, nội dung của các phương pháp nghiên cứu khoa học thông dụng (phương pháp nghiên cứu lý thuyết, phương pháp nghiên cứu thực tiễn, phương pháp nghiên cứu toán học...) và đặc biệt là các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp điều tra giáo dục, phương pháp tổng kết kinh nghiệm, phương pháp thực nghiệm, phương pháp thống kê...). Đồng thời, học phần cung cấp cho người học cách thức, trình tự để tiến hành nghiên cứu và trình bày một đề tài khoa học giáo dục cụ thể, các giai đoạn tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục.	2	Kỳ 4	Tự luận
8	Thủ công - Kỹ thuật và PPDH Thủ công - Kỹ thuật	Học phần Thủ công- Kỹ thuật và phương pháp dạy học trang bị cho SV ngành giáo dục Tiểu học những kiến thức cơ bản của bộ môn với các nội dung: Kỹ thuật tạo hình bằng giấy, bìa; kỹ thuật phục vụ; Lắp ghép mô hình kỹ thuật. Môn học này còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức về PPDH của bộ môn trong tổ chức hoạt động dạy - học ở Tiểu học. Sử dụng tốt các phương tiện dạy học phù hợp với yêu cầu của nội dung môn học với điều kiện thực tế.	2	Kỳ 4	Thực hành
9	Thực hành sư phạm Giáo dục Tiểu học 1	Học phần trình bày: - Lý luận chung về thuyết trình: Khái niệm thuyết trình; cấu trúc một bài thuyết trình; những yêu cầu cơ bản khi sử dụng phương pháp và kỹ năng thuyết trình; các quy tắc và quy định trình bày bằng. - Rèn luyện kỹ năng thuyết trình về các chủ đề: Chính trị - Xã hội - Văn hóa; Giáo dục nghề nghiệp; Chuyên môn đặc thù ở Tiểu học,...	2	Kỳ 4	x
10	Tiếng Việt 3	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Việt. Cụ thể: kiến thức về từ loại, cụm từ và câu tiếng Việt. Đồng thời, giúp sinh viên rèn kỹ năng xác định từ loại,	2	Kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phân tích được cấu trúc của cụm từ và câu tiếng Việt. Qua đó, có khả năng vận dụng những kiến thức và kĩ năng kể trên trong nghiên cứu và dạy học ngữ pháp tiếng Việt ở trường tiểu học.			
11	Toán học 3	- Phần thứ nhất trình bày những kiến thức cơ bản về hình học sơ cấp: Hệ tiên đề của hình học phẳng và các dạng bài toán chứng minh trong hình học phẳng; Đại cương về phép biến hình trong mặt phẳng và ứng dụng phép biến hình trong các bài toán thực tế; Một số đại lượng hình học và vận dụng vào giải toán tiểu học. - Phần thứ hai trình bày những kiến thức cơ bản về đại số sơ cấp như: Đa thức; Phương trình, hệ phương trình, bất đẳng thức, bất phương trình và việc vận dụng yếu tố đại số vào giải một số dạng toán ở tiểu học.	2	Kỳ 4	Tự luận

Khóa 55

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Âm nhạc cơ bản	Môn Âm nhạc cơ bản cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cao độ, trường độ của âm thanh; hệ thống các quãng cơ bản của âm nhạc; các loại điệu thức và giọng; hợp âm ba, hợp âm bảy...	2	Kỳ 1	Tự luận
2	Âm nhạc	Âm nhạc là một môn nghệ thuật mà ở đó những ấn tượng của cuộc sống, tâm tư, tình cảm của con người được thể hiện bằng âm thanh. Các phương tiện diễn tả của âm nhạc bao gồm các yếu tố âm nhạc và âm nhạc chỉ có sức diễn cảm khi các yếu tố đó được gắn kết với nhau. Môn âm nhạc cơ bản có nhiệm vụ nghiên cứu các yếu tố đó cùng mối tương quan giữa chúng. Trong học phần này, mỗi yếu tố âm nhạc	2	Kỳ 1	Tự luận
3	Cơ sở ngôn ngữ	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, có tính chất mở đầu, dẫn nhập vào việc tìm hiểu đối tượng của môn học - ngôn ngữ nói chung. Đó là các vấn đề về bản chất xã hội và các chức năng của ngôn ngữ; bản chất tín hiệu và tổ chức hệ thống của nó; vấn đề nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ; mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư duy, về hệ thống và các cấp độ, các đơn vị của ngôn ngữ.	2	Kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Cơ sở Tự nhiên - Xã hội 1	Học phần Cơ sở tự nhiên – xã hội 1 giới thiệu một số kiến thức khoa học cơ bản liên quan đến chất; năng lượng; thực vật, động vật; nấm, vi khuẩn; con người và sức khỏe; sinh vật và môi trường. Khả năng vận dụng kiến thức có liên quan để phân tích nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học ở tiểu học. Bên cạnh đó, sinh viên được làm việc trong nhóm và thuyết trình, từ đó nâng cao khả năng tự học, giao tiếp và giải quyết vấn đề.	3	Kỳ 1	Tự luận
5	Mỹ thuật	Học phần Mỹ thuật giới thiệu những kiến thức cơ bản nhất về nghệ thuật tạo hình; Vận dụng kiến thức như luật xa gần, giải phẫu tạo hình, ký họa, bố cục chữ, kiến thức về màu sắc... để biểu hiện không gian ba chiều lên mặt phẳng hai chiều thông qua các bài tập trang trí, bố cục. Học phần góp phần nâng cao khả năng nhận thức thẩm mỹ cho sinh viên, giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về nghệ thuật của cái đẹp, biết đánh giá và sáng tạo ra cái đẹp từ đó biết vận dụng trong cuộc sống.	2	Kỳ 1	Thực hành
6	Toán học 1	Học phần trình Toán học 1 trang bị cho người học các kiến thức cơ bản sau: Tập hợp và các phép toán trên tập hợp; Quan hệ hai ngôi, tính chất của quan hệ hai ngôi; Khái niệm ánh xạ, các ánh xạ đặc biệt, ảnh và tạo ảnh của một tập hợp; Mệnh đề và các phép logic, các mệnh đề liên hợp, mệnh đề tổng quát và tồn tại; Suy luận và chứng minh trong toán học. Các kiến thức về biến cố ngẫu nhiên, xác suất của biến cố; mẫu thống kê và các giá trị đặc trưng của mẫu thống kê. - Kiến thức cơ bản về tập hợp và các phép toán trên tập hợp; Quan hệ hai ngôi, tính chất của quan hệ hai ngôi; Khái niệm ánh xạ, các ánh xạ đặc biệt, ảnh và tạo ảnh của tập hợp; Mệnh đề và các phép logic, các mệnh đề liên hợp, mệnh đề tổng quát và tồn tại; Suy luận và chứng minh trong toán học.	2	Kỳ 1	Tự luận
7	Văn học 1	Học phần Văn học 1 trang bị cho người học các khái niệm cơ bản về văn học; đặc điểm diễn tiến của các thời kỳ, các giai đoạn văn học chính cũng như đặc điểm thể loại, ngôn ngữ, giá trị tư tưởng và nghệ thuật của các tác phẩm văn học tiêu biểu; Đối tượng nội dung và chức năng của văn học; hình tượng và nhân vật trong tác phẩm văn học, đề tài, chủ đề, kết cấu, cốt truyện; Đặc trưng cơ bản của thơ, truyện, kí, kịch; ngôn ngữ văn học; một số thể thơ Việt Nam.	3	Kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Văn học 1	Học phần Văn học 1 trang bị cho người học các khái niệm cơ bản về văn học; đặc điểm diễn tiến của các thời kỳ, các giai đoạn văn học chính cũng như đặc điểm thể loại, ngôn ngữ, giá trị tư tưởng và nghệ thuật của các tác phẩm văn học tiêu biểu; Đối tượng nội dung và chức năng của văn học; hình tượng và nhân vật trong tác phẩm văn học, đề tài, chủ đề, kết cấu, cốt truyện; Đặc trưng cơ bản của thơ, truyện, kí, kịch; ngôn ngữ văn học; một số thể thơ Việt Nam.	2	Kỳ 1	Tự luận
9	Cơ sở Tự nhiên - Xã hội 2	Học phần giới thiệu: Khái quát về lịch sử Việt Nam từ thời đại dựng nước cho đến nay (nhân vật, sự kiện, thành tựu tiêu biểu của mỗi thời kì lịch sử); về kiến thức địa lí tự nhiên, địa lí Việt Nam và địa lí châu lục; Xây dựng tư liệu dạy học lịch sử và địa lí ở tiểu học; Ngoài ra học phần còn giúp người học xác định mối liên quan giữa nội dung học phần với nội dung chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí ở tiểu học.	3	Kỳ 2	Tự luận
10	Mỹ thuật cơ bản	Học phần mỹ thuật cơ bản giới thiệu những kiến thức cơ bản nhất về nghệ thuật tạo hình, vận dụng kiến thức như luật xa gần, giải phẫu tạo hình, kỹ họa, kiến thức về màu sắc... để biểu hiện không gian ba chiều lên mặt phẳng hai chiều. Học phần mỹ thuật cơ bản góp phần nâng cao khả năng nhận thức thẩm mỹ cho sinh viên, giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về nghệ thuật của cái đẹp nói chung và vận dụng được nó vào trong cuộc sống cũng như quá trình công tác sau này.	2	Kỳ 2	x
11	Tiếng Việt 1	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về ngữ âm học tiếng Việt. Đó là những kiến thức về các yếu tố tạo nên ngữ âm như nguyên âm, phụ âm, âm tiết và hiểu được sự biến đổi của chúng trong thực tế phát âm. Đồng thời, môn học cũng giúp sinh viên hiểu rõ và nhận diện được cấu trúc âm tiết, hệ thống âm vị của tiếng Việt. Giúp người học nắm vững quy tắc chính âm, chính tả và một số đặc điểm của chữ viết tiếng Việt.	2	Kỳ 2	Tự luận
12	Toán học 2	Học phần Toán học 2 thuộc Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp nhằm giới thiệu cho sinh viên: Sơ lược những lý luận cơ bản của cấu trúc đại số về nửa nhóm, nhóm, nhóm con, vành, vành con; Xây dựng tập hợp số tự nhiên, tập hợp số hữu tỷ không âm, tập hợp số hữu tỷ, tập hợp số thực, tập hợp số phức.	3	Kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Ngoài ra, học phần này giúp sinh viên vận dụng các kiến thức toán học vào tìm hiểu tư tưởng toán học hiện đại ẩn tàng trong toán tiểu học; giải quyết các bài toán tiểu học.			

14. Ngành Sư phạm Tiếng Anh

Khóa 52

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Đọc tiếng Anh 7	Học phần cung cấp các kiến thức cần thiết giúp sinh viên hiểu sâu hơn về bản chất, hình thức, và các loại câu hỏi trong phần thi đọc hiểu của bài thi IELTS. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng trả lời các dạng câu hỏi đọc hiểu khác nhau trong bài thi đọc hiểu của đề thi IELTS như đọc lướt lấy ý chung (skimming), lấy thông tin cụ thể (scanning), đoán nghĩa từ dựa vào văn cảnh, tìm chủ đề, nội dung chính của đoạn văn, hiểu cấu trúc của đoạn văn, ghép các tiêu đề với các đoạn văn, dán nhãn cho bản đồ, sơ đồ, lưu đồ; hoàn thành bảng, sơ đồ; tóm tắt, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Học phần cũng giúp sinh viên khai thác các nguồn thông tin và sử dụng các ngữ cảnh từ bài đọc một cách hiệu quả; biết khai thác trực giác trong khi làm bài kiểm tra đọc hiểu như kỹ thuật cuối cùng; biết sử dụng thời gian làm bài hiệu quả hơn và tiếp cận phần đọc hiểu của bài thi IELTS một cách tự tin hơn với các chiến lược làm bài phù hợp và hiệu quả.	2	Kỳ 7	Tự luận
2	Nghe tiếng Anh 7	Học phần cung cấp các kiến thức nâng cao để sinh viên có thể phát huy kinh nghiệm nghe hiểu đã học được trong học phần trước. Đồng thời, sinh viên có khả năng tư duy tối đa bằng tiếng Anh, thông qua những chủ điểm được cung cấp. Ngoài ra, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng nghe đúng các tình huống nghe nâng cao và hiểu được diễn biến của những cuộc thảo luận, và hàm ý của người nói. Sinh viên có thể kết hợp và vận dụng các kiến thức của môn học vào các môn học song hành, tăng phần xạ, và hiệu quả giao tiếp. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để trình bày một bài thi nghe Ielts đạt mức điểm 5.5-6.0.	2	Kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chi	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Ngữ âm học tiếng Anh	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về bản chất của bộ phận và quá trình phát âm; hệ thống các âm tiết trong tiếng Anh; và những chức năng khác có liên quan trực tiếp và gián tiếp tới âm tiết và âm vị. Ngoài ra, môn học này còn giúp sinh viên nâng cao khả năng phát âm từ vựng một cách chính xác. Nhờ vậy, kỹ năng nghe và nói của sinh viên cũng sẽ được cải thiện hơn. Thông qua môn học này, sinh viên sẽ được hình thành năng lực sử dụng ngôn ngữ và năng lực giao tiếp một cách thành thục hơn.	3	Kỳ 7	Tự luận
4	Nói tiếng Anh 7	Học phần cung cấp các kiến thức cần thiết giúp sinh viên hiểu sâu về bản chất, hình thức và các loại câu hỏi trong phần thi Nói của bài thi IELTS đầy đủ. Trong quá trình học tập, sinh viên được phát triển kỹ năng nói thông qua việc luyện hát các bài hát bằng Tiếng Anh; hoàn thành một số yêu cầu theo nhóm hoặc cá nhân do giảng viên giao. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên biết vận dụng các kiến thức đã học để thể hiện quan điểm cá nhân bằng Tiếng Anh về các vấn đề mang tính học thuật, đồng thời có thể giao tiếp bằng Tiếng Anh một cách chính xác và có hiệu quả với bạn bè, thầy cô. Đặc biệt, với sự hướng dẫn và chỉ bảo của giảng viên, sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng Nói Tiếng Anh với nghề nghiệp và cuộc sống sau này, từ đó xây dựng niềm đam mê và yêu thích môn học, gắn bó với môn học đến suốt đời.	2	Kỳ 7	Vấn đáp
5	Viết tiếng Anh 7	Học phần Viết Tiếng Anh 7 là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức ngành Sư phạm Tiếng Anh, giúp sinh viên phát triển năng lực ngôn ngữ đích, tập trung vào kỹ năng Viết. Học phần cung cấp các kiến thức cần thiết để sinh viên có thể nắm vững được cấu trúc, đặc điểm, chức năng của các bài miêu tả dữ liệu biểu đồ cũng như một bài bình luận. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể viết được bài miêu tả cho các dạng biểu đồ khác nhau như biểu đồ cột, bảng dữ liệu, biểu đồ đường, biểu đồ hình tròn, hay miêu tả một chu trình của tự nhiên, một chu trình sản xuất. Bên cạnh đó sinh viên cũng có thể viết đúng và hay một bài bình luận về một bộ phim hay một cuốn sách.	2	Kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Giao thoa văn hoá	Học phần giao tiếp liên văn hoá trang bị kiến thức cơ bản về giao tiếp và giao tiếp trong văn hoá: kênh giao tiếp, các thành tố của giao tiếp; các yếu tố của văn hoá xã hội ảnh hưởng tới giao tiếp; là cơ sở cho tìm hiểu, nghiên cứu những tương đồng và dị biệt trong giao tiếp so sánh giữa hai hoặc nhiều nền văn hoá. Môn học cung cấp một cách tiếp cận với những nền văn hóa xa lạ, giúp người học thay đổi quan niệm về bối cảnh giao tiếp trong giai đoạn hiện nay và từ đó tiến hành giao tiếp có hiệu quả hơn trong công việc và cuộc sống. Môn học giới thiệu đến người học những giá trị văn hóa đối lập và những khác biệt trong giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trên thế giới, đồng thời, áp dụng những lý thuyết này trong việc xem xét những nền văn hóa quen thuộc (Việt Nam) và xa lạ.	3	Kỳ 7	x
7	Phát triển kĩ năng dạy học theo dự án	Môn học Phát triển kĩ năng dạy học theo dự án cung cấp cho sinh viên nguyên lý của hoạt động dạy học theo dự án, quy trình hoạt động PBL tiêu biểu và các biểu hiện của một hoạt động PBL hiệu quả. Thông qua việc tổ chức các hoạt động PBL thực tế, sinh viên được trải nghiệm các hoạt động PBL từ khâu thành lập nhóm, lên kế hoạch thực hiện và thực hiện dự án. Qua đó sinh viên có khả năng thiết kế và tổ chức các hoạt động PBL trong chương trình tiếng Anh phổ thông hiện hành. Đồng thời môn học này giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động PBL ngoài lớp học.	2	Kỳ 7	x
8	Phát triển chương trình trong giảng dạy tiếng Anh	Phát triển chương trình Tiếng Anh là học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức thay thế khóa luận tốt nghiệp dành cho sinh viên chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh. Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng cơ sở về phát triển chương trình, thiết kế chương trình và thiết kế đề cương môn học cũng như các kĩ năng cần thiết để thiết kế chương trình và đề cương môn học. Môn học cũng giúp cho sinh viên chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh có được các kĩ năng cần thiết để đánh giá chương trình và đề cương môn học Tiếng Anh và các kĩ năng làm tự học, làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình. Qua đó, sinh viên sẽ có được thái độ đúng đắn với một nhiệm vụ thường xuyên của người giáo viên Tiếng Anh	3	Kỳ 8	x

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong yêu cầu mới.			
9	Phát triển kĩ năng dạy học theo dự án	Môn học Phát triển kĩ năng dạy học theo dự án cung cấp cho sinh viên nguyên lý của hoạt động dạy học theo dự án, quy trình hoạt động PBL tiêu biểu và các biểu hiện của một hoạt động PBL hiệu quả. Thông qua việc tổ chức các hoạt động PBL thực tế, sinh viên được trải nghiệm các hoạt động PBL từ khâu thành lập nhóm, lên kế hoạch thực hiện và thực hiện dự án. Qua đó sinh viên có khả năng thiết kế và tổ chức các hoạt động PBL trong chương trình tiếng Anh phổ thông hiện hành. Đồng thời môn học này giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động PBL ngoài lớp học.	2	Kỳ 8	x
10	Tiếng Anh 3	Môn học này rèn cho người học các kỹ năng sử dụng tiếng Anh bằng việc đưa họ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày như giới thiệu bản thân, nói về đồ vật, nơi chốn, thời gian rảnh rỗi, đồ ăn và tiền bạc. Qua những bài học này, người học có cơ hội biết thêm về văn hóa cũng như cuộc sống của các nước nói tiếng Anh. Sinh viên sử dụng vốn từ, cấu trúc ngữ pháp mà các em đã lĩnh hội từ trước để phát triển khả năng ngôn ngữ và nâng cao kinh nghiệm học ngoại ngữ và kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng diễn đạt bằng ngôn ngữ.	4	Kỳ 8	Vấn đáp
11	Tổ chức hoạt động giáo dục	Nội dung của môn học Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học tiếng Anh là môn học nằm trong hệ thống các môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp. Môn học này nhằm trang bị cho người học những cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn chung về hoạt động trải nghiệm. Dựa trên những kiến thức đó, người học có thể tự tin giảng dạy các hoạt động trải nghiệm được thiết kế trong sách giáo khoa hiện nay. Ngoài ra người học còn được thực hành thiết kế và tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cụ thể trong dạy học tiếng Anh như tổ chức cuộc thi nói tiếng Anh ; Rung chuông vàng; câu lạc bộ tiếng Anh..... Qua đó, người học sẽ sẵn sàng có ý tưởng, xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm đối với môn Tiếng Anh sau khi hoàn thành môn học.	2	Kỳ 8	x

Khóa 53

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Đọc tiếng Anh 5	Đọc Tiếng Anh 5 cung cấp các kiến thức cần thiết giúp sinh viên hiểu sâu hơn về bản chất, hình thức, và các loại câu hỏi trong phần thi đọc hiểu của bài thi TOEFL. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng trả lời các dạng câu hỏi đọc hiểu khác nhau trong bài thi đọc hiểu của đề thi TOEFL như trả lời được các câu hỏi tìm ý chính, nhận diện được cách sắp xếp các ý trong bài đọc, trả lời được các câu hỏi xác định thông tin được nhắc đến trong bài đọc và câu hỏi xác định thông tin không được nhắc đến trong bài đọc, xác định được từ/cụm từ mà đại từ quy chiếu đến, trả lời được các câu hỏi hàm ý, trả lời được các câu hỏi chuyển tiếp, xác định được nghĩa của từ dựa vào ngữ cảnh và xác định được giọng điệu, mục đích hoặc tiến trình của bài đọc.	2	Kỳ 5	Tự luận
2	Nghe tiếng Anh 5	Học phần Nghe 5 là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức ngành, giúp sinh viên phát triển năng lực ngôn ngữ đích, tập trung vào kỹ năng Nghe. Kết thúc học phần, năng lực nghe hiểu của sinh viên đạt cấp độ B1 thấp theo khung tham chiếu ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Học phần bổ trợ thêm để sinh viên có thể phát huy kinh nghiệm nghe hiểu đã học được trong học phần trước. Đồng thời, sinh viên có thể tiếp tục làm giàu vốn ngôn ngữ của mình thông qua các chủ điểm giao tiếp. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để nghe thông tin cụ thể, thông tin chính, đoán được dụng ý cũng như thái độ của người nói. Sinh viên có thể kết hợp và vận dụng các kiến thức của môn học vào các môn học song hành, hình thành và phát triển khả năng tư duy bằng tiếng Anh và đặc biệt, tăng phản xạ, và hiệu quả giao tiếp.	2	Kỳ 5	Tự luận
3	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao là một trong những môn học bắt buộc dành cho sinh viên ngành sư phạm Tiếng Anh. Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về dạng thức, ngữ nghĩa và chức năng của các thành phần của câu (chủ ngữ, động từ, tân ngữ, bổ ngữ, trạng ngữ), các lớp từ loại (danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ, đại từ, giới từ, liên từ...), cụm từ (cụm danh từ, cụm động từ, cụm giới từ...),	2	Kỳ 5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các loại mệnh đề, các loại câu.... Kết thúc môn học sinh viên có khả năng phân tích, sử dụng và kiến tạo các lớp từ loại, các cụm từ, các loại mệnh đề và các kiểu câu. Môn học này góp phần hoàn thiện trình độ ngữ pháp tiếng Anh của sinh viên, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển năng cao kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói riêng và năng lực ngôn ngữ nói chung. Đồng thời học tốt môn Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao, sinh viên sẽ có cơ sở để học tốt các môn học khác sau này..			
4	Nói tiếng Anh 5	Học phần Nói TA 5 là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức ngành, giúp sinh viên phát triển năng lực ngôn ngữ đích, tập trung vào kỹ năng Nói. Học phần cung cấp các kiến thức cần thiết để sinh viên có thể nắm được các chiến lược nói trong tiếng Anh. Đồng thời, sinh viên có thể nắm được các từ vựng và cấu trúc giao tiếp cơ bản theo chủ điểm. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể kết hợp và vận dụng các kiến thức của môn học vào các môn học song hành, hình thành và phát triển khả năng tư duy bằng tiếng Anh và đặc biệt, tăng phần xạ và hiệu quả giao tiếp.	2	Kỳ 5	Vấn đáp
5	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh tiểu học 2	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh bậc tiểu học 2 là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành sư phạm tiểu học tiếng Anh. Mục tiêu của môn học này là nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về phương pháp giảng dạy 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết cho học sinh tiểu học. Ngoài ra, học phần này còn hướng dẫn sinh viên cách đánh giá học sinh tiểu học cũng như cách thức tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh tiểu học.	2	Kỳ 5	Tự luận
6	Văn hoá các nước nói tiếng Anh	Học phần Văn hóa các nước nói tiếng Anh là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức ngành, trang bị cho người học những hiểu biết căn bản về đất nước, con người và văn hóa của các nước nói tiếng Anh. Học phần cung cấp những kiến thức về hệ thống chính trị, giáo dục, nghệ thuật, đời sống gia đình, lễ hội, ẩm thực, giải trí của nước Anh, Mỹ, Úc và một số các nước nói tiếng Anh khác trên thế giới. Qua đó, người học sẽ thêm yêu và trân trọng các giá trị văn hóa truyền thống	2	Kỳ 5	x

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		của dân tộc mình, mong muốn cống hiến, đóng góp để xây dựng đất nước ngày càng tươi đẹp hơn. Bên cạnh đó, môn học cũng hướng tới việc phát triển các kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp, đối chiếu thông tin và kỹ năng thuyết trình và thuyết phục cho người học.			
7	Viết tiếng Anh 5	Học phần Viết Tiếng Anh 5 là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức ngành, giúp sinh viên phát triển năng lực ngôn ngữ đích, tập trung vào kỹ năng Viết. Học phần cung cấp các kiến thức cần thiết để sinh viên có thể nhận biết và hiểu được cấu trúc, trật tự của một câu, một đoạn văn trong tiếng Anh. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để viết đúng và viết hay câu đơn, câu ghép, câu phức trong tiếng Anh và các đoạn văn một cách hoàn chỉnh.	2	Kỳ 5	Tự luận
8	Kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Anh	Học phần bao gồm các bài học theo nội dung đã được chọn lọc, giới thiệu về các khái niệm lý thuyết cơ bản và các vấn đề về đánh giá ngôn ngữ, cũng như năng lực trong việc tự mình tạo ra hoặc lựa chọn đúng những công cụ đánh giá sẵn có, viết báo cáo và phân tích các kết quả đánh giá. Học phần giới thiệu các vấn đề liên quan đến chất lượng giám khảo trong đánh giá năng lực người học. Thông qua đó, sinh viên xác định được một cách rõ ràng các tiêu chí đánh giá cũng như các lỗi thường gặp của giám khảo khi đánh giá năng lực người học, tích lũy cho bản thân những kinh nghiệm để trở thành giám khảo chấm đúng, chấm chuẩn khi tham gia công tác kiểm tra đánh giá. Học phần còn cung cấp các hoạt động phát triển kỹ năng của người học như: làm việc nhóm, thu thập thông tin, phân tích, đánh giá thông tin thu được, lựa chọn và thiết kế các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp thực tiễn phổ thông và năng lực người học.	2	Kỳ 5	x
9	Thực hành sự phạm tiếng Anh 3	Thực hành sự phạm tiếng Anh 3 là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành sự phạm tiếng Anh. Mục tiêu của môn học này là nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về công tác	2	Kỳ 5	x

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		làm giáo viên chủ nhiệm, và tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho người học. Sinh viên sẽ có điều kiện đi thực tế ở trường phổ thông. Trên cơ sở đó, các nhà sư phạm tương lai sẽ có được những kinh nghiệm quý báu để hình thành một bức tranh toàn cảnh về mô hình 1 giáo viên Tiếng Anh kiểu mẫu phù hợp với yêu cầu tất yếu của thực tiễn xã hội.			
10	Đọc tiếng Anh 6	Học phần cung cấp các kiến thức giúp sinh viên hiểu sâu về bản chất, hình thức, và các loại câu hỏi trong phần thi đọc hiểu của bài thi IELTS. Kết thúc học phần, sinh viên có khả năng trả lời các dạng câu hỏi đọc hiểu khác nhau trong bài thi đọc hiểu của đề thi IELTS như TRUE/FALSE/NOT GIVEN, ghép hoàn thành câu, ghép tiêu đề cho đoạn văn, cụm từ, tên...dán nhãn cho biểu đồ, trả lời được các câu hỏi xác định thông tin được nhắc đến trong bài đọc và câu hỏi xác định thông tin không được nhắc đến trong bài đọc, xác định được từ/cụm từ mà đại từ quy chiếu đến, xác định được nghĩa của từ dựa vào ngữ cảnh và xác định được giọng điệu, mục đích hoặc tiến trình của bài đọc..	2	Kỳ 6	Tự luận
11	Nghe tiếng Anh 6	Học phần bổ trợ thêm để sinh viên có thể phát huy kinh nghiệm nghe hiểu đã học được trong học phần trước. Sinh viên được tiếp cận với định dạng nghe có yêu cầu khó hơn với những từ vựng và cách diễn đạt phức tạp hơn. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm được định dạng bài thi Nghe Ielts, có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào các tình huống nghe nâng cao và biết cách diễn đạt ý tưởng cũng như bày tỏ thái độ, quan điểm của mình một cách lịch sự. Sinh viên có thể kết hợp và vận dụng các kiến thức của môn học vào các môn học song hành, duy trì khả năng tư duy bằng tiếng Anh và đặc biệt, tăng phản xạ, và hiệu quả giao tiếp.	2	Kỳ 6	Tự luận
12	Nói tiếng Anh 6	Học phần cung cấp các kiến thức cần thiết giúp sinh viên hiểu sâu về bản chất, hình thức và các loại câu hỏi trong phần thi Nói của bài thi IELTS phần 1 và phần 2. Trong quá trình học tập, sinh viên được phát triển kỹ năng nói thông qua xem, bắt trước và tập làm phát thanh viên bản tin Tiếng Anh; hoàn thành một số yêu cầu theo nhóm hoặc cá nhân do giảng viên giao.	2	Kỳ 6	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Sau khi kết thúc học phần, sinh viên biết vận dụng các kiến thức đã học để thể hiện quan điểm cá nhân bằng Tiếng Anh về các vấn đề nảy sinh trong giao tiếp và học tập hằng ngày, đồng thời có thể giao tiếp bằng Tiếng Anh một cách lưu loát và có hiệu quả với bạn bè, thầy cô.			
13	Thực hành sự phạm tiếng Anh 4	Thực hành sự phạm tiếng Anh 4 là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành sư phạm tiếng Anh. Mục tiêu của môn học này là nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về dạy học theo đề án và thiết kế hồ sơ năng lực cho học sinh. Sinh viên sẽ có điều kiện đi thực tế ở trường phổ thông để xây dựng hồ sơ năng lực cho học sinh tại 1 lớp ở trường phổ thông.	2	Kỳ 6	x
14	Thực hành tiếng Anh nâng cao	Thực hành tiếng Anh nâng cao là môn học nằm trong khối kiến thức ngành. Môn học này rèn luyện cho sinh viên các phương pháp tiếp cận ngôn ngữ học Tiếng Anh đáp ứng nhu cầu quốc tế. Thông qua học phần, sinh viên có cơ hội tham gia vào hàng loạt những hoạt động phát triển kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết thông qua việc áp dụng các chiến thuật nghe, đọc lướt lấy ý chính và lấy thông tin chi tiết; miêu tả đồ vật, giới thiệu các chủ đề trong cuộc sống, đưa ra ý kiến tranh luận, phản biện, luyện viết câu hoàn chỉnh, sửa lỗi câu, lỗi ngữ pháp, chính tả, viết thư trang trọng. Qua đó, sinh viên không những nâng cao những kiến thức sẵn có mà còn phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề đồng thời tạo cơ hội cho sinh viên phát triển các kỹ năng ngôn ngữ.	2	Kỳ 6	Tự luận
15	Tiếng Anh 2	Môn học này rèn cho người học các kỹ năng sử dụng tiếng Anh bằng việc đưa họ vào các tình huống giao tiếp hằng ngày như giới thiệu bản thân, nói về đồ vật, nơi chốn, thời gian rảnh rỗi, đồ ăn và tiền bạc. Qua những bài học này, người học có cơ hội biết thêm về văn hóa cũng như cuộc sống của các nước nói tiếng Anh. Sau khi học xong chương trình tiếng Anh ở phổ thông, đây là chương trình dạy kế tiếp. Sinh viên sử dụng vốn từ, cấu trúc ngữ pháp mà các em đã lĩnh hội từ trước để phát triển khả năng ngôn ngữ và nâng cao kinh nghiệm học ngoại ngữ và kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng diễn đạt bằng ngôn ngữ.	3	Kỳ 6	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	Viết tiếng Anh 6	Học phần cung cấp các kiến thức cần thiết để sinh viên có thể nắm vững được cấu trúc, đặc điểm, chức năng của các loại bài luận trong tiếng Anh như bài luận miêu tả, định nghĩa, phân tích quá trình, đưa ra ý kiến, tường thuật, so sánh, nhân quả..... Bên cạnh đó, Học phần Viết Tiếng Anh 6 cũng giúp sinh viên làm quen với cấu trúc của đề thi IELTS và trả lời các câu hỏi trong đề thi Viết của IELTS. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để viết đúng và viết hay các loại bài luận và có thể biết cách làm dạng bài viết luận số 2 trong đề thi IELTS	2	Kỳ 6	Tự luận

Khóa 54

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Đề án học tập 1	Đề án tập chỉ giới thiệu cho sinh viên về phương pháp thiết kế tạp chí, thiết kế các hoạt động nhằm nâng cao khả năng viết báo, cũng như khả năng nghiên cứu khoa học. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về viết báo và làm tạp chí, trên cơ sở đó sinh viên sẽ được hướng dẫn tổ chức, thảo luận các hoạt động viết báo, biên tập, thiết kế tạp chí... Sản phẩm cuối cùng của đề án là các tờ tạp chí của các nhóm sinh viên, qua đó sinh viên sẽ tự tin trong quá trình viết báo và làm báo. Đề án truyền hình được thiết kế trong chương trình học nhằm tạo ra một môi trường làm việc phù hợp để người học chương trình Cử nhân Sư phạm tiếng Anh vận dụng, củng cố, rèn luyện nhiều kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết cho nghề nghiệp tương lai. Trong quá trình làm đề án này, người học đặc biệt rèn luyện kỹ năng Nghe – Nói – Viết – Đọc tiếng Anh. Bên cạnh đó, người học còn phát triển các kỹ năng liên nhân như: lãnh đạo, quản lý nhóm, hợp tác, giao tiếp, quản lý thời gian, tự giác, chịu trách nhiệm cá nhân, ..vv. Nói cách khác, đây là một môi trường vừa hữu ích, vừa có tính gây cảm hứng học tập, phát triển nghề nghiệp cũng như phát triển bản thân. Môn học hỗ trợ, tăng hiệu quả trong nhiều môn học cận chuyên ngành và chuyên ngành trong toàn chương trình đào tạo.	2	Kỳ 3	x

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Đề án Kịch là môn học tự chọn trong chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Tiếng Anh. Môn học được thiết kế như một môn học tập theo dự án (PBL). Nó có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển kỹ năng làm việc nhóm; năng lực ngôn ngữ; kỹ phân tích, tổng hợp, biên tập, biên dịch tài liệu với nội dung chủ yếu là giới thiệu và hiểu các tác phẩm văn học trên thế giới. Ngoài việc luyện tập các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết, thông qua môn học, sinh viên còn phát triển kỹ năng trình bày, biểu diễn; học tương tác trong nhóm; xây dựng kế hoạch làm việc nhóm và cá nhân; xây dựng hồ sơ năng lực học tập đề án.			
2	Lý luận và Phương pháp dạy học tiếng Anh	Lý luận & Phương pháp giảng dạy tiếng Anh là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành sư phạm tiếng Anh. Mục tiêu của môn học này là nhằm giúp cho sinh viên nhận thức rõ về lý thuyết giảng dạy ngôn ngữ, lý luận và các phương pháp dạy học truyền thống và hiện đại. Đặc biệt, môn học này còn trang bị cho sinh viên những kiến thức sâu hơn về phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho học sinh ở bậc trung học phổ thông liên quan tới cách thức và chiến lược dạy hệ thống ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), phát triển kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) và thiết kế hoạt động dạy học một cách hiệu quả. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ được hướng dẫn cách thiết kế bài giảng, bài kiểm tra và tổ chức các hoạt động học phù hợp cho học sinh bậc trung học phổ thông.	4	Kỳ 3	Tự luận
3	Thực hành tiếng Anh 2	Môn học Thực hành tiếng Anh 2 cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận ngôn ngữ cơ bản để học Tiếng Anh đáp ứng nhu cầu quốc tế. Thông qua học phần, sinh viên có cơ hội tham gia vào hàng loạt những hoạt động phát triển kỹ năng ngôn ngữ nghe nói đọc viết bao gồm các chiến thuật nghe hiểu ý chính, ghi chép, nghe đoạn dài; thể hiện con số không chính xác, trình bày câu phức hợp, đưa ra quan điểm, đồng ý và không đồng ý; hỏi để lấy thông tin một cách lịch sự, trình bày báo cáo kết quả thu thập được, trình bày thông tin bằng cách tóm lược, giải thích và đưa ra ví dụ, đưa ra tranh luận; chuyển đổi ý khác; ghi chú, tóm tắt bài đọc và giải thích, hiểu dữ liệu thống kê qua bảng biểu trong bài đọc; phát triển kỹ năng viết	4	Kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thư thân mật. Qua đó, sinh viên không những đạt được những kiến thức cơ bản, mà còn phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề đồng thời tạo cơ hội cho sinh viên luyện các kỹ năng ngôn ngữ. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có khả năng vận dụng các chiến lược ngôn ngữ cơ bản để đạt được trình độ chuẩn quốc tế như IELTS (Mức điểm 4.0) hoặc TOEFL (370).			
4	Thực hành tiếng Anh 3	Môn học Thực hành tiếng Anh 3 là môn học nằm trong khối kiến thức ngành. Môn học này rèn luyện cho sinh viên các phương pháp tiếp cận ngôn ngữ học Tiếng Anh đáp ứng nhu cầu quốc tế. Thông qua học phần, sinh viên có cơ hội tham gia vào hàng loạt những hoạt động phát triển kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết thông qua việc áp dụng các chiến thuật nghe, đọc lướt lấy ý chính và lấy thông tin chi tiết; miêu tả đồ vật, giới thiệu các chủ đề trong cuộc sống, đưa ra ý kiến tranh luận, phản biện, luyện viết câu hoàn chỉnh, sửa lỗi câu, lỗi ngữ pháp, chính tả, viết thư trang trọng. Qua đó, sinh viên không những nâng cao những kiến thức sẵn có mà còn phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề đồng thời tạo cơ hội cho sinh viên phát triển các kỹ năng ngôn ngữ. Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng vận dụng các chiến lược ngôn ngữ để đạt được trình độ tiếng Anh bậc 3 cấp cao theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (tương đương với IELTS mức điểm 4.5 - 5.0 hoặc TOEFL 450-500).	4	Kỳ 3	Tự luận
5	Tiếng Trung sơ cấp 2	Môn học tiếng Trung Quốc sơ cấp 2 là môn học nối tiếp môn học tiếng Trung Quốc sơ cấp 1, tiếp tục giới thiệu cho sinh viên những hiện tượng ngữ pháp thường gặp như: câu hỏi chính phản, động từ lặp lại, câu liên động, câu kiêm ngữ, câu tồn hiện, phương vị từgiúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hội thoại, đọc hiểu được những bài văn thông thường về những chủ đề cuộc sống hàng ngày. Môn học này kết hợp với các môn học khác hỗ trợ sinh viên trong việc học chuyên ngành có liên quan đến tiếng Trung Quốc.	4	Kỳ 3	Tự luận
6	English 5	Môn học này rèn cho người học các kỹ năng sử dụng tiếng Anh bằng việc đưa họ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày về công việc, giải trí, mơ ước, hoài bão, gia đình và người thân. Qua những bài học này, người học nhận thức được các	2	Kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quy tắc lịch sự quan trọng và hành xử phù hợp. Nhận thức được sự khác biệt cơ bản giữa các phong tục, thói quen, thái độ, giá trị và các niềm tin được coi trọng trong cộng đồng có liên quan và trong cộng đồng riêng cũng như tìm dấu hiệu riêng của nó. Sinh viên phát triển khả năng thực hiện một cuộc hội thoại và đạt được mục đích mong muốn trong những tình huống khác nhau, ví dụ: một cách chung nhất, hiểu được những ý chính trong một cuộc hội thoại tương đối dài liên quan đến chủ đề quan tâm, với điều kiện văn phong rõ ràng và ngôn ngữ chuẩn; đưa ra quan điểm hoặc xin ý kiến trong một cuộc hội thoại thông thường giữa những người bạn; trình bày quan điểm chính một cách trôi chảy, sử dụng một lượng lớn các cấu trúc đơn giản để diễn đạt một cách mềm mại những ý chính muốn nói; có thể theo dõi một cuộc trò chuyện hoặc một cuộc thảo luận dù đôi khi có một vài đoạn vẫn khó hiểu khi người nói muốn diễn đạt một cách chính xác những gì mong muốn; diễn đạt dễ hiểu dù đôi khi phải tìm từ hoặc cấu trúc ngữ pháp cũng như là việc chỉnh sửa lại cách diễn đạt, nhất là trong những lượt lời dài. Hơn nữa, học phần Tiếng Anh V giúp sinh viên nâng cao khả năng phản ứng nhanh nhạy với những vấn đề trong cuộc sống hàng ngày, ví dụ: tự xoay sở trong một tình huống bất ngờ trên các phương tiện giao thông công cộng, đối mặt với tình huống có thể xảy ra khi tổ chức một chuyến du lịch tại văn phòng du lịch hoặc trong suốt quá trình đi du lịch; tham gia vào một cuộc hội thoại về những chủ đề quen thuộc mà không có sự chuẩn bị trước; yêu cầu; đưa ra ý tưởng trong một cuộc phỏng vấn hoặc tư vấn (ví dụ, đề cập đến một chủ đề mới) tuy rằng vẫn chưa độc lập với người đối thoại trong giao tiếp; yêu cầu ai đó làm sáng tỏ hoặc nêu chính xác những gì muốn nói.			
7	Tiếng Anh 1	Môn học này rèn cho người học các kỹ năng sử dụng tiếng Anh bằng việc đưa họ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày như giới thiệu bản thân, nói về đồ vật, nơi chốn, thời gian rảnh rỗi, đồ ăn và tiền bạc. Qua những bài học này, người học có cơ hội biết thêm về văn hóa cũng như cuộc sống của các nước nói tiếng Anh	3	Kỳ 3	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Sau khi học xong chương trình tiếng Anh ở phổ thông, đây là chương trình dạy kế tiếp. Sinh viên sử dụng vốn từ, cấu trúc ngữ pháp mà các em đã lĩnh hội từ trước để phát triển khả năng ngôn ngữ và nâng cao kinh nghiệm học ngoại ngữ và kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng diễn đạt bằng ngôn ngữ.			
8	Tiếng Anh 2	Môn học này rèn cho người học các kỹ năng sử dụng tiếng Anh bằng việc đưa họ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày như giới thiệu bản thân, nói về đồ vật, nơi chốn, thời gian rảnh rỗi, đồ ăn và tiền bạc. Qua những bài học này, người học có cơ hội biết thêm về văn hóa cũng như cuộc sống của các nước nói tiếng Anh Sau khi học xong chương trình tiếng Anh ở phổ thông, đây là chương trình dạy kế tiếp. Sinh viên sử dụng vốn từ, cấu trúc ngữ pháp mà các em đã lĩnh hội từ trước để phát triển khả năng ngôn ngữ và nâng cao kinh nghiệm học ngoại ngữ và kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng diễn đạt bằng ngôn ngữ.	3	Kỳ 3	Vấn đáp
9	Tiếng Anh 3	Môn học này rèn cho người học các kỹ năng sử dụng tiếng Anh bằng việc đưa họ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày như giới thiệu bản thân, nói về đồ vật, nơi chốn, thời gian rảnh rỗi, đồ ăn và tiền bạc. Qua những bài học này, người học có cơ hội biết thêm về văn hóa cũng như cuộc sống của các nước nói tiếng Anh Sinh viên sử dụng vốn từ, cấu trúc ngữ pháp mà các em đã lĩnh hội từ trước để phát triển khả năng ngôn ngữ và nâng cao kinh nghiệm học ngoại ngữ và kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng diễn đạt bằng ngôn ngữ.	4	Kỳ 3	Tự luận
10	Đề án học tập 2	Môn học Đề án học tập 2 cung cấp cho sinh viên nguyên lý của hoạt động dạy học theo dự án. Thông qua việc tổ chức các đề án học tập cụ thể bao gồm Đề án du lịch, Đề án văn hóa và Đề án truyền hình, sinh viên được tham gia thực hành các hoạt động của đề án từ khâu thành lập nhóm, lên kế hoạch thực hiện và thực hiện đề án và đánh giá đề án. Qua đó sinh viên không những có khả năng phát triển các kỹ năng ngôn ngữ, mà còn áp	2	Kỳ 4	x

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dụng những kiến thức kỹ năng có được từ môn học để thiết kế và tổ chức các đề án học tập tích hợp với các môn học hoặc tổ chức riêng biệt các đề án phù hợp với đối tượng học sinh.			
11	Luyện âm tiếng Anh 2	Luyện âm tiếng Anh 2 là một môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Tiểu học - Tiếng Anh. Môn học có vai trò quan trọng giúp người học nhận biết và tạo ra được các âm trong tiếng Anh. Người học không chỉ học cách phát âm tiếng Anh mà còn thực hành các kỹ năng cần thiết trong giao tiếp đời thực. Học phần này sử dụng Phần B (Section B) của giáo trình "Ship or Sheep" từ bài 23 đến bài 50. Phần này giới thiệu hệ thống các phụ âm trong tiếng Anh. Trong mỗi bài, người học có thể học các âm tiếng Anh qua các đoạn hội thoại và thực hành đọc các đoạn hội thoại. Hơn nữa, hệ thống các bài tập giúp người học tự thực hành thêm ở nhà. Sau học phần này, người học có khả năng tổng hợp tất cả hệ thống ngữ âm trong tiếng Anh giúp họ hoàn chỉnh cách phát âm chuẩn tiếng Anh.	2	Kỳ 4	Tự luận
12	Ngôn ngữ và truyền thông	Môn Ngôn ngữ - Truyền thông cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về truyền thông, mối quan hệ giữa ngôn ngữ với truyền thông và từng bước người học được tiếp cận với các phương pháp xây dựng một số loại hình truyền thông cơ bản. Từ đó người học sẽ nắm được quy trình, cách thức và những công việc cần làm đối với các sản phẩm ngôn ngữ truyền thông. Thông qua phương pháp dạy học theo dự án, người học sẽ được trực tiếp thiết kế và xây dựng một số sản phẩm truyền thông phổ biến như tạo bài báo viết trên báo hoặc tạp chí, báo hình trên truyền hình, quảng cáo trên báo hoặc truyền hình. Việc học qua trải nghiệm như vậy không những giúp người học vận dụng được những kiến thức đã học và thực tiễn mà còn có cơ hội luyện tập những kỹ năng mềm cần thiết cho công việc sau này trong tương lai.	2	Kỳ 4	x
13	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh tiểu học 1	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh bậc tiểu học 1 là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành sư phạm tiểu học tiếng Anh. Mục tiêu của môn học này là nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về phương pháp giảng dạy tiếng Anh	2	Kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nói chung và kiến thức về tâm lý lứa tuổi cũng như những nhu cầu học tập của học sinh ở bậc tiểu học nói riêng. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ được hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy học từ vựng và ngữ pháp đa dạng phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Qua đó, người học tự thiết kế bài giảng và tổ chức các hoạt động dạy học cho học sinh ở trường tiểu học theo hướng nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ cho học sinh.			
14	Phương pháp NCKH trong giảng dạy tiếng Anh	Phương pháp nghiên cứu trong dạy học tiếng Anh là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm tiếng Anh. Môn học được thiết kế với thời lượng 2 tín chỉ và nhằm mục đích cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản, bước đầu thực hiện các loại hình nghiên cứu như báo cáo khoa học, khóa luận tốt nghiệp, bài báo khoa học. Môn học sẽ được thực hiện dưới hình thức đan xen các phần lý thuyết và thực hành, trong đó hoạt động thực hành chiếm phần lớn thời lượng môn học và dưới các hình thức khác nhau như cá nhân, nhóm, xê mi na.	2	Kỳ 4	x
15	Thuyết trình tiếng Anh	Trong môn học này, SV học được cách chọn và phát triển các đề tài cụ thể, chuẩn bị dàn ý chi tiết, thực tập trình bày tại lớp. Trong khi thuyết trình, SV vận dụng những ngôn ngữ hình thể đã tìm hiểu được để làm cho bài nói của mình thêm sinh động, thu hút người nghe. Từ đó giúp SV hình thành và phát triển kỹ năng trình bày trước công chúng với lập luận chặt chẽ, phân biện logic trên tinh thần xây dựng không chỉ ở bộ môn này mà còn ở các bộ môn khác. Đặc biệt giúp SV tự tin và có đủ khả năng trình bày các đề tài nghiên cứu trong học tập cũng như trong công việc sau này.	2	Kỳ 4	x
16	Thực hành sư phạm tiếng Anh 2	Thực hành sư phạm tiếng Anh 2 là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành sư phạm tiếng Anh. Mục tiêu của môn học này là nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về một số kỹ năng tiền giảng dạy như phát triển các kỹ năng soạn giáo án và thiết kế bài kiểm tra. Trên cơ sở đó, các nhà sư phạm tương lai sẽ được thực hành các kỹ năng kể trên một cách thành thạo. Từ đó, sinh viên sẽ hiểu được sâu sắc tầm quan trọng của một số kỹ thuật dạy học trước khi thực giảng trên lớp.	2	Kỳ 4	x

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
17	Thực hành tiếng Anh 4	Môn học Thực hành tiếng Anh 4 tiếp tục rèn luyện cho sinh viên các phương pháp tiếp cận ngôn ngữ học Tiếng Anh đáp ứng nhu cầu quốc tế. Thông qua học phần, sinh viên có cơ hội tham gia vào hàng loạt những hoạt động phát triển kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết thông qua việc áp dụng các chiến thuật nghe, đọc lướt lấy ý chính và lấy thông tin chi tiết; miêu tả đồ vật, tranh luận hoặc đưa ra quan điểm của các nhân vật về các chủ đề trong công việc và cuộc sống, có khả năng viết khá tốt câu truyện (có thể tương tự) đã xảy ra trong quá khứ. Qua đó, sinh viên không những nâng cao những kiến thức sẵn có mà còn phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề đồng thời tạo cơ hội cho sinh viên phát triển các kỹ năng ngôn ngữ. Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng vận dụng các chiến lược ngôn ngữ để đạt được trình độ chuẩn quốc tế như IELTS (Mức điểm 5.0-5.5) hoặc TOEFL (500-550).	4	Kỳ 4	Tự luận
18	Tiếng Anh 3	Môn học này rèn cho người học các kỹ năng sử dụng tiếng Anh bằng việc đưa họ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày như giới thiệu bản thân, nói về đồ vật, nơi chốn, thời gian rảnh rỗi, đồ ăn và tiền bạc. Qua những bài học này, người học có cơ hội biết thêm về văn hóa cũng như cuộc sống của các nước nói tiếng Anh. Sinh viên sử dụng vốn từ, cấu trúc ngữ pháp mà các em đã lĩnh hội từ trước để phát triển khả năng ngôn ngữ và nâng cao kinh nghiệm học ngoại ngữ và kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng diễn đạt bằng ngôn ngữ.	4	Kỳ 4	Tự luận
19	Tiếng Trung trung cấp	Môn học tiếng Trung Quốc Trung cấp là môn học nối tiếp môn học tiếng Trung Quốc sơ cấp 2, thông qua những bài hội thoại về chủ đề thể thao, giáo dục, bệnh tật, nơi ở... trang bị cho sinh viên những kiến thức về kết cấu ngữ pháp, ngữ nghĩa và ngữ dụng, bồi dưỡng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, nâng cao năng lực sử dụng tiếng Trung trong giao tiếp của sinh viên. Sinh viên có thể hiểu được những đoạn hội thoại khá dài, những mẫu tin nhỏ, thông báo, thông tin truyền hình đơn giản. Môn học này kết hợp với các môn học khác hỗ trợ sinh viên trong việc học chuyên ngành có liên quan đến tiếng Trung Quốc.	2	Kỳ 4	Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
20	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học tiếng Anh	Nội dung của môn học Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học tiếng Anh là môn học nằm trong hệ thống các môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp. Môn học này nhằm trang bị cho người học những cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn chung về hoạt động trải nghiệm. Dựa trên những kiến thức đó, người học có thể tự tin giảng dạy các hoạt động trải nghiệm được thiết kế trong sách giáo khoa hiện nay. Ngoài ra người học còn được thực hành thiết kế và tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cụ thể trong dạy học tiếng Anh như tổ chức cuộc thi nói tiếng Anh ; Rung chuông vàng; câu lạc bộ tiếng Anh..... Qua đó, người học sẽ sẵn sàng có ý tưởng, xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm đối với môn Tiếng Anh sau khi hoàn thành môn học.	2	Kỳ 4	x

Khóa 55

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Luyện âm tiếng Anh	Luyện âm tiếng Anh là một môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm tiếng Anh. Môn học có vai trò quan trọng giúp người học nhận biết và tạo ra được các âm trong tiếng Anh một cách chính xác. Người học không chỉ học cách phát âm tiếng Anh mà còn thực hành kỹ năng nói, năng cao năng lực giao tiếp. Cuốn giáo trình "Ship or Sheep" gồm 50 bài được chia thành hai phần: phần A giới thiệu các nguyên âm, phần B giới thiệu các phụ âm. Trong mỗi bài, người học có thể học các âm tiếng Anh qua các đoạn hội thoại và thực hành đọc các đoạn hội thoại mang tính thực tế. Các khía cạnh trọng âm và ngữ điệu cũng sẽ được giới thiệu và thực hành trong học phần Luyện âm tiếng Anh.	2	Kỳ 1	Tự luận
2	Ngữ pháp tiếng Anh thực hành	Hệ thống ngữ pháp của một ngôn ngữ quan trọng như bộ xương của cơ thể người. Học môn này, sinh viên học được thờ của các động từ trong tiếng Anh và sự biến đổi hình thái động từ để biểu đạt ý nghĩa ngữ pháp, quan hệ giữa dạng động từ và thời gian xảy ra hành động. Đồng thời, họ làm chủ được các quy tắc ngữ pháp nhằm phân biệt được giữa đúng và sai. Hơn	2	Kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nữa, họ có kiến thức về cụm động từ, chức năng của chúng trong câu, các cấu trúc của mệnh đề và câu. Quan trọng hơn nữa, họ học được các giọng văn biểu đạt trong ngôn ngữ giao tiếp nghe, nói, đọc và viết nhằm mục đích đạt được chuẩn đầu ra bậc 5/6 (C1 khi tốt nghiệp) cũng như phát triển kỹ năng viết về một hiện tượng ngữ pháp. Điều này còn giúp cho họ có các cách nhìn nhận vào chất liệu ngôn ngữ, làm cơ sở cho việc giảng dạy và kỹ năng phân tích một bài khoá, bình về nội dung của bài, kỹ xảo hoàn thiện một bài khoá.			
3	Thực hành tiếng Anh 1	Môn học Thực hành tiếng Anh 1 cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận ngôn ngữ cơ bản để học Tiếng Anh đáp ứng nhu cầu quốc tế. Thông qua học phần, sinh viên có cơ hội tham gia vào hàng loạt những hoạt động phát triển kỹ năng ngôn ngữ nghe nói đọc viết bao gồm các chiến thuật nghe, đọc lướt lấy ý chính và lấy thông tin chi tiết; miêu tả đồ vật, giới thiệu về 1 chủ đề quen thuộc, đưa ra ý kiến tranh luận, phản biện và luyện viết câu hoàn chỉnh, sửa lỗi câu, lỗi ngữ pháp, chính tả, viết thư thân mật. Qua đó, sinh viên không những đạt được những kiến thức cơ bản, mà còn phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề đồng thời tạo cơ hội cho sinh viên luyện các kỹ năng ngôn ngữ. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có khả năng vận dụng các chiến lược ngôn ngữ cơ bản để đạt được trình độ chuẩn quốc tế như IELTS (Mức điểm 3.5) hoặc TOEFL (350).	2	Kỳ 1	Tự luận
4	Tiếng Anh 1	Môn học Tiếng Anh 1 cung cấp cho sinh viên những vốn ngữ pháp cơ bản như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, các cấu trúc so sánh, động từ khuyết thiếu và vốn từ vựng cơ bản về các chủ đề như sức khỏe, thể thao, giao thông và thám hiểm để phát triển được kỹ năng ngôn ngữ Bậc 2 ở mức cao. Đồng thời, môn học này cũng rèn luyện cho người học các kỹ năng sử dụng tiếng Anh để bày tỏ ý kiến, quan điểm và giải thích trong các tình huống giao tiếp; viết được các câu dùng ngữ pháp, các ghi chú ngắn, tin nhắn ngắn gọn giản theo các chủ đề quen thuộc hàng ngày. Thông qua các bài học trên lớp và các bài tập thực hành trên phần mềm tự học MyELT và lớp học ảo sinh viên có thể củng cố được vốn kiến thức của mình đồng thời phát triển kỹ năng tự học và tự rèn luyện bản thân.	3	Kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Tiếng Anh 2	Môn Tiếng Anh 2 trang bị cho người học vốn từ vựng về các chủ đề môi trường, các sự kiện trong cuộc sống, nghề nghiệp, và khoa học - công nghệ. Bên cạnh đó, người học được củng cố các hiện tượng ngữ pháp cơ bản như danh từ đếm và không đếm được, quán từ số lượng, mạo từ, động từ có to, các dạng tương lai, giới từ, thì hiện tại hoàn thành, mệnh đề quan hệ xác định, câu điều kiện loại 1 và loại 0. Những kiến thức trong học phần không chỉ mang tính học thuật mà còn bao gồm những thông tin và hiểu biết thực tế về các địa danh, con người và sự kiện ở một vài quốc gia trên thế giới. Học phần này tiếp tục rèn luyện cho người học các kĩ năng giao tiếp bằng tiếng Anh ở cấp độ Bậc 3 thấp gồm nghe, nói, đọc và viết, đặt trong 4 chủ đề chính như đã nêu ở trên. Kết thúc học phần này, trong phạm vi các chủ đề đã học, người học có khả năng nói chuyện, nghe lấy ý chính và lấy thông tin, đọc hiểu ý chính và đọc lấy thông tin, viết đoạn văn ngắn 35-45 từ. Thông qua các bài học trên lớp và các bài tập thực hành trên phần mềm tự học MyELT và lớp học ảo sinh viên có thể củng cố được vốn kiến thức của mình đồng thời phát triển kĩ năng tự học và tự rèn luyện bản thân.	2	Kỳ 1	Tự luận
6	Tiếng Anh 3	Học phần tiếng Anh 3 tiếp tục bổ sung cho sinh viên lượng từ vựng về các chủ đề Ngôn ngữ và học tập; Du lịch và kỉ nghỉ; Lịch sử; Tự nhiên cùng với các chủ điểm ngữ pháp về câu bị động ở hiện tại và quá khứ; quá khứ hoàn thành, câu hỏi cho chủ ngữ và tân ngữ, tính từ đuôi -ing và đuôi -ed; cấu trúc <i>used to</i>, câu gián tiếp; câu điều kiện loại 2, các đại từ bất định, <i>will, might</i>. Ngoài ra, ở học phần này, sinh viên tiếp tục được rèn luyện các kĩ năng giao tiếp trong tiếng Anh như: nghe hiểu được các cuộc hội thoại, các cuộc phỏng vấn và các bài viết; đọc hiểu các bài báo về các chủ đề được học; trình bày quan điểm cá nhân, lập kế hoạch hay phỏng vấn và rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn đơn giản. Cùng với các học phần tiếng Anh 1, 2, học phần tiếng Anh 3 tiếp tục phát triển kĩ năng sử dụng tiếng Anh cho sinh viên ở trình độ tiếng Anh bậc 3 ở mức trung bình theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và sử dụng được trong hoạt động giao tiếp.	2	Kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Từ vựng học tiếng Anh	Từ vựng học tiếng Anh là môn học để sinh viên phát triển kiến thức về cấu trúc từ và các phương thức cấu tạo từ, từ đó nâng cao vốn từ, phát triển khả năng nhận ra nghĩa và đoán nghĩa của từ trong những ngữ cảnh cụ thể. Môn học mô tả một cách hệ thống cấu trúc nghĩa của từ và những biến đổi về nghĩa theo thời gian. Đồng thời sinh viên nghiên cứu các tổ hợp từ, các thành ngữ, tục ngữ, các câu nói khuôn mẫu, phong cách học từ vựng chỉ cho sinh viên thấy lớp từ chuẩn mực trong giáo dục và lớp từ phi chuẩn mực. Môn này cũng mang tới sinh viên cơ hội tìm hiểu nguồn gốc của từ, từ vay mượn và từ cơ bản của ngôn ngữ Anglo-Saxon. Cuối cùng là vấn đề biên soạn từ điển sao cho khoa học và các dạng từ điển trong dạy và học tiếng Anh.	3	Kỳ 1	Tự luận
8	Tiếng Anh 1	Môn học Tiếng Anh 1 cung cấp cho sinh viên những vốn ngữ pháp cơ bản như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, các cấu trúc so sánh, động từ khuyết thiếu và vốn từ vựng cơ bản về các chủ đề như sức khỏe, thể thao, giao thông và thám hiểm để phát triển được kỹ năng ngôn ngữ Bậc 2 ở mức cao. Đồng thời, môn học này cũng rèn luyện cho người học các kỹ năng sử dụng tiếng Anh để bày tỏ ý kiến, quan điểm và giải thích trong các tình huống giao tiếp; viết được các câu đúng ngữ pháp, các ghi chú ngắn, tin nhắn ngắn gọn giản theo các chủ đề quen thuộc hàng ngày. Thông qua các bài học trên lớp và các bài tập thực hành trên phần mềm tự học MyELT và lớp học ảo sinh viên có thể củng cố được vốn kiến thức của mình đồng thời phát triển kỹ năng tự học và tự rèn luyện bản thân.	3	Kỳ 2	Tự luận
9	Tiếng Anh 2	Môn Tiếng Anh 2 trang bị cho người học vốn từ vựng về các chủ đề môi trường, các sự kiện trong cuộc sống, nghề nghiệp, và khoa học - công nghệ. Bên cạnh đó, người học được củng cố các hiện tượng ngữ pháp cơ bản như danh từ đếm và không đếm được, quán từ số lượng, mạo từ, động từ có to, các dạng tương lai, giới từ, thì hiện tại hoàn thành, mệnh đề quan hệ xác định, câu điều kiện loại 1 và loại 0. Những kiến thức trong học phần không chỉ mang tính học thuật mà còn bao gồm những thông tin và hiểu biết thực tế về các địa danh, con người và sự kiện ở một vài quốc gia trên thế giới.	3	Kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Học phần này tiếp tục rèn luyện cho người học các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh ở cấp độ Bậc 3 thấp gồm nghe, nói, đọc và viết, đặt trong 4 chủ đề chính như đã nêu ở trên. Kết thúc học phần này, trong phạm vi các chủ đề đã học, người học có khả năng nói chuyện, nghe lấy ý chính và lấy thông tin, đọc hiểu ý chính và đọc lấy thông tin, viết đoạn văn ngắn 35-45 từ. Thông qua các bài học trên lớp và các bài tập thực hành trên phần mềm tự học MyELT và lớp học ảo sinh viên có thể củng cố được vốn kiến thức của mình đồng thời phát triển kỹ năng tự học và tự rèn luyện bản thân.			
10	Tiếng Anh 4	Học phần Tiếng Anh 4 tiếp tục giúp nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh của người học, hướng đến đạt trình độ năng lực bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam. Học phần trang bị cho người học những công cụ cần thiết để có thể xử lý các từ vựng, cấu trúc, tình huống sử dụng ngôn ngữ phức tạp và mang tính học thuật hơn so với các học phần Tiếng Anh 1,2 và 3 trước đó. Người học có thể tiếp tục mở rộng vốn từ vựng, củng cố ngữ pháp, nâng cao khả năng phát âm, nghe, nói, đọc và viết thông qua 5 bài học với 5 chủ đề tương ứng: Thế giới động vật, Phong tục tập quán, Lịch sử, Giao thông vận tải và Môi trường. Mỗi bài học được chia thành các phần khác nhau giúp sinh viên phát triển đồng thời tư duy phân biện, kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng ngôn ngữ ở trình độ bậc 3: Vocabulary, Grammar, Critical Thinking, Reading, Writing, Speaking và Listening.	4	Kỳ 2	Tự luận
11	Tiếng Trung 1	Tiếng Trung 1 là phần kiến thức cơ bản của chương trình đào tạo tiếng Trung Quốc. Môn học này đóng vai trò quan trọng cho việc phát triển năng lực ngoại ngữ cho sinh viên, trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản bao gồm: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, chữ Hán, nâng cao kỹ năng giao tiếp thông thường với người Trung Quốc, ngoài ra còn giúp sinh viên hiểu biết thêm về ngôn ngữ, chữ viết, văn hóa và con người đất nước Trung Quốc. Thông qua các bài học trên lớp và các bài tập thực hành trên	3	Kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phần mềm tự học Edmodo và lớp học ảo sinh viên có thể củng cố được vốn kiến thức của mình đồng thời phát triển kĩ năng tự học và tự rèn luyện bản thân.			
12	Thuyết trình tiếng Anh	Học phần bao gồm các bài học theo nội dung đã được chọn lọc, giới thiệu về các khái niệm lý thuyết cơ bản và các vấn đề về đánh giá ngôn ngữ, cũng như năng lực trong việc tự mình tạo ra hoặc lựa chọn đúng những công cụ đánh giá sẵn có, viết báo cáo và phân tích các kết quả đánh giá. Học phần giới thiệu các vấn đề liên quan đến chất lượng giám khảo trong đánh giá năng lực người học. Thông qua đó, sinh viên xác định được một cách rõ ràng các tiêu chí đánh giá cũng như các lỗi thường gặp của giám khảo khi đánh giá năng lực người học, tích lũy cho bản thân những kinh nghiệm để trở thành giám khảo chấm đúng, chấm chuẩn khi tham gia công tác kiểm tra đánh giá. Học phần còn cung cấp các hoạt động phát triển kỹ năng của người học như: làm việc nhóm, thu thập thông tin, phân tích, đánh giá thông tin thu được, lựa chọn và thiết kế các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp thực tiễn phổ thông và năng lực người học.	2	Kỳ 2	x
13	Thực hành sư phạm tiếng Anh 1	Thực hành sư phạm 1 là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành sư phạm tiếng Anh. Mục tiêu của môn học này là nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về một số kỹ năng tiền giảng dạy như kỹ năng quản lý lớp học, kỹ năng trình bày bảng, kỹ năng khai thác đưa ra chỉ dẫn trong dạy học và kỹ năng phản hồi người học. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ được thực hành các kỹ năng kể trên một cách thành thạo. Từ đó, sinh viên sẽ hiểu được sâu sắc tầm quan trọng của một số kỹ thuật dạy học trong quá trình giảng dạy.	2	Kỳ 2	x
14	Thực hành tiếng Anh 2	Môn học Thực hành tiếng Anh 2 cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận ngôn ngữ cơ bản để học Tiếng Anh đáp ứng nhu cầu quốc tế. Thông qua học phần, sinh viên có cơ hội tham gia vào hàng loạt những hoạt động phát triển kỹ năng ngôn ngữ nghe nói đọc viết bao gồm các chiến thuật nghe hiểu ý chính, ghi chép, nghe đoạn dài; thể hiện con số không chính xác, trình bày câu phức hợp, đưa ra quan điểm, đồng ý và không đồng ý; hỏi để lấy thông tin một cách lịch sự, trình bày báo cáo kết quả thu thập được, trình bày thông tin bằng cách	4	Kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tóm lược, giải thích và đưa ra ví dụ, đưa ra tranh luận; chuyển đổi ý khác; ghi chú, tóm tắt bài đọc và giải thích, hiểu dữ liệu thống kê qua bảng biểu trong bài đọc; phát triển kỹ năng viết thư thân mật. Qua đó, sinh viên không những đạt được những kiến thức cơ bản, mà còn phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề đồng thời tạo cơ hội cho sinh viên luyện các kỹ năng ngôn ngữ. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có khả năng vận dụng các chiến lược ngôn ngữ cơ bản để đạt được trình độ chuẩn quốc tế như IELTS (Mức điểm 4.0) hoặc TOEFL (370).			
15	Ứng dụng CNTT trong dạy và học ngoại ngữ	Học phần Ứng dụng Công nghệ thông tin trong học ngoại ngữ là học phần thuộc khối kiến thức Phương pháp giảng dạy, được thiết kế nhằm cung cấp cho người học các phần mềm, ứng dụng mang tính ứng dụng thực tiễn cao; bên cạnh đó, do môn học đề cao vai trò của người học, sự chủ động tích cực của mỗi người học nên phần thực hành và bài tập ứng dụng có tính linh hoạt cao. Nội dung môn học hướng đến xử lý văn bản, thiết kế bài trình chiếu trên máy tính, xử lý âm thanh, hình ảnh, tạo sản phẩm video, khai thác các dụng cụ số, các kỹ năng tìm kiếm thông tin trên mạng Internet, khai thác mạng Internet trong lưu trữ trực tuyến, giao tiếp trực tuyến ở cả phương thức cá nhân lẫn nhóm lớn.	2	Kỳ 2	x

Người lập biểu
(kí & ghi rõ họ, tên)



Phan Hữu Dũng

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS Nguyễn Phúc Chính

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Mai Xuân Trường

